

**LỊCH SỬ**  
**ĐẢNG BỘ XÃ THƯỢNG NUNG**  
**(1947 - 2020)**

**ĐẢNG BỘ HUYỆN VĨ NHAI  
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ THƯỢNG NUNG**

**LỊCH SỬ  
ĐẢNG BỘ XÃ THƯỢNG NUNG  
(1947 - 2020)**

**NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG**

## **BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN**

**Hà Mạnh Cường:** Bí thư Đảng ủy - Trưởng ban

**Lương Văn Lịch:** Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy,  
Chủ tịch HĐND xã - Phó ban Thường trực

**Lương Thị Mỹ Chải:** Phó Bí thư Đảng ủy,  
Chủ tịch UBND xã - Phó ban

**Hà Thanh Hải:** UVBTV Đảng ủy, Phó Chủ tịch HĐND  
xã - Ủy viên

**Ma Văn Hoàng:** UVBTV Đảng ủy, Phó Chủ tịch UBND  
xã - Ủy viên

## **BAN SỬU TÀM TƯ LIỆU**

**Lương Văn Lịch:** Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy,  
Chủ tịch HĐND xã - Trưởng ban

**Lý Văn Hoàng:** Chủ tịch Ủy ban MTTQ xã - Phó ban

*\* Các ủy viên*

**Nông Tiên Lục:** Nguyên Bí thư Đảng ủy xã

**Nguyễn Duy Phụng:** Nguyên Bí thư Đảng ủy xã

**Hà Văn Vỹ:** Nguyên Bí thư Đảng ủy xã

**Lương Khánh Tăng:** Nguyên Bí thư Đảng ủy xã

**Ma Văn Dụ:** Nguyên Phó Chủ tịch HĐND xã

## BAN BIÊN SOẠN

*Thạc sỹ, Nhà báo:* **Nguyễn Nguyên Hạnh**

*Thạc sỹ:* **Đặng Văn Duy**

*Cử nhân:* **Đặng Thúy Ngân**

*Cử nhân:* **Nguyễn Khắc Thi**

*Cử nhân:* **Dương Hoàng Giang**

## LỜI GIỚI THIỆU

*Thượng Nung là xã vùng sâu, xa nằm ở phía Bắc của huyện Võ Nhai; là vùng đất có bề dày truyền thống lịch sử văn hóa. Trải qua các thời kỳ lịch sử, các thế hệ người dân Thượng Nung luôn có ý thức bồi đắp, giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết quý báu để tồn tại và phát triển.*

*Từ khi có sự lãnh đạo của Đảng mà trực tiếp là Chi bộ xã Cúc Đường (tháng 8/1947), Chi bộ xã Thượng Nung (năm 1948) và đến năm 1987 là Đảng bộ xã Thượng Nung, Nhân dân các dân tộc trong xã không ngừng phát huy truyền thống yêu nước, dũng cảm trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm; đoàn kết trong cuộc sống; cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất. Cùng với Nhân dân các dân tộc huyện Võ Nhai, Nhân dân các dân tộc Thượng Nung đã góp phần làm nên thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 vĩ đại, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, thống nhất đất nước. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ (Đảng bộ), Nhân dân các dân tộc xã Thượng Nung đã có nhiều đóng góp vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, thực hiện công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh”. Những thành tựu to lớn đó phản ánh*

*chặng đường lịch sử, đáng tự hào của Đảng bộ và Nhân dân xã Thượng Nung.*

*Nội dung cuốn sách đã phản ánh chân thực các sự kiện, chặng đường lịch sử của địa phương qua các giai đoạn lịch sử; đồng thời thể hiện sự kính trọng, lòng biết ơn sâu sắc đối với thế hệ cha anh đi trước - những người đã cống hiến tuổi thanh xuân của mình, góp máu xương để giải phóng trọn vẹn đất nước, vì sự bình yên của quê hương; mang ý nghĩa to lớn trong công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị, giáo dục chính trị, tư tưởng và truyền thống lịch sử, truyền thống yêu nước, cách mạng cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc trong xã, đặc biệt là thế hệ trẻ hôm nay và mai sau.*

*Thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) “Về việc tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng”, đồng thời đáp ứng nguyện vọng của đông đảo cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc trong xã, được sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Võ Nhai, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thượng Nung khoá XX (nhiệm kỳ 2020 - 2025) phối hợp sưu tầm, biên soạn và xuất bản cuốn sách **“Lịch sử Đảng bộ xã Thượng Nung (1947 - 2020)”**.*

*Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi đã nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Ban Thường vụ Huyện ủy và sự chỉ đạo giúp đỡ của Ban Tuyên giáo Huyện ủy Võ Nhai, sự đóng góp quý báu về tư liệu của các đồng chí*

*nguyên lãnh đạo xã hoạt động qua các thời kỳ, sự đồng tình ủng hộ của cán bộ, đảng viên và đông đảo Nhân dân các dân tộc trong xã.*

*Nhân dịp này, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thượng Nung xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ của các tập thể và cá nhân đã tạo nhiều điều kiện thuận lợi để cuốn sách **“Lịch sử Đảng bộ xã Thượng Nung (1947 - 2020)”** sớm được hoàn thành.*

*Mặc dù, đã có nhiều cố gắng song cuốn sách không thể tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót do những khó khăn chủ quan, khách quan. Vì vậy, chúng tôi mong tiếp tục nhận được những ý kiến đóng góp quý báu của các đồng chí và bạn đọc để những lần tái bản sau cuốn sách được hoàn thiện hơn.*

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ THƯỢNG NUNG  
KHÓA XX (NHIỆM KỲ 2020 - 2025)**

Mở đầu

**QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI,  
TRUYỀN THỐNG**

I. QUÊ HƯƠNG

Thượng Nung là xã vùng sâu, xa ở khu vực phía Bắc huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, cách trung tâm huyện (thị trấn Đình Cả) 40 km.

Phía Đông giáp xã Vũ Chấn; phía Tây giáp xã Thần Sa; phía Nam giáp xã Cúc Đường; phía Bắc giáp xã Sảng Mộc.

Thượng Nung là một thung lũng, bao bọc xung quanh là các dãy núi đá lớn. Ở phía Đông Nam là dãy núi đá vôi thuộc vòng cung Bắc Sơn kéo về. Ở phía Tây Bắc là dãy núi đá vôi vân xanh thuộc vòng cung Ngân Sơn từ Khau Âu (Bắc Kạn) kéo về. Hai dãy núi đá cao ở hai phía tạo thành hai vành khuyên núi cao bao bọc mảnh đất Thượng Nung. Vì vậy, xưa kia người ta gọi vùng đất này là “*Lũng Thượng*” tức là “*Thung lũng trên núi cao*”. Thung lũng rộng lớn ấy lại có dải núi đất trông chạy ngang theo hướng đông - tây, tạo thành hai thung lũng nhỏ: Khu Làng To là nơi có đông cư dân sinh sống;

khu Nước Hai là nơi giao thủy của hai nhánh sông, gần đây mới có người ở.

Xã Thượng Nung nằm trong khu vực có lịch sử lâu đời. Những phát hiện khảo cổ học tại các miền núi đá, trong các hang động có các di chỉ thuộc văn hóa Thần Sa đã chứng minh địa bàn huyện Võ Nhai nói chung và xã Thượng Nung nói riêng là một trong những địa bàn cư trú của người nguyên thủy. Từ thuở xa xưa ấy, những con người thông minh Homo Sapien đã xuất hiện tại vùng đất này, sinh sống chủ yếu bằng săn bắt và hái lượm. Sau hàng nghìn năm, dân số tăng lên, nguồn thức ăn cạn dần, họ đi dọc các triền sông, khe suối, mở rộng địa bàn cư trú. Ngược lại, cũng có những bộ phận khác di cư tới, sinh cơ lập nghiệp và cùng trở thành chủ thể của vùng đất.

Xã Thượng Nung có lịch sử rất lâu đời. Theo sách *“Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX”* (các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra), thì đầu thời nhà Nguyễn (đầu thế kỷ XIX), Thượng Nung là một trong 2 xã (Thượng Nông và Thần Sa) thuộc tổng Thượng Nông, huyện Đông Hỷ, phủ Phú Bình, xứ (trấn) Thái Nguyên. Từ năm 1901, chính quyền thực dân Pháp cắt các tổng Bắc Sơn, Nhất Thế, Quỳnh Sơn, Tân Tri, Vĩnh Yên ra khỏi huyện Võ Nhai để thành lập châu Bắc Sơn thuộc tỉnh Lạng Sơn. Huyện Võ Nhai được đổi thành châu Võ Nhai. Các tổng Cúc Đình, Thượng Nùng và Vân Lăng (huyện Đông Hỷ) sáp nhập vào châu Võ Nhai<sup>1</sup>. Như vậy, đầu thế kỷ XX, châu

---

1. *Địa chí Thái Nguyên*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2009, tr.932.

Võ Nhai gồm 6 tổng: Lâu Thượng, Tràng Xá, Phương Giao, Cúc Đình, Thượng Nùng, Vân Lăng với 22 xã, 1 phố, 5 trại<sup>1</sup> và giữ nguyên từ đó đến sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Tổng Thượng Nùng (Nung) gồm 2 xã Thượng Nùng (Nung) và Thần Sa.

Thực hiện Sắc lệnh số 63/SL ngày 22/11/1945 của Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa quy định chế độ tổ chức chính quyền Nhân dân các cấp ở các địa phương trong cả nước. Và để thuận tiện cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo kháng chiến, năm 1948, xã Cúc Đường được chia thành 2 xã: Cúc Đường và Thượng Nung. Xã Cúc Đường hình thành từ 3 thôn: Cúc Đường, Vũ Chấn, Nghinh Tường, trụ sở đặt tại Cúc Đường. Xã Thượng Nung thành lập trên cơ sở 2 thôn Thượng Nung và Thần Sa, trụ sở đặt tại Thượng Nung. Sau khi thành lập, công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền, các tổ chức đoàn thể ở Thượng Nung có những bước phát triển mới. Số lượng đảng viên trong xã đã đủ để thành lập chi bộ. Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Chi bộ lâm thời xã Thượng Nung được thành lập. Huyện ủy cử đồng chí Hoàng Quang Các về làm Bí thư.

Trong thời kỳ giảm tô (tháng 10/1953), xã Thượng Nung được tách thành 2 xã: Thượng Nung và Thần Sa. Lúc này, Thượng Nung mới có 3 xóm: Co Sống, Bản

---

1. Vũ Thị Minh Hương - Nguyễn Văn Nguyên - Philippe Papin, *Địa danh và tài liệu lưu trữ về làng xã Bắc Kỳ*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2000, tr.824-828.

Cái, Pá Ró. Cả xã có 34 hộ với 568 nhân khẩu. Để thuận tiện cho công tác quản lý dân cư trên địa bàn xã, các xóm được tách theo địa hình khu dân cư thành 4 xóm: Xóm Trung Thành (Bản Cái), xóm Lục Thành (Co Soóng), xóm Tân Thành (Pá Ró), xóm An Thành (Rọ Hâu). Riêng Lũng Cà lúc này có 2 hộ sinh sống và sinh hoạt theo xóm Trung Thành. Đến năm 1972, Lũng Cà đã có thêm dân đến sinh sống và đủ điều kiện để thành lập xóm Lũng Cà. Từ đó xã có 5 xóm. Năm 1979, bà con người Mông ở các tỉnh biên giới lánh nạn đã chuyển về Lũng Luông sinh sống. Họ khai hoang đất rừng để ở. Ban đầu mới về họ sinh hoạt theo xóm Lũng Cà, đến năm 1981 đã tách thành xóm Lũng Luông. Năm 1990, một số hộ người Mông đã về Lũng Trang, Lũng Ché mua lại rẫy của một số hộ dân trong xã để canh tác. Cho tới năm 1991 mới chỉ có 5 hộ, đến năm 1992 đã có 8 hộ và địa phương đã đề xuất thành lập xóm Lũng Hoài. Từ đây, xã Thượng Nung có 7 xóm và ổn định cho đến nay.

Xã gồm 7 xóm (Trung Thành, Lục Thành, An Thành, Tân Thành, Lũng Luông, Lũng Cà, Lũng Hoài)<sup>1</sup>. Theo Quyết định số 447/QĐ-UBND, ngày 19/9/1993 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về *Công nhận thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012 - 2015* làm căn cứ để xây dựng, thực hiện các chính sách đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với điều kiện

---

1. Theo: “*Từ điển Thái Nguyên*”, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên, Nxb Văn học Hà Nội, 2016.

và trình độ phát triển của từng vùng, từng khu vực, Thượng Nung thuộc khu vực III đặc biệt khó khăn.

Ngày 06/01/1996, tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa IX ra nghị quyết chia tách và điều chỉnh địa giới một số tỉnh trong cả nước. Tỉnh Bắc Thái được tách thành 2 tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên, có địa giới như trước khi hợp nhất (tháng 7/1965). Ngày 01/01/1997, tỉnh Thái Nguyên chính thức được tái lập và đi vào hoạt động. Huyện Võ Nhai trực thuộc tỉnh Thái Nguyên và ổn định từ đó đến nay. Tính đến năm 2020, huyện Võ Nhai gồm 14 xã, 1 thị trấn, trong đó xã Thượng Nung gồm 7 xóm: Trung Thành, Lục Thành, An Thành, Tân Thành, Lũng Luông, Lũng Cà, Lũng Hoài. Năm 2020, xã Thượng Nung có tổng số 571 hộ với 2.728 nhân khẩu, gồm 4 dân tộc (Tày, Mông, Dao, Kinh).

Tính đến năm 2020, xã có tổng diện tích đất tự nhiên là 4.384,12 ha (trong đó đất nông nghiệp là 4.276,97 ha; đất lâm nghiệp là 3.759,58 ha; đất nuôi trồng thủy sản là 8,29 ha; đất phi nông nghiệp là 107,14 ha; còn lại là đất chưa sử dụng). Tổng diện tích đất trồng lúa hai vụ là 7,91 ha; đất trồng lúa một vụ là 58,97 ha; trồng màu là 275,49 ha (chủ yếu là ngô, lạc, đậu đỗ các loại).

Thượng Nung có kiểu địa hình bậc thang. Cao nhất là các dãy núi đá bao bọc quanh xã, có độ cao từ 600 - 700 m.

Đất ở Thượng Nung có 4 loại khác nhau: *Loại thứ nhất* là loại đất gần chân núi đá với các mảnh đất nhỏ, trên bề mặt có những khối đá ở trên núi cao rơi xuống.



Từ xưa, cư dân đã khai phá những mảnh đất này để trồng khoai, bí, bầu, về sau trồng thêm ngô. Loại đất này chóng bạc màu, sau 2 - 3 vụ lại sử dụng trồng bông và đỗ các loại. Gần đây, cây xoan được đẩy mạnh phát triển vừa tạo phòng hộ vừa tăng thêm thu nhập cho kinh tế gia đình. *Loại thứ hai*, tiếp giáp loại đất thứ nhất là những khu đất bậc thang do cha ông phá cây, xẻ núi, ngăn khe tạo nên các thửa ruộng, dùng để trồng lúa nước mỗi năm một vụ. Gần đây, được Đảng và Nhà nước quan tâm, đầu tư máy móc, xây dựng các kênh mương, đắp đập ngăn nước để lấy nước tưới tiêu cho đồng ruộng bảo đảm canh tác hai vụ đông xuân và hè thu. Nhờ đó, kinh tế của xã ngày càng phát triển. *Loại thứ ba*, đó là những khu đất phù sa và đất pha cát do sông suối hàng năm bồi đắp nên, trước đây chủ yếu để trồng ngô, lạc, các loại đỗ. Đến nay, cư dân đã trồng thêm khoai tây và khoai lang. *Loại thứ tư*, là những khu đất sinh lầy do các mạch nước ngầm thường xuyên đùn lên nên cả năm không bao giờ bị khô cạn. Loại đất này rất tốt cho trồng lúa nhưng do độ thụt quá sâu nên không cày bừa được. Gần đây, Nhân dân dùng máy xúc, máy ủi cải tạo thành các ao thả cá.

Thượng Nung nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa ẩm, mang đặc điểm của khu vực trung du miền núi phía Bắc. Nhiệt độ trung bình trong năm là 23°C. Từ tháng 4 đến tháng 10 nhiệt độ bình quân là khoảng 20°C, nóng nhất là tháng 6, tháng 7, nhiệt độ trung bình trong ngày khoảng 28 - 29°C, lúc cao nhất có thể lên tới 38 - 40°C. Mùa đông thường kéo dài từ tháng 11 năm trước đến

tháng 3 năm sau, thời điểm lạnh nhất là tháng 1, 2 nhiệt độ khoảng 8 - 23°C, đặc biệt có những ngày rét đậm, rét hại, nhiệt độ xuống thấp. Mùa mưa kéo dài từ tháng 6 - 8 với lượng mưa trung bình tháng đạt từ 350 - 450 mm. Số giờ nắng trong năm dao động từ 1.200 - 1.500 giờ. Độ ẩm trung bình cả năm là 85% (trong đó cao nhất là tháng 2, tháng 3; thấp nhất là tháng 11, tháng 12). Sương mù bình quân mỗi năm có từ 20 - 30 ngày, đôi khi còn xuất hiện hiện tượng sương muối. Với nền khí hậu đó đã tạo điều kiện thuận lợi để xã phát triển với nhiều loại cây ăn quả, như: Cam, bưởi, chuối; cây công nghiệp như: Chè.

Hệ thống sông suối của xã khá phong phú: Do đặc điểm cắt xẻ của địa hình nên trên địa bàn xã có nhiều sông, suối, trong đó một số bắt nguồn từ vùng lân cận chảy xuôi về. Chảy qua giữa xã là nhánh sông bắt nguồn từ Khau Âu (Bắc Kạn) chảy đến Hoàng Dăm (xã Sảng Mộc) gặp nhánh sông từ Nghinh Tường chảy xuống tạo nên một dòng suối to chảy qua Rõm rồi qua giữa làng, xuôi đến Nước Hai gặp sông Nghinh Tường qua Cúc Đường, Hoàng Then (Then cửa) đến Nước Hai, 2 dòng sông hợp lưu chảy qua Thần Sa ra Vân Lăng (Pác Khuổi). Từ chân núi đá vôi có 2 khe nước lớn chảy về giao lưu tại vực Bó Ngược. Khe Rọ Nọi bắt nguồn từ bó Buốc chảy uốn lượn gặp sông Cái, chính khe này là ranh giới của hai xóm Trung Thành và Lục Thành. Khe Rọ Nhần bắt nguồn từ bó Mạ cũng chảy uốn lượn theo dãy núi đá phía Đông Nam Thượng Nung giao lưu với sông Cái ở khu vực Bó Ngược. Như vậy, vực này là nơi giao

thủy giữa sông Cái và 2 khe nước. Hai khe nước và dòng sông Cái tạo ra hai cánh đồng rộng nhất, trù phú nhất của xã Thượng Nung thuộc địa phận xóm Trung Thành và Tân Thành. Ở phía cuối bản đến Nước Hai, từ chân núi đá chảy ra các mớ nước tạo ra các khe lạch chằng chịt như Bó Thạc, Bó Đảng, Khuổi Đét, Rọ Mạ, Bó Rịa... Chính các mớ nước này là nguồn nước phục vụ cuộc sống cư dân và là nguồn nước hỗ trợ đắc lực cho sản xuất nông - lâm nghiệp của các bản cuối xã. Tuy nhiên, do địa hình dốc và hẹp nên về mùa mưa thường gây ra lũ nhanh, cường độ lớn; mùa khô các khe suối thường cạn nước, hệ thống hồ đập dự trữ chưa đáp ứng đủ nhu cầu nước tưới phục vụ sản xuất.

Đối với tài nguyên rừng, căn cứ vào thống kê khảo sát và đo đạc của ngành lâm nghiệp, đến năm 2020 xã Thượng Nung có 3.759,58 ha đất lâm nghiệp, trong đó có 184,60 ha đất rừng sản xuất, 3.574,98 ha rừng đặc dụng.

Thượng Nung là xã không có mỏ khoáng sản. Dưới lòng sông có vàng sa khoáng (vàng cám) từ Khau Âu và Sảng Mộc trôi về theo nước lũ còn đọng lại. Tuy vậy, Thượng Nung lại có một kho tài nguyên vô giá, đó là rừng nguyên sinh trên vách núi đá cao. Từ thuở xưa, rừng nguyên sinh rất nhiều loại gỗ quý như nghiến, trai, vàng tâm, lát hoa, lát da đồng, gù hương, thanh hương, đinh, trầm hương và nhiều loại gỗ hồng sắc như vạng (vạng trắng, vạng trứng vịt). Có cây tuổi thọ hàng nghìn năm, có cây có chu vi 7 - 8 m xen kẽ là các cây ăn quả, như: Sấu, quả chá (quả chín vào mùa nhỏ mạ). Dưới các cây cổ thụ

và rừng cây là song mây đan xen quần tụ. Đồng thời, trên các mỏm đá và các lô đất lưa thưa trên vách đá cao còn có nhiều loài hoa và các cây dược liệu quý, như: Phong lan, hoàng sào, đại huyết đằng, bình vôi, giảo cổ lam, cây gió, củ gió, củ mài, gừng núi... Các khu rừng cũng là nơi cư ngụ và nuôi sống các loại chim, thú, như: Yểng, gà gô, gà rừng, nhím, vòli, cẳng khi, rắn, rết, kỳ đà, tắc kè...

Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên khá phong phú, tạo điều kiện thuận lợi cho xã phát triển một nền nông nghiệp với cơ cấu cây trồng, vật nuôi đa dạng. Diện tích rừng tự nhiên rộng lớn cùng với tiềm năng phong phú tạo điều kiện cho xã phát triển ngành lâm nghiệp và các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, như: Sản xuất nguyên vật liệu xây dựng, chế biến nông - lâm sản...

Tuy nhiên, Thượng Nung cũng có nhiều khó khăn bởi tự nhiên, như: Diện tích tuy rộng nhưng phần lớn là núi đá và đất rừng, diện tích đất dành cho sản xuất nông nghiệp không nhiều, đặc biệt là đất trồng cây lương thực, vì vậy, sản xuất nông nghiệp chỉ đảm bảo được lương thực trong xã. Bên cạnh đó, thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ trên địa phương phát triển, là động lực thúc đẩy kinh tế nông nghiệp hàng hóa. Mặt khác, địa hình xung quanh là núi đá cao, cùng với hệ thống sông suối chia cắt phức tạp, gây khó khăn cho việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, kỹ thuật phục vụ sản xuất và sinh hoạt cho Nhân dân trong xã.

Là xã thuần nông, đất rộng người thưa nên trước đây tập quán canh tác của Nhân dân chủ yếu là theo lối du canh du cư, phát nương làm rẫy. Trải qua các thế hệ,

người dân Thượng Nung đã chuyển từ du canh du cư sang định cư thâm canh trồng lúa nước; cây trồng chính là lúa, ngô, một số ít gia đình trồng thêm khoai sắn và chỉ làm 1 vụ. Ngoài ra, một số gia đình còn chăn nuôi gia cầm và trâu, bò. Gần đây, do ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và được hỗ trợ từ các chương trình, Dự án 135<sup>1</sup> của Nhà nước các giống lúa mới, năng suất cao được đưa vào sản xuất nên tổng sản lượng lương thực mỗi năm ngày càng tăng lên, đời sống Nhân dân từng bước được cải thiện.

Ngoài trồng lúa và các cây lương thực khác, người dân Thượng Nung xưa còn có nghề trồng bông kéo sợi, dệt vải tấm (gọi là tráng) để làm chăn, quần áo và các gia dụng khác phục vụ cuộc sống. Nghề trồng bông, dệt vải được truyền từ đời trước sang đời sau. Cứ vào buổi tối hoặc trưa sau khi ăn cơm những người phụ nữ trong các gia đình lại tranh thủ kéo sợi, vài ba nhà chung nhau một khung cửi hoặc mỗi nhà có một máy cán bông thủ công. Người dân còn trồng chàm để nhuộm vải. Những sản phẩm quần áo, chăn, túi, vải được làm ra là kết quả của quá trình lao động bền bỉ, khéo léo của người phụ nữ nơi đây.

Được sự đầu tư, quan tâm của Đảng và Nhà nước, nhiều tuyến đường giao thông trên địa bàn xã đã được xây dựng, nâng cấp, mở rộng. Con đường từ Cúc Đường đến Sảng Mộc qua Thượng Nung được tôn tạo, nâng cấp

---

1. Là Chương trình phát triển kinh tế xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

và làm mới các công trình thoát nước bảo đảm an toàn cho tuyến đường khi mùa mưa lũ. Đầu năm 2013, Đảng và Nhà nước dùng vốn JICA đầu tư rải nhựa cho tuyến đường từ Cúc Đường đến Sảng Mộc, xây cầu tràn ở trạm xá, cầu tràn ở Hoàng Mản. Trước đó xây cầu treo từ nhà trường sang xóm Tân Thành. Nhờ các công trình đó, đến nay mùa mưa lũ việc thông thương đi lại, sản xuất, giao lưu hàng hóa và học sinh đi học được thuận tiện, an toàn.

Cuối năm 2013, xã đã mở lại 2 tuyến đường lên các lũng. Ở khu vực Đông Nam, mở tuyến đường từ ngã ba Hoàng Chám qua sông Thượng Nung, qua xóm Tân Thành thông lên Lũng Hoài phục vụ cư dân người Mông sống rải rác trên Lũng Hoài, Lũng Chang, Lũng Chó, Lũng Ché... Đồng thời, mở tuyến đường từ cầu treo thông đến đường đi Lũng Hoài. Đến nay, các phương tiện giao thông, như: Xe máy, xe tải loại nhỏ đã lưu hành thường xuyên trên tuyến đường này, nhờ đó mà việc lưu thông hàng hóa từ vùng thấp vượt núi đá đã đến được với Lũng Hoài. Ở khu vực phía bắc, xã đã mở tuyến đường bê tông từ Co Sống qua chân núi Bán Rịa xóm Lục Thành vượt dốc lên Làng Mười qua Cổng Trời lên Lũng Luông, Lũng Cà. Tuyến đường này giúp cư dân Mông ở các xóm vùng cao Lũng Luông, Lũng Thận, Thâm Tâm, Lũng Cà... có thể đi lại bằng xe máy, ô tô; việc giao lưu hàng hóa từ vùng thấp đến vùng cao hẻo lánh của xã đã thông thương.

Bằng các nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước, của tỉnh, huyện và sự đóng góp của Nhân dân, đến năm 2020 (7 xóm trong xã đã có Nhà văn hóa, cơ sở vật chất khang trang);

đường giao thông liên thôn, liên xã, liên các cụm dân cư được bê tông hóa.

Trải qua nhiều thăng trầm của lịch sử, những biến động của xã hội, các dấu tích văn hóa, lịch sử của cha ông còn được lưu giữ ở Thượng Nung đã minh chứng cụ thể, sinh động cho bề dày văn hóa và sức sống mạnh mẽ của con người trên vùng đất này. Hệ thống đình, đền của xã không chỉ là không gian tôn giáo, nơi phục vụ các hoạt động tâm linh mà còn là nơi sinh hoạt cộng đồng, in dấu những giá trị lịch sử, cách mạng của Nhân dân.

Thượng Nung là nơi con người nguyên thủy sinh sống từ thời hậu kỳ đồ đá cũ, cách ngày nay hàng ngàn năm. Từ giữa những năm 80 thế kỷ XX, các nhà Khảo cổ học đã phát hiện được hai di chỉ thời đại đồ đá là hang Thấm Giáo trên sườn núi thuộc xóm Tân Thành.

Đình Bản Cái gồm 2 gian đứng và 4 gian trái, theo kiểu nhà sàn. Mặt sàn thiết kế theo kiểu 3 cấp, ở chính giữa lòng sàn thấp nhất. Đình nhìn về hướng nam, có long châu (vực thường luông), đằng sau dựa vào dãy núi đá có hồ phục. Đình được làm bằng gỗ nghiến, lợp lá tranh. Nội thất của đình được trạm trổ long ly quy phượng... Năm 1929, đình Bản Cái khánh thành, được vua Bảo Đại sắc phong thần đình Bản Cái là “*Quý minh Đại vương, Cao sơn Đại thần*”. Tuy nhiên, do không được quan tâm bảo quản, từ năm 1987 các kiến trúc trong ngôi đình suy sụp dần, đến nay chỉ còn một phần dấu tích nền đá của đình.

Xưa kia Thượng Nung là địa phương có nhiều lễ hội truyền thống. Lễ hội lớn nhất trong năm của người

Thượng Nung là lễ hội giao mùa. Cứ 3 tháng đầu năm là thanh niên, nam, nữ Thượng Nung và các xã xung quanh rủ nhau đi chơi xuân ca hát hẹn hò đến gần hết tháng 3 mới kết thúc. Đặc biệt là lễ hội lồng tồng (lễ xuống đồng). Hàng năm, vào ngày 15 tháng Giêng, Nhân dân trong xã lại sắm lễ, mỗi nhà một mâm, chế biến các món ăn ngon nhất tề tựu đến đình làng để cúng mời các thành hoàng và các thần linh sông núi, cầu xin các vị thần linh chứng minh, chứng quả phù hộ độ trì cho một năm mưa thuận gió hòa, thịnh nhân thịnh vật. Phần hội thường tổ chức tung còn, đánh quay và hát lượn, thuê các tài tử miền xuôi hát chầu văn phục vụ các cụ và mời các quý khách thập phương về chung vui. Trong ngày lễ quan trọng này, ba ông thành hoàng (nằm ở ba khu vực của xã) được tui hội về đình Bản Cái giao lưu. Đó là thời điểm dân bản bắt đầu bước vào một vụ mùa mới đây hứa hẹn và bội thu.

Người dân Thượng Nung có phong tục “*Bắt di, bắt dịch*” là tiền hậu - trong ngoài - gốc ngọn, cụ thể “*Gốc ở hậu, ngọn ở tiền, gốc ở ngoài, ngọn ở trong, gốc ở dưới, ngọn ở trên*”. Việc ăn ở, nghỉ ngơi cũng theo một phong tục, con trai ngủ ở mặt tiền, con gái ở mặt hậu; trong buồng là con dâu, con gái, bên ngoài là người trong gia đình và khách lạ.

Trong quá trình tiếp thu nền văn hóa Trung Nguyên cư dân bản địa cũng có sự sáng tạo, như: Tục cắm cây nêu đầu năm mới, cắm nêu rẫy, bãi, lọ mắt, mẽ, măng chua trước ngày ngưu lang chức nữ gặp nhau “*Vào mông ba, ra mông bảy*”. Cắm kỵ con gái xuất giá rồi không được



để ở nhà ngoại, sự kiêng cử của người phụ nữ khi sinh đẻ. Khi đến 40 ngày, gia đình tổ chức lễ thượng nôi mời bà con cô bác đại diện nội ngoại đến chứng kiến và đặt tên cho trẻ nhỏ, nghiêm cấm đặt tên trùng vào cô, cậu, chú, bác trong nội ngoại. Khi một gia đình nào có người mới sinh đẻ họ cấm nêu ở cầu thang. Cụ thể buộc ở cầu thang lên xuống một khúc củi khô hoặc bụi nhùi đã đốt cháy một đầu, đầu đã cháy quay vào hay ra là biết con trai hay gái “*Trai quay ra, gái quay vào*” và trên nóc cửa ra vào buộc một nắm lá nhãn.

Người dân Thượng Nung từ trước đến nay có tín ngưỡng thờ tổ tiên. Họ coi ngũ đại đồng đường, ngũ đại đồng cư là các nhà đại phúc, có nhà chi thờ thêm ông thổ địa. Đặc biệt, họ tôn thờ các thủy tổ chung của từng dòng phái, ngoài ra họ không thờ các loại ma mãnh.

## II. CON NGƯỜI, TRUYỀN THỐNG

Theo số liệu thống kê năm 2020, xã Thượng Nung có 7 dân tộc anh em cùng sinh sống với 525 hộ: Dân tộc Tày có 1.266 nhân khẩu; dân tộc Mông có 1.392 nhân khẩu; dân tộc Dao có 14 nhân khẩu, dân tộc Kinh có 50 nhân khẩu, dân tộc Nùng 21 nhân khẩu, dân tộc Sán Dìu có 6 nhân khẩu và dân tộc Mường có 4 nhân khẩu.

Từ thuở xưa, Thượng Nung là mảnh đất vùng rừng núi ngút ngàn, hoang vu. Trong quá trình khai khẩn đồng hoang, phát rừng làm nương rẫy... bằng bàn tay lao động và khối óc sáng tạo, người dân đã biết dựa vào thuận lợi của điều kiện tự nhiên, khắc phục khó khăn, biến đất

hoang thành ruộng đồng, xóm làng. Họ biết giúp nhau đắp đập, ngăn khe lấy nước phục vụ cấy cấy, tự lực khai thác gỗ, dùng rìu chế tác thanh cột tròn, cột hình bát giác để dựng nhà 1 gian 2 trái, 2 gian 4 trái. Đó chính là nét đẹp được người dân hun đúc thành truyền thống đoàn kết, sáng tạo trong lao động. Truyền thống đó đã xuyên suốt nhiều thế kỷ, góp phần xây dựng khối đoàn kết trong cộng đồng làng xã, tạo dựng cho quê hương có vùng nông nghiệp trồng lúa, màu, cơ bản đáp ứng nhu cầu lương thực địa phương.

Xa xưa, đồng bào các dân tộc trên địa bàn xã Thượng Nung đã có truyền thống đoàn kết, hỗ trợ lẫn nhau trong sản xuất và trong đấu tranh chống kẻ thù. Từ thuở khai hoang lập bản, người dân nơi đây phải đối mặt với bao khó khăn thử thách: Rừng rậm, thú dữ, bệnh tật. Để tồn sinh, họ đã đoàn kết, chung sức, chung lòng, sống quần cư thành làng, xóm, hình thành nên cuộc sống làng, bản. Trong mỗi làng, truyền thống đoàn kết như được nhân lên gấp bội, mỗi thành viên của xóm, làng phải có trách nhiệm với công việc chung và với những thành viên khác trong cuộc sống hàng ngày, khi gặp khó khăn, hoạn nạn... Đặc biệt, qua việc hiếu hỷ, làm nhà cửa... bà con chòm xóm sẵn sàng bỏ việc riêng để giúp đỡ nhau mà không tính công. Những nét đẹp đó luôn ăn sâu vào máu thịt con người Thượng Nung, cùng nhau gìn giữ và phát huy một cách tốt nhất những giá trị truyền thống tốt đẹp này.

Tiếp nối truyền thống tốt đẹp của các thế hệ ông cha, việc học trên đất Thượng Nung đến nay đã thu được nhiều

kết quả tốt đẹp: Nhiều người đỗ đạt thành danh<sup>1</sup>, hàng chục người đang là sỹ quan trong quân đội, công an, nhiều người là bác sỹ, giáo viên... và hàng trăm con em hiện đang là sinh viên tại các trường đại học, cao đẳng trong cả nước.

Cùng với Nhân dân cả nước, Nhân dân các dân tộc trong xã trải qua nhiều cuộc chiến đấu chống giặc ngoại xâm để bảo vệ quê hương, đất nước. Thẳm sâu trong tâm hồn, cốt cách của người dân nơi đây là lòng yêu quê hương, đất nước, sự yêu thương con người. Trải qua nhiều thế hệ, đức tính ấy được nuôi dưỡng, phát triển, hun đúc thành truyền thống quý báu.

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng tấn công Đà Nẵng, mở màn cuộc xâm lược nước ta. Sau Hiệp ước Hác-măng (1883) và Hiệp ước Pa-tơ-nôt (1884), nước ta trở thành thuộc địa của Pháp. Xã hội Việt Nam nói chung, từ chế độ phong kiến lạc hậu trở thành xã hội thuộc địa nửa phong kiến. Năm 1884, thực dân Pháp bắt đầu đem quân đánh chiếm thành tỉnh Thái Nguyên, đến tháng 5/1885, chúng từng bước cho quân đánh chiếm các huyện, xây dựng các đồn bốt trong tỉnh, đồng thời tiến hành đàn áp phong trào đấu tranh của Nhân dân ta. Sau thời kỳ đánh chiếm và bình định, đến đầu thập niên cuối thế kỷ XX, thực dân Pháp xây dựng bộ máy cai trị mạnh trong toàn tỉnh, trong đó có châu Vũ Nhai để thực hiện các chính sách, thủ đoạn cai trị thâm độc.

---

1. Có ông Ma Cường - Nghệ sỹ ưu tú, đạo diễn phim tài liệu thời sự, nguyên Giám đốc Hãng phim Tài liệu Khoa học Việt Nam.

Dưới ách thống trị tàn bạo của chính quyền thực dân phong kiến, đời sống của các tầng lớp Nhân dân và các dân tộc vô cùng cực khổ, điều đứng. Chúng thi hành một loạt chính sách thuế bất công, vô lý để vơ vét, để bóc lột Nhân dân. Thuế thân hay còn gọi là thuế đinh. Mỗi suất thuế thân của bạch đinh được nhận một thẻ màu xanh; còn người hữu sản (nộp thuế cao hơn) thì được mang thẻ đỏ. Nhìn chung, các tầng lớp quan lại câu kết chặt chẽ với nhau, được thực dân Pháp dung dưỡng làm chỗ dựa nên chúng đã lợi dụng sưu thuế để tăng thêm nhiều khoản phụ thu, lạm thu. Sưu cao, thuế nặng làm cho người dân phải làm quần quật cả năm mà không đủ tiền nộp. Chính sách cai trị đó của thực dân Pháp đã đẩy Nhân dân Việt Nam nói chung, người dân Thượng Nung nói riêng lâm vào cảnh bần cùng hóa, cơ cực, đói khổ. Phong trào nổi dậy đấu tranh chống Pháp của dân ta nổ ra mạnh mẽ trong cả nước. Đêm 30/8/1917, Đội Cán và Lương Ngọc Quyến đã lãnh đạo binh lính người Việt, tù nhân và Nhân dân ở Tỉnh lỵ Thái Nguyên nổi dậy khởi nghĩa chiếm Tỉnh lỵ. Tham gia cuộc khởi nghĩa có Binh nhì Hà Văn Tám, số lính 1.138 đóng ở trại lính khổ xanh Thái Nguyên (là người xã Thượng Nung, tổng Thượng Nung, châu Vũ Nhai). Binh nhì Hà Văn Tám đã sát cánh cùng nghĩa quân Thượng Nung ngoan cường đánh trả quân Pháp khi chúng phản công chiếm lại Tỉnh lỵ, trở thành một tấm gương yêu nước, chống Pháp của Nhân dân Thượng Nung.

Để dễ bề cai trị, bóc lột Nhân dân ta, đi đôi với chính sách bóc lột về kinh tế, áp đặt về chính trị, thực dân Pháp

còn tăng cường nô dịch về văn hóa. Ở Thượng Nung 95% dân số trong xã bị mù chữ, chỉ có một số gia đình khá giả, các chức sắc hoặc các thầy cúng được học chữ Nho.

Đầu năm 1939, con em một số gia đình ở Thượng Nung, như: Hương sư Phùng, hương sư Tuân, hương Sư Tiến... được đi học.

Bên cạnh sự nô dịch về văn hóa, các tệ nạn xã hội, như: Nghiện rượu, thuốc phiện, cờ bạc... cũng len lỏi đến các xóm bản, khiến cho cuộc sống của Nhân dân Thượng Nung ngày càng thêm khó khăn, cơ cực.

Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ nhất (tháng 3/1935) và Nghị quyết Hội nghị lần thứ nhất của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 7/1936), Chi bộ hải ngoại của Đảng ở Long Châu (Trung Quốc) cử đồng chí Đặng Tùng về Thái Nguyên hoạt động để tuyên truyền, tổ chức quần chúng, phát triển đội ngũ cách mạng. Nhờ đó, mùa Thu năm 1936, tổ chức đầu tiên của Đảng Cộng sản Đông Dương ở Thái Nguyên được thành lập tại xã La Bằng (huyện Đại Từ). Đầu năm 1937, cơ sở Đảng thứ hai của tỉnh được thành lập tại xã Phú Thượng, châu Võ Nhai. Từ đó, ánh sáng cách mạng của Đảng từng bước soi rọi đến các tổng, xã trong châu Võ Nhai nói chung, Thượng Nung nói riêng.

Trong những năm 1936 đến năm 1939, cơ sở cách mạng ở Võ Nhai phát triển nhanh chóng. Nhiều tổ đọc sách báo công khai được thành lập đã tuyên truyền tư tưởng Mác - Lênin, kêu gọi Nhân dân Võ Nhai (trong đó có Nhân dân Thượng Nung) đứng lên đấu tranh chống lại thực dân Pháp.

Khi cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ hai đang diễn ra quyết liệt, tháng 9/1940, phát xít Nhật nhảy vào xâm chiếm nước ta. Chính sách cai trị khắc nghiệt tàn bạo của phát xít Nhật cùng với sự áp bức, bóc lột của thực dân Pháp đã đẩy Nhân dân ta lâm vào cảnh khốn cùng chưa từng thấy. Lúc này, mâu thuẫn giữa các tầng lớp nhân dân với bọn phong kiến, đế quốc ngày càng trở nên gay gắt.

Sau Hội nghị lần thứ 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (5/1941), Mặt trận Việt Nam Độc lập Đồng minh được thành lập (gọi tắt là Việt Minh) và ra tuyên bố nêu rõ chương trình điều lệ của Mặt trận nhằm đoàn kết các tầng lớp Nhân dân đánh đuổi kẻ thù chung của dân tộc.

Năm 1941, Đội du kích Bắc Sơn phát triển thành Đội Cứu quốc quân. Đây là lực lượng nòng cốt xây dựng và bảo vệ khu căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai. Sau khi ra đời, được quần chúng hết lòng tin yêu, giúp đỡ và bảo vệ, Cứu quốc quân đã tiến hành trừ gian, diệt phản động, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động và tổ chức quần chúng, đồng thời tích cực luyện tập quân sự. Nằm gần khu căn cứ địa, nhân dân Thượng Nung từ sớm đã được tiếp thu tư tưởng cách mạng. Một số thanh niên tham gia đi phu làm đường từ Đình Cả đến Mỏ Gà, từ Đình Cả đến Trảng Xá như: Lương Văn Chúc, Ngô Văn Đại, Lương Văn Độ, đồng thời tìm cách liên lạc với cán bộ cách mạng.

Trong những năm từ 1941 đến 1944, một số cán bộ cách mạng, như: Chu Văn Tấn, Bùi Chí Tâm, Hoàng Văn Chi... về xã tuyên truyền, giác ngộ cách mạng cho một số thanh niên có tư tưởng tiến bộ, trong đó có nhiều người đã từng học ở Trường Tiểu học Thượng Nung.

Năm 1944, phong trào cách mạng ở Võ Nhai có bước phát triển mới. Cứu quốc quân và các đội tự vệ được củng cố và mở rộng. Phong trào tự mua sắm, trang bị vũ khí ngày càng sôi nổi, bảo đảm mỗi đội viên tự vệ có một vũ khí chiến đấu. Bản Chỉ thị “*Sửa soạn khởi nghĩa*” (07/5/1944) của Tổng bộ Việt Minh và Lời kêu gọi của Trung ương Đảng “*Sắm sửa vũ khí đuổi thù chung*” (10/8/1944) càng cổ vũ thêm phong trào tiến mạnh trên con đường khởi nghĩa vũ trang. Nhân dân đều tham gia vào các tổ chức cách mạng, trong hàng ngũ tổng, lý, xã đoàn trừ một số ít phản động, làm tay sai cho Pháp còn lại đều “*Ngả*” theo cách mạng hoặc có cảm tình với cách mạng.

Châu ly La Hiên tuy quân số không đông song cũng phòng thủ rất kiên cố, mặt khác châu ly La Hiên là đầu não quan trọng của Võ Nhai nên được quan thầy ưu ái sẵn sàng cứu viện. Lấy danh nghĩa người quen của Đoàn Chí Khoan - Tri châu (ở Nước Hai) tín nhiệm, ông Chức bí mật đi trình sát đột nhập vào kho vũ khí quân trang, quân dụng của địch. Tuy nhiên, ý định của ông đã không thực hiện được, ông bị quân lính bắt giam vào hầm tối. Sau này ông được Tri châu Đoàn Chí Khoan và Chánh tổng Thượng Nung Nguyễn Văn Rư bảo lãnh, ông được tha bổng trở về với vợ con.

Thực hiện Chỉ thị của lãnh tụ Hồ Chí Minh về việc nối liền hai trung tâm căn cứ địa Cao Bằng và Bắc Sơn - Võ Nhai, mở đường về xuôi kết hợp với phong trào cách mạng toàn quốc và liên lạc thường xuyên với Ban Thường

vụ Trung ương Đảng, vào tháng 2/1943<sup>1</sup>, tại Lũng Hoài (Hòa An, Cao Bằng) diễn ra cuộc họp của các đồng chí lãnh đạo căn cứ địa Cao Bằng với các đồng chí chỉ huy Cứu quốc quân. Cuộc họp đã quyết định nhiều vấn đề quan trọng trong đó có việc Cứu quốc quân sẽ mở 4 con đường lên đón các mũi Nam tiến từ Cao Bằng xuống trong đó có một hướng đi qua Cúc Đường, Thượng Nung (tỉnh Thái Nguyên), lên Na Rì (tỉnh Bắc Kạn). Thực hiện quyết định của Hội nghị Lũng Hoài, một số cán bộ Cứu quốc quân đã về Cúc Đường, Thượng Nung để củng cố và phát triển các hội Cứu quốc, các đội tự vệ. Phong trào Việt Minh phát triển mạnh mẽ trên địa bàn xã.

Đầu năm 1945, tình hình thế giới và châu Á có những biến đổi sâu sắc. Mâu thuẫn giữa phát xít Nhật và thực dân Pháp ngày càng gay gắt. Đúng như nhận định của Đảng ta, đêm ngày 9/3/1945, phát xít Nhật nổ súng đánh Pháp trên toàn cõi Đông Dương. Chỉ một ngày sau khi quân Nhật nổ súng, quân Pháp đã đầu hàng, dâng Đông Dương cho Nhật. Nhảy bèn nắm bắt tình hình, ngay khi tiếng súng đánh nhau của hai tên đế quốc nổ ra, ngày 9/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ta đang họp mở rộng và đề ra mục tiêu “*Thành lập chính quyền cách mạng của Nhân dân*”. Hội nghị cũng đề ra nhiều vấn đề cụ thể, các hình thức đấu tranh nhằm phát động một cao trào kháng Nhật cứu nước mạnh mẽ làm tiền đề cho cuộc Tổng khởi nghĩa.

---

1. *Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai 1930 - 1945, Bắc Thái, tr. 51.*



Ngày 10/3/1945, từ Hà Nội quân Nhật tiến lên đánh chiếm Thái Nguyên. Chính quyền Pháp ở Thái Nguyên không dám kháng cự, lập tức đầu hàng quân Nhật. Ngày 11/3/1945, từ thị xã Thái Nguyên, quân Nhật tỏa ra đánh chiếm các châu, huyện Vũ Nhai, Phú Lương, Định Hóa, Phú Bình, Đông Hỷ, Phổ Yên. Ngày 15/3/1945, quần chúng Nhân dân có lực lượng Cứu quốc quân hỗ trợ đã kéo vào đồn điền Boóc-đi-ê (của đồn trưởng đồn Đình Cả) đánh chiếm kho thóc chia cho dân nghèo. Sau đó, một Trung đội Cứu quốc quân bao vây đồn Đình Cả; còn đại bộ phận chia làm hai đường tiến đánh để giải phóng châu lỵ La Hiên - Trung tâm hành chính của châu Võ Nhai. Đêm 17/3, một Trung đội Cứu quốc quân, do đồng chí Thái Long chỉ huy, lên đường đi Vân Hán. Đêm 20/3, quân ta bí mật tiến xuống bao vây châu lỵ La Hiên chốt giữ 2 ngã đường lên Đình Cả và về Thái Nguyên không cho địch ở 2 nơi này tiếp cứu đồng bọn ở La Hiên.

Tối 20/3/1945, đội quân cách mạng đồng loạt bao vây bốn phía rồi dùng loa tuyên truyền kêu gọi Tri châu Nguyễn Công Phòng và toàn bộ nha lại đầu hàng để cùng cách mạng đánh Nhật. Địch ngoan cố tìm cách trì hoãn, hy vọng chờ quân từ Đình Cả và Thái Nguyên đến ứng cứu. Ban Chỉ huy quyết định phá công sắt, dùng thang vượt tường, nhanh chóng chiếm lĩnh các vị trí trọng yếu, nổ súng tấn công. Địch dồn về một phía chống cự, một số tên tìm đường chạy trốn. Gần sáng 21/3, viên Tri châu Nguyễn Công Phòng cùng bọn quan, quân buộc phải đầu

hàng, trao vũ khí, đạn dược cùng toàn bộ hồ sơ cho lực lượng cách mạng<sup>1</sup>.

Ngày 21/3/1945, La Hiên được giải phóng, một cuộc mít tinh lớn được tổ chức tại châu lỵ. Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời châu do ông Bùi Văn Tịch<sup>2</sup> (người xóm Cây Bòng, xã La Hiên) làm Chủ tịch ra mắt quần chúng Nhân dân.

7 giờ sáng ngày 24/3/1945 đoàn cán bộ cách mạng dùng loa đi các khu vực dân cư kêu gọi các chức sắc của Thượng Nung nộp ấn tín và tài liệu cho cách mạng. Sau khi được Lương Văn Chúc đến nhà thuyết phục, nói rõ các chủ trương chính sách của Việt Minh. Chánh tổng Nguyễn Văn Rur và Lý trưởng Nguyễn Văn Kế đã đem theo toàn bộ ấn tín, hồ sơ tài liệu có liên quan đến chế độ cũ nộp cho cách mạng.

Ngày 24/3/1945, một buổi mít tinh lớn được tổ chức. Ông Bùi Chí Tâm thay mặt cách mạng tuyên bố trước toàn thể Nhân dân trong xã: Chính quyền của phong kiến đế quốc đã bị giải tán; chính quyền mới - chính quyền cách mạng của Nhân dân được thành lập. Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời xã ra đời. Ông Nguyễn Văn Rur giữ chức Chủ tịch lâm thời, ông Lương Văn Chúc giữ chức Chánh Việt Minh, ông Nguyễn Văn Kiên phụ trách Giao thông đặc biệt, ông Ngô Văn Phùng làm Văn phòng, ông Ma Văn Nghị phụ trách Bảo vệ, ông Ngô Văn Đại

1. Theo “*Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai (1930-1954)*”, sđd, tr.71-72.

2. Bố của đồng chí Bùi Chí Tâm.

phụ trách Quân sự, ông Hà Ích phụ trách Tuyên truyền và tổ chức các đầu ngành khác để điều hành công việc ở xã Thượng Nung.

Ngày 15/8, phát xít Nhật tuyên bố đầu hàng Đồng minh vô điều kiện. Ở Việt Nam, quân đội Nhật hoang mang cực độ.

Chiều ngày 20/8/1945, Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên ra mắt hàng vạn đồng bào trong tỉnh.

Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa: *“Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”*. Đây là một sự kiện vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Nhân dân lao động thực sự làm chủ quê hương đất nước thông qua chính quyền Nhà nước dân chủ Nhân dân. Từ đây, Nhân dân cả nước đã thoát khỏi kiếp nô lệ trở thành những công dân tự do, làm chủ vận mệnh của mình và dân tộc, cùng cả nước bước vào thời kỳ *“Xây dựng và bảo vệ chế độ mới”*.

Ngày 3/9/1945, Hội đồng Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa họp phiên đầu tiên. Tại Hội nghị, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu ra 6 nhiệm vụ cấp bách cần phải làm ngay và đã được Hội đồng Chính phủ lâm thời nhất trí thông qua, đó là: *Phát động phong trào tăng gia*

*sản xuất để chống nạn đói, mở ngay cuộc lạc quyền gạo để giúp đỡ người nghèo; mở chiến dịch chống nạn mù chữ; tổ chức càng sớm càng hay cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu, soạn thảo hiến pháp dân chủ...; mở chiến dịch giáo dục cần, kiệm, liêm, chính để bài trừ thói hư tật xấu của chế độ thực dân để lại; bỏ ngay thuế thân, thuế chợ, thuế đò, tuyệt đối cấm hút thuốc phiện; ra tuyên bố tự do tín ngưỡng và đoàn kết lương - giáo”*<sup>1</sup>.

Tháng 10/1945, qua một thời gian thử thách và tôi luyện, ông Lương Văn Chúc, Hà Văn Ích, Ma Văn Nghị đã được tổ chức kết nạp vào Đảng tại đình làng Nhò, do đồng chí Bùi Chí Tâm đọc quyết định<sup>2</sup>.

Sau Cách mạng Tháng Tám thành công, Thượng Nung có những thuận lợi cơ bản: Là địa phương giành được chính quyền cách mạng sớm, Nhân dân có truyền thống đấu tranh anh dũng, có sự ủng hộ lớn của khối đoàn kết Nhân dân các dân tộc. Xã còn nhận được sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh, châu.

Tuy nhiên, xã Thượng Nung cũng gặp không ít khó khăn. Bộ máy chính quyền non trẻ, chưa có kinh nghiệm. Tình hình chính trị, trật tự xã hội còn nhiều phức tạp. Tình trạng thiếu lương thực, mù chữ khá phổ biến. Vì vậy, nhiệm vụ đặt ra đối với chính quyền mới rất nặng nề.

---

1. Tư liệu do đồng chí Nông Tiến Lục - Nguyên Bí thư xã cung cấp.  
2. Theo Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2022.

Đề bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng và bảo đảm cuộc sống cho Nhân dân, nhiệm vụ trước mắt của chính quyền và Nhân dân xã Thượng Nung là thực hiện tốt nhiệm vụ chống “*Giặc đói*”, “*Giặc dốt*” và “*Giặc ngoại xâm*”.

Thượng Nung là vùng cao, hẻo lánh, kinh tế tự cung tự cấp, nhưng do khí hậu thất thường hay xảy ra lũ lụt, hạn hán, sâu bệnh, thú rừng phá hoại nên năng suất, sản lượng thu hoạch còn thấp. Tuy nhiên, để đối phó với nạn đói, biện pháp thiết thực và mang tính chiến lược lâu dài mà Đảng và Chính phủ phát động trong nhân dân là các phong trào “*Tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm*”. Phong trào thi đua sản xuất được đẩy lên ở khắp các làng, bản.

Cùng với giặc đói, giặc dốt cũng là một trong những vấn đề cấp bách nhất ở Thượng Nung.

Dưới sự lãnh đạo của Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời, Ban Bình dân học vụ xã Thượng Nung được thành lập, chỉ đạo xóa nạn mù chữ cho Nhân dân. Do chưa có trường, các lớp phải học nhờ nhà dân, giáo viên còn thiếu nhưng do làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nên Nhân dân theo học ngày càng đông.

Sau một thời gian ngắn, 50% Nhân dân trong xã đã được xóa nạn mù chữ, số còn lại tiếp tục theo học và tự học. Đây là sự khẳng định tính ưu việt của chế độ mới, tạo tiền đề thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Ngày 17/10/1945, Chính phủ lâm thời ra Sắc lệnh số 51/SL “*quy định thể lệ cuộc Tổng tuyển cử và ấn định*

*ngày 23/12/1945 sẽ mở cuộc Tổng tuyển cử trong cả nước*”. Nhận thức rõ đây là một cuộc vận động chính trị rộng lớn, có tác dụng giáo dục lòng yêu nước và ý thức làm chủ của nhân dân, từ tháng 11/1945, các cơ sở chính quyền và Mặt trận Việt Minh Võ Nhai đã tổ chức cổ động tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng.

Ngày 23/12/1945, hòa với niềm phấn khởi chung của nhân dân trong tỉnh Thái Nguyên, trên 90% nhân dân Thượng Nung từ 18 tuổi trở lên hăng hái tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa<sup>1</sup>. Không khí ngày hội non sông tràn ngập các làng, bản. Trong cuộc bầu cử này, theo chỉ tiêu, tỉnh Thái Nguyên đã bầu ra được 3 đại biểu Quốc hội khóa I, đó là: Lê Trung Đình, Đặng Đức Thái và Nguyễn Trung Thành.

Sau thắng lợi của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Nhân dân tiếp tục xây dựng củng cố chính quyền để chuẩn bị cho cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp. Trong đó, việc bầu ra Hội đồng nhân dân 2 cấp tỉnh và xã là nhiệm vụ quan trọng của địa phương.

---

1. Ngày 17/10/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 51/SL ấn định ngày 23/12/1945 sẽ mở cuộc Tổng tuyển cử trong toàn quốc. Nhưng để có thêm thời gian chuẩn bị, ngày 12/12/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 76/SL hoãn cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội. Đến ngày 06/01/1946, do không nhận được Sắc lệnh số 76/SL nên tỉnh Thái Nguyên tổ chức bầu cử Quốc hội vào ngày 23/12/1945.

Tháng 2/1946<sup>1</sup>, 95% cử tri xã tham gia bỏ phiếu bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp. Kết quả, bầu đủ số lượng theo quy định.

Năm 1946, sau gần một năm từ khi giành chính quyền, dưới sự lãnh đạo của Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời, sau đó là Ủy ban hành chính và Mặt trận Việt Minh, tại các thôn ở Thượng Nung công tác đấu tranh củng cố chính quyền, bảo vệ trật tự an ninh được thực hiện hiệu quả. Thắng lợi đó đã củng cố thêm lòng tin của Nhân dân vào Đảng, vào cách mạng, tạo nên nguồn sức mạnh lớn thúc đẩy công tác xây dựng cuộc sống mới và bảo vệ chính quyền cách mạng.

Đến giữa năm 1946, cùng với việc xây dựng, kiện toàn bộ máy tổ chức và đội ngũ cán bộ chính quyền (Ủy ban hành chính xã), các tổ chức: Mặt trận Việt Minh, Thanh niên Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc, Hội Nông dân cứu quốc xã lần lượt được kiện toàn, tạo thành khối đoàn kết thống nhất về lý tưởng và hành động, góp phần đảm đương nhiệm vụ xây dựng quê hương và phục vụ cho kháng chiến. Thông qua các phong trào trong xã, một số cán bộ tích cực và những thanh niên tiêu biểu được một số đồng chí trong Ban Cán sự Đảng của huyện truyền đạt chủ nghĩa Mác-Lênin, chủ trương, đường lối của Đảng.

---

1. Nghị định số 41-PHC, ngày 04/01/1946 của Ủy ban hành chính Bắc Bộ quy định ngày 08/02/1946 bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nhưng ngày 15/01/1946, Ủy ban hành chính Bắc Bộ lại ban hành Nghị định số 86-PHC quy định phải bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh xong trước ngày 15/2/1946.

Cuối năm 1946, thực hiện chủ trương của cấp trên, 5 xã Thượng Nung, Thần Sa, Cúc Đường, Vũ Chấn, Nghinh Tường được sáp nhập thành một xã gọi là xã Cúc Đường. Trụ sở xã đặt tại Cúc Đường, khu vực cây đa xóm Cúc (nay là xóm Trường Sơn). Ủy ban hành chính do ông Nông Văn Hương giữ chức Chủ tịch, ông Hoàng Văn Kim giữ chức Phó Chủ tịch, ông Hoàng Văn Hậu là Thư ký. Ủy ban hành chính xã có cảnh vệ làm nhiệm vụ bảo vệ trụ sở.

Cuối tháng 11/1946, thực dân Pháp tăng cường khiêu khích và xung đột với quân và dân ta ở nhiều nơi như: Hải Phòng, Lạng Sơn và Thủ đô Hà Nội. Với âm mưu “*Quyết quay lại cướp nước ta một lần nữa*”, thực dân Pháp từng bước mở rộng chiến tranh xâm lược ra khắp hai miền Nam - Bắc.

Khi tình hình không thể cứu vãn, nền độc lập dân tộc rơi vào thế lâm nguy, đêm 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến: “*Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa.*”

*Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.*

*Hỡi đồng bào!*

*Chúng ta phải đứng lên!*

*Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người*

*Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm, thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước”<sup>1</sup>.*

Tiếp theo lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 12/12/1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “*Toàn dân kháng chiến*”. Chỉ thị nêu rõ mục đích, tính chất của cuộc kháng chiến và chương trình hành động chung cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta. Chỉ thị khẳng định đây là một cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh. Hưởng ứng lời kêu gọi “*Toàn quốc kháng chiến*” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhân dân xã Cúc Đường, trong đó có thôn Thượng Nung... đã gấp rút chuẩn bị tinh thần và lực lượng, cùng Nhân dân cả nước sẵn sàng bước vào cuộc kháng chiến.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của tổ chức cơ sở Đảng xã Cúc Đường, Nhân dân Thượng Nung đã làm tốt công tác chuẩn bị kháng chiến trên tất cả các mặt.

Khi xã Cúc Đường thành lập, do số lượng đảng viên quá ít nên Huyện ủy cử đồng chí Bùi Chí Tâm làm lãnh đạo phát triển tổ chức cơ sở Đảng. Mục tiêu chính của tổ chức Đảng trong giai đoạn này là:

- Tuyên truyền giáo dục và bồi dưỡng những nhân tố tích cực trong thanh niên nam, nữ và Nhân dân các dân

tộc xã Cúc Đường để giúp họ hiểu rõ Chính cương, đường lối, các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước và Điều lệ của Đảng Cộng sản Đông Dương, hiểu rõ nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn này.

- Tăng cường nhân lực cho công cuộc kháng chiến gian khổ chống ngoại xâm, trong đó nhiệm vụ quan trọng bậc nhất là: Tăng cường lực lượng cho tổ chức Đảng và các đoàn thể mỗi ngày một lớn mạnh có đủ, năng lực hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước giao phó.

Nhờ có sự đầu tư làm tốt công tác tuyên truyền bồi dưỡng và giáo dục, năm 1946, tại đình Nhò (Cúc Đường) một số quần chúng ưu tú đã được kết nạp vào Đảng, trong số đó Thượng Nung có 3 đồng chí là: Hà Văn Ích, Lương Văn Chúc, Ma Văn Nghị.

---

1. *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4 (1945 - 1946)*, xuất bản lần thứ hai, Nxb Chính trị Quốc gia, H.2000, tr.307.



## Chương I

# **CHI BỘ ĐẢNG XÃ CÚC ĐƯỜNG - CHI BỘ ĐẢNG XÃ THƯỢNG NUNG TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (Giai đoạn 1947 - 1954)**

### **I. CHI BỘ ĐẢNG XÃ CÚC ĐƯỜNG RA ĐỜI LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THAM GIA KHÁNG CHIẾN KIẾN QUỐC (1947 - 1948)**

Đầu năm 1947, một số đồng chí là người Thượng Nung lại được kết nạp vào Đảng, gồm: Ngô Văn Liên và Ma Văn Gia. Sau khi được bổ sung một số đảng viên mới, tổ chức Đảng của xã Cúc Đường đã lớn mạnh đủ khả năng, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo Nhân dân các dân tộc trong xã hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó.

Tháng 8/1947, được sự đồng ý của Huyện ủy Võ Nhai, tổ đảng xã Cúc Đường tổ chức một cuộc họp tại đình Nhò để công bố quyết định của Tỉnh ủy thành lập Chi bộ xã Cúc Đường. Chi bộ xã Cúc Đường khi thành lập gồm 5 tổ Đảng: Tổ Đảng Vũ Chân, tổ Đảng Cúc Đường, tổ Đảng Nghinh Tường, tổ Đảng Thượng Nung và tổ Đảng Thần

Sa. Đồng chí Ma Văn Nghị được cử giữ chức Bí thư Chi bộ xã Cúc Đường. Đồng chí Hà Văn Ích được cử làm Tổ trưởng tổ Đảng Thượng Nung.

Chi bộ xã Cúc Đường, tổ Đảng thôn Thượng Nung ra đời là một sự kiện quan trọng, đánh dấu sự phát triển của phong trào cách mạng trên địa bàn xã Cúc Đường nói chung và Thượng Nung nói riêng. Từ đây, xã Cúc Đường có sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cơ sở Đảng, đưa đường dẫn bước cho phong trào cách mạng của xã phát triển vững chắc.

Sau ngày Toàn quốc kháng chiến, hầu hết các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, Mặt trận, Bộ Tổng Chỉ huy, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cao cấp nhất của Đảng, Chính phủ... đã chuyển lên ở và làm việc tại An toàn khu (ATK) Trung ương. Vùng núi rừng Việt Bắc mà địa bàn giáp ranh 3 tỉnh Thái Nguyên, Tuyên Quang và Bắc Kạn được chọn làm trung tâm căn cứ địa kháng chiến. Từ tháng 11/1946, địa bàn huyện Võ Nhai đã là nơi đón tiếp nhiều cơ quan, đơn vị, kho tàng, công xưởng của quân đội; các bộ, ngành và các tỉnh vùng xuôi. Đảng bộ huyện Võ Nhai, trong đó có Chi bộ xã Cúc Đường lãnh đạo Nhân dân địa phương đón tiếp, bố trí chỗ ăn ở, giúp làm lán trại để các cơ quan, đơn vị di chuyển về địa phương nhanh chóng ổn định hoạt động, đồng thời vận động Nhân dân vượt qua khó khăn gian khổ, tích cực tham gia sản xuất đảm bảo lương thực cho Nhân dân và hỗ trợ thêm cho bộ đội yên tâm đánh giặc.

Thực hiện Sắc lệnh của Chính phủ, Ủy ban kháng chiến xã Cúc Đường được thành lập lãnh đạo Nhân dân trong xã chuẩn bị kháng chiến. Các mặt hoạt động chuẩn bị kháng chiến trong toàn xã được đẩy mạnh. Tuy nhiên, do trình độ và năng lực của các ủy viên Ủy ban còn nhiều hạn chế nên thường có sự chông chéo, trong quá trình hoạt động. Vì vậy, thực hiện Sắc lệnh số 91/SL của Chủ tịch Hồ Chí Minh về việc hợp nhất Ủy ban hành chính và Ủy ban kháng chiến thành Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính, tháng 10/1947, Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính xã Cúc Đường được thành lập (sau gọi là Ủy ban kháng chiến hành chính).

Khi Pháp mở rộng chiến tranh ra đồng bằng, nhiều đồng bào miền xuôi đã tản cư lên Võ Nhai, trong đó có Thượng Nung. Chi bộ, chính quyền, các đoàn thể đã tích cực triển khai các biện pháp bố trí chỗ ăn, ở và làm việc cho đồng bào. Nhờ những sự giúp đỡ đó, đồng bào tản cư nhanh chóng ổn định cuộc sống, tích cực tham gia các hoạt động của địa phương, của kháng chiến.

Cùng với cuộc vận động Nhân dân đẩy mạnh sản xuất, đảm bảo đời sống, Chi bộ, Ủy ban kháng chiến hành chính xã tiếp tục lãnh đạo củng cố và xây dựng lực lượng vũ trang. Huyện đội bộ dân quân Võ Nhai<sup>1</sup> do đồng chí Mông Phúc Quyền làm Huyện Đội trưởng đã trực tiếp xuống chỉ đạo thành lập Ban Chỉ huy Xã đội bộ dân quân Cúc Đường do đồng chí Hoàng Văn Thị làm Xã Đội trưởng.

---

1. Tỉnh đội bộ dân quân Thái Nguyên được thành lập ngày 15/4/1947, Huyện đội bộ dân quân Võ Nhai được thành lập ngày 20/4/1947.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ, Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính xã, Ban Chỉ huy Xã đội bộ dân quân tích cực tham mưu xây dựng lực lượng vũ trang, huấn luyện đại đội du kích địa phương về cách thức sử dụng vũ khí thô sơ, tín hiệu, hiệu lệnh báo động, truyền tin và nhiệm vụ tuần tra canh gác, bảo vệ an ninh xóm bản; bồi dưỡng chính trị về đường lối kháng chiến của Đảng, huấn luyện kỹ thuật chiến thuật chiến đấu, kỹ thuật bắn súng bộ binh, ném lựu đạn, gài mìn, cắm chông, chống quân địch nhảy dù và kế hoạch tác chiến với các lực lượng vũ trang khác.

Được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy Võ Nhai, xã Cúc Đường thành lập Đại đội du kích tập trung (sau đổi là bộ đội địa phương huyện) C272, do đồng chí Hoàng Công Tá - Huyện Đội trưởng, trực tiếp làm Đại đội trưởng; đồng chí Nông Tiến Thịnh làm Đại đội phó; đồng chí Đỗ Văn Thông làm Chính trị viên. Nhiệm vụ chính của Đại đội bộ đội địa phương này là: Vừa huấn luyện vừa tăng gia sản xuất để tự cung, tự cấp; vừa huấn luyện, vừa sẵn sàng chiến đấu bảo vệ làng bản, sẵn sàng chi viện khi lãnh đạo cấp trên yêu cầu điều động; vừa huấn luyện vừa phân công nhau canh gác cửa ải từ Thần Sa đi Phú Lương - vành đai quan trọng của chiến khu cách mạng.

Từ tổ chức này, Huyện đã tuyển chọn được rất nhiều thanh niên ưu tú bổ sung cho quân chính quy trong đó có các đồng chí là người Thượng Nung: Hà Văn Đa, Lý Văn Tường, Ma Văn Cần, Lương Văn Thang, Hà Phong, Ngô Văn Toàn, Lương Cao Thăng, Nguyễn Văn Nông, Nguyễn Văn Thị, Lương Văn Kỹ, Lương Văn Nhân, Nguyễn Văn Tố, Lý Văn Đoàn.

Công tác văn hóa được Chi bộ tiếp tục củng cố và phát triển: Mở thêm lớp tại trường Tiểu học, xây thêm nhà nội trú cho con em các xã khác của Võ Nhai về học, giáo viên về giảng dạy do cấp trên điều về, như: Giáo Quỳnh, giáo Hân, giáo Đạt, giáo Hồ, giáo Độ, giáo Để, Tô Phiên... sau này là vợ chồng Thạch Minh Châu và Trần Thị Lan, Nguyễn Văn Bình, Triệu Văn Thương. Lãnh đạo xã Cúc Đường thường xuyên quan tâm vận động tổ chức mở các lớp Bình dân học vụ, ở các địa bàn dân cư người người đi học, nhà nhà đi học để xoá nạn mù chữ.

Trong điều kiện chưa có nhân viên y tế, gần như không có thuốc tây, Chi bộ lãnh đạo chính quyền, các đoàn thể cứu quốc vận động Nhân dân tận dụng một số cây thuốc, vị thuốc sẵn có giúp nhau chữa các bệnh, như: Sốt rét, cảm cúm, sỏi, đường ruột,... ăn chín, uống sôi, nằm màn, phát quang bụi rậm.

Cũng trong giai đoạn này, hưởng ứng cuộc vận động “Mùa đông binh sĩ” ủng hộ quân trang, quân dụng cho bộ đội, các bà, các mẹ, các chị ngày đêm may chăn, áo trấn thủ gửi ra các chiến trường, đem tình yêu quê hương gửi ra tiền tuyến. Đồng thời, phát động toàn Đảng, toàn dân ở địa phương tổ chức hũ gạo nuôi quân nhằm tăng khẩu phần bữa cơm của bộ đội góp phần bảo vệ sức khỏe cho các chiến sỹ ở ngoài chiến trường đánh thắng quân xâm lược.

Đáp lại lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của non sông đất nước, Nhân dân các dân tộc xã Cúc Đường nói chung và thôn Thượng Nung nói riêng chấp hành nghiêm chỉnh chỉ thị của Đảng, Chính phủ và huyện Võ Nhai chuẩn bị hành trang bước vào giai đoạn mới. Các



thanh niên trai tráng khỏe mạnh xung phong tòng quân bổ sung cho quân chủ lực. Các thanh niên, trung niên ở địa phương tham gia đội du kích ngày đêm huấn luyện, canh gác sẵn sàng chiến đấu chống giặc bảo vệ làng bản. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, sự chỉ đạo của chính quyền địa phương, các hộ nông dân trong xã tích cực tăng gia sản xuất, khai hoang phục hóa thâm canh tăng năng suất bảo đảm mọi nhu cầu thiết yếu của người dân và dành một phần đáng kể cho kháng chiến. Tổ chức “*Hội tương ái*” để hỗ trợ các gia đình có người tham gia kháng chiến, tham gia dân công hỏa tuyến được thành lập ở xã và các thôn, hoạt động tích cực mang lại nhiều hiệu quả thiết thực.

Đứng trước tình hình thực dân Pháp ráo riết chuẩn bị cuộc tấn công lên chiến khu Việt Bắc, để tránh tổn thất, Cục Quân nhu đã chuyển về Thượng Nung tạm trú. Dù còn nghèo và khó khăn nhưng các gia đình Nguyễn Văn Rư, Lương Văn Viên, Lương Văn Kiên, Nguyễn Thị Mưu ở bản Rịa<sup>1</sup> (Lục Thành hiện nay) đã dành phần đất nhà mình cho Cục Quân nhu làm kho cất giấu tài sản. Hơn bao giờ hết, trong lúc này Nhân dân các dân tộc xã Thượng Nung ngoài trách nhiệm bảo vệ làng bản còn có trách nhiệm quan trọng là bảo vệ an toàn tuyệt đối kho tàng của quân đội.

Từ khoảng tháng 5/1947, Huyện ủy Võ Nhai chỉ thị các xã đưa cán bộ Đảng, chính quyền và đoàn thể xuống

---

1. Bản gần chân núi có nhiều hang sâu thuộc khu vực hẻo lánh của Thượng Nung.

ơ sở, để xây dựng và huấn luyện dân quân, du kích về kỹ, chiến thuật. Nhân dân Thượng Nung cùng nhân dân các xã trong huyện thực hiện triệt để “*Vườn không nhà trống*”, “*Tiêu thổ kháng chiến*”. Những nhà kiên cố được phá hủy, cây to được chặt bỏ làm vật cản không cho địch tiến lên.

Trong 2 ngày 7 - 8/10/1947, quân Pháp nhảy dù đánh chiếm một số nơi thuộc tỉnh Bắc Cạn. Đồng thời, địch cho hai cánh quân tiến từ Lạng Sơn lên Cao Bằng và Hà Nội lên Tuyên Quang tạo thành hai gọng kìm kẹp chặt căn cứ Việt Bắc.

Trước âm mưu và những hành động của địch, ngày 8/10/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi bộ đội, dân quân du kích và Nhân dân ra sức tiêu diệt địch. Ngày 15/10/1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “*Phải phá cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp*”.

Thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính huyện, Nhân dân xã Cúc Đường (trong đó có Thượng Nung) đã vượt qua khó khăn, tích cực tăng gia sản xuất đồng thời chuẩn bị mọi điều kiện sẵn sàng chiến đấu. Chi bộ đã vận động Nhân dân làm tốt công tác phòng gian, bảo mật, ủng hộ mọi nhu cầu thiết yếu cho các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn huyện.

Thực hiện kế hoạch Xanh-tuya, tiếp theo việc rút quân từ thị xã Bắc Cạn, thị trấn Chợ Mới xuống càn quét hai huyện Phú Lương, Định Hóa, vào 8 giờ sáng ngày 26/11/1947, trên địa bàn huyện Võ Nhai, quân Pháp huy

động 24 máy bay, gồm 15 máy bay chiến đấu, 9 máy bay vận tải đến ném bom, bắn phá và thả khoảng một tiểu đoàn, 500 quân dù xuống chiếm đóng phố La Hiên và vùng phụ cận. Đối với Thượng Nung, dù một toán quân Pháp càn quét vào địa bàn, song chúng chỉ bắn chết một con lợn và một số ngỗng ở Bản Cái; do dân chúng kịp thời tản vào rừng núi nên an toàn tuyệt đối.

Tiếp theo, khoảng 12 giờ trưa cùng ngày, quân Pháp cho 17 máy bay các loại đến ném bom, bắn phá và thả 200 quân dù xuống chiếm đóng vùng Tràng Xá. Đại đội du kích của xã đã bố trí chặn đánh địch ở một số địa điểm, nhưng do tương quan lực lượng địch mạnh, ta yếu, dân quân du kích xã chỉ đánh cầm cự rồi rút lui. Địch vào xã đốt cháy trụ sở Ủy ban xã Cúc Đường, 1 ngôi đình ở xóm Cúc và đốt cháy gần 50 nóc nhà của Nhân dân địa phương. Chúng còn bắn chết 1 người dân và 1 du kích, làm 1 người dân bị thương và bắt đi 2 người. Trong trận này, ông Ma Văn Vẹn (xóm Nhò) đã dùng súng kíp bắn chết một tên quan Hai của Pháp. Về phía ta có đồng chí Ma Văn Thi là du kích đã hy sinh tại vọng gác Cúc Đường. Tính đến chiều ngày 26/11/1947, trên địa bàn ba huyện Định Hóa, Đại Từ, Võ Nhai đã có khoảng 2.600 quân Pháp chiếm đóng ở nhiều vị trí quan trọng.

Ngày 2/12/1947, được sự yểm trợ của máy bay, địch mở cuộc càn lớn vào các xã Cúc Đường, Xuân Quang, Hích, Mang Trang, Cốc Lùng đồng thời lui dần về phía Nam huyện để rút về Thái Nguyên<sup>1</sup>.

---

1. Theo “*Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai (1930 - 1945)*”, tr. 102.

Qua 12 ngày, đêm tấn công, càn quét vùng An toàn khu Võ Nhai không thu được kết quả, lại bị nhiều thiệt hại do quân và dân Võ Nhai bao vây, quấy rối, tập kích, chặn đánh, ngày 8/12/1947, toán quân cuối cùng của địch đã rút khỏi địa bàn huyện Võ Nhai. Trong thành tích đánh bại cuộc tấn công, càn quét An toàn khu Võ Nhai của thực dân Pháp trong Chiến dịch phản công Việt Bắc Thu - Đông 1947 của quân và dân Võ Nhai, có sự đóng góp của quân và dân xã Cúc Đường (có thôn Thượng Nung). Chi bộ Đảng, chính quyền và Nhân dân xã Cúc Đường đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ quê hương.

Sau chiến thắng của chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông năm 1947, Chi bộ Đảng và Ủy ban kháng chiến hành chính xã Cúc Đường tích cực đẩy mạnh công cuộc xây dựng hậu phương, tích cực phát triển kinh tế - xã hội, làm tròn nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

## II. CHI BỘ XÃ THƯỢNG NUNG<sup>1</sup> ĐƯỢC THÀNH LẬP LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG HẬU PHƯƠNG, CHI VIỆN CHIẾN TRƯỜNG (1948 - 1954)

Năm 1948, để thuận tiện cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo kháng chiến, xã Cúc Đường được chia thành 2 xã: Cúc Đường và Thượng Nung. Xã Cúc Đường gồm 3 thôn: Cúc Đường, Vũ Chấn, Nghinh Tường, trụ sở đặt tại Cúc Đường. Xã Thượng Nung thành lập trên cơ sở 2 thôn Thượng Nung và Thần Sa, trụ sở đặt tại Thượng Nung.

---

1. Bao gồm xóm của Thần Sa và Thượng Nung.

Sau khi thành lập, công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền, các tổ chức đoàn thể ở Thượng Nung có những bước phát triển mới. Tỉnh ủy Thái Nguyên đã ban hành nghị quyết thành lập Chi bộ xã Thượng Nung do đồng chí Hoàng Quang Các Huyện ủy cử về làm Bí thư.

Để tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối và toàn diện của Đảng, Chi bộ đã tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng, đào tạo các cá nhân ưu tú bổ sung cho tổ chức Đảng để chi bộ ngày càng lớn mạnh. Đồng thời, vận động toàn dân tích cực khai hoang, phục hóa, thâm canh tăng năng suất, thực hành tiết kiệm, đảm bảo cuộc sống của Nhân dân và góp một phần quan trọng cho cuộc kháng chiến; thực hiện tinh thần “*Lá lành đùm lá rách*”, hỗ trợ các gia đình có người tham gia kháng chiến gặp khó khăn; tận tình giúp đỡ về vật chất tinh thần và chỗ nghỉ ngơi cho cán bộ, bộ đội chính quy có dịp quá cảnh để đi làm nhiệm vụ; tận dụng các nguồn nguyên liệu sẵn có để hỗ trợ khi giáp hạt hoặc hạn hán, mùa màng thất bát, phần đầu không để người dân nào thiếu ăn; tăng cường cao độ công tác an ninh, phòng gian, bảo mật; vận động toàn dân thực hiện và phải có trách nhiệm hỗ trợ, giúp đỡ đội an ninh xã bảo vệ an toàn tuyệt đối cho mọi người dân ở địa phương và các đoàn cán bộ quá cảnh đến địa phương để giao nhận và truyền đạt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước, bảo đảm an toàn tuyệt đối các cơ quan, kho tàng của cách mạng lui về tạm trú.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện Võ Nhai về thực hiện quyền làm chủ Nhân dân, ngày 24/4/1949, cử

tri xã Thượng Nung đã hăng hái đi bầu cử Hội đồng nhân dân xã. Hơn 90% cử tri đã đi bỏ phiếu bầu ra những đại biểu ưu tú, làm đại diện cho toàn thể Nhân dân trong xã. Sau cuộc bầu cử, Hội đồng nhân dân xã đã họp kỳ thứ nhất để bầu ra Ủy ban kháng chiến hành chính, đồng chí Ma Văn Ngữ được bầu làm Chủ tịch.

Bên cạnh việc xây dựng lực lượng vũ trang, Chi bộ tiếp tục lãnh đạo Nhân dân xã xây dựng các phương án, sẵn sàng chiến đấu chống thực dân Pháp càn quét vào địa bàn. Ngoài việc thực hiện “*Vườn không nhà trống*”, Nhân dân còn dựng các lán trại gần hang núi để sơ tán người già, trẻ em khi có chiến sự; lập các chòi ở sâu trong núi để chứa lương thực như: thóc, ngô, khoai, sắn... đảm bảo an toàn khi có chiến sự xảy ra.

Trong khi đó, nhiệm vụ tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm để có nhiều lương thực đóng góp cho công cuộc kháng chiến, kiến quốc là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ xã.

Là xã vùng núi diện tích đất canh tác không nhiều, trong khi lực lượng trẻ, khỏe trên địa bàn xã đều tham gia dân quân, du kích, đi bộ đội... nên sản xuất nông nghiệp ở Thượng Nung không được thuận lợi. Toàn bộ diện tích đất trồng lúa của xã chỉ cấy được 1 vụ mùa, phương thức canh tác còn lạc hậu, phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên nên năng suất, sản lượng lúa hằng năm của địa phương rất thấp. Để cải thiện đời sống Nhân dân và đảm bảo cung cấp một phần lương thực cho các cơ quan đóng trên địa bàn xã, huyện, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Chi bộ ra chủ

trương khuyến khích Nhân dân mở rộng thêm diện tích trồng lúa nương và các loại hoa màu khác. Một số biện pháp kỹ thuật được áp dụng vào sản xuất, như: Đắp bờ, giữ nước, làm cỏ, bón phân được thực hiện để nâng cao năng suất. Nhờ vậy, mặc dù thời tiết năm 1950 không thuận lợi nhưng sản lượng lương thực vẫn đạt khá, đời sống của Nhân dân tạm ổn định, số gia đình thiếu đói thời kỳ giáp hạt giảm nhiều so với các năm trước. Các phong trào ủng hộ kháng chiến được Nhân dân tích cực tham gia hưởng ứng.

Rút kinh nghiệm từ vụ sản xuất năm 1950, Chi bộ tiếp tục vận động Nhân dân cấy hết diện tích, đúng thời vụ, cày sâu, bừa kỹ, làm cỏ, bón phân. Trước đây, trong xã có tập quán chăn nuôi thả rong, không thu phân. Để có phân bón cho sản xuất nông nghiệp, chính quyền và các đoàn thể đã vận động Nhân dân làm chuồng cho gia súc và có chăn dắt để thực hiện khẩu hiệu “*Sạch làng, tốt ruộng*”. Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sản xuất, phát triển kinh tế.

Ngày 14/7/1949, Chính phủ ban hành Sắc lệnh số 78/SL ấn định mức giảm địa tô nhằm làm cho người cày có ruộng, chuẩn bị cho cải cách ruộng đất. Đây là một sắc lệnh hợp lòng dân, được Nhân dân cả nước hồ hởi ủng hộ, đồng tình. Để tăng cường sức mạnh cho kháng chiến trên nguyên tắc đóng góp công bằng, hợp lý của toàn dân ngày 1/5/1951, Chính phủ đã ban hành Sắc lệnh số 70/SL về thuế nông nghiệp. Đây là một chính sách lớn có ý nghĩa rất quan trọng được Huyện ủy Võ Nhai chỉ đạo các cấp

chính quyền, đoàn thể quán triệt một cách sâu sắc, tuyên truyền vận động Nhân dân thực hiện nghiêm túc. Thực hiện sắc lệnh, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, chính quyền từ xã đến thôn, bản tổ chức cho Nhân dân học tập để hiểu rõ nội dung và ý nghĩa; trung tập những người biết tính toán tham gia đo ruộng đất, tính toán lập sổ bộ thuế. Chính vì vậy, Sắc lệnh thuế nông nghiệp được Nhân dân Thượng Nung thực hiện đầy đủ, nghiêm chỉnh.

Công tác giáo dục được Chi bộ và chính quyền quan tâm. Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh về “*Giặc đói, giặc dốt là bạn đồng minh của giặc ngoại xâm*”, ngày 8/9/1945, Bình dân học vụ được thành lập. Xã đã cử ông Ngô Văn Liên làm Trưởng Ban Bình dân học vụ để điều hành, đôn đốc phong trào. Cuối năm 1946, ở xã có một số thầy giáo người xuôi lên địa phương dạy học, từ thanh niên, phụ nữ, trẻ em, đặc biệt có cả các cụ già trong làng cùng tham gia, sau Cách mạng Tháng Tám thành công mới bắt đầu học chữ Quốc ngữ.

Cơ sở vật chất cho y tế còn thiếu thốn; chỉ có một số vị thuốc gia truyền của số ít các cụ già trong xã để cứu người, chữa một số bệnh hiểm nghèo, như: Sốt rét, đường ruột, thấp khớp, rắn cắn. Từ năm 1950 trở đi, một số nam, nữ thanh niên được cử đi bồi dưỡng những kiến thức cơ bản về y tế phòng chống bệnh tật, như: Ma Văn Loi, Lương Xuân Quế, Lương Bào Dy, Nguyễn Thị Nhu, Nguyễn Thị Lân... Mặt khác, Chi bộ và chính quyền, các đoàn thể tập trung vận động phong trào phát quang xung quanh nhà, đào giếng để phục vụ sinh hoạt, ăn chín uống sôi.



Từ năm 1948, ngoài việc duy trì nền nếp, chế độ sinh hoạt Đảng, bồi dưỡng đảng viên, Chi bộ đã trải qua nhiều đợt củng cố Đảng và chỉnh huấn trong Đảng. Năm 1952, Thượng Nung là một trong 2 chi bộ của huyện Võ Nhai được Trung ương chọn làm nơi chỉ đạo thực nghiệm củng cố chi bộ, lấy kinh nghiệm áp dụng ra các chi bộ khác trong huyện. Thông qua các đợt củng cố Đảng, chất lượng đảng viên dần được nâng cao. Tư tưởng ngại khó, ngại khổ, sợ hy sinh, tranh giành ảnh hưởng cá nhân dần được loại bỏ.

Gần cuối năm 1953, khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đang bước vào giai đoạn quyết liệt, trước yêu cầu động viên sức người, sức của cho tiền tuyến và để bồi dưỡng sức dân, nhất là nông dân, Đảng và Chính phủ đã quyết định phát động quần chúng triệt để giảm tô và thực hiện cải cách ruộng đất ngay ở vùng tự do. Trước tình hình mới, thực hiện chỉ đạo của Liên khu ủy Việt Bắc và Tỉnh ủy Thái Nguyên, các xã có diện tích rộng trước đây được chia tách thành các xã nhỏ. Theo đó, xã Thượng Nung được chia thành hai xã: Thượng Nung và Thần Sa.

Sau khi chia xã, Chi bộ xã Thượng Nung được thành lập gồm 5 đảng viên<sup>1</sup>, do đồng chí Ma Văn Nghị làm Bí thư, đồng chí Ma Văn Khoa làm Phó Bí thư.

Sau giảm tô (cuối năm 1953) Thượng Nung có 4 xóm: Co Soóng, Bản Cái, Pá Ró, Lũng Cà 34 hộ với hơn 568 nhân khẩu. Sau cải cách ruộng đất (cuối năm 1954) là 87 hộ với 518 nhân khẩu. Được sự chỉ đạo của Chi bộ, 4 xóm

---

1. Lúc này có 2 đảng viên của Thần Sa.

được đặt tên mới là: Trung Thành (Bản Cái cũ), Tân Thành (Pá Ró cũ), Lục Thành (Co Soóng cũ), An Thành (Rọ Hâu cũ). Những tên xóm này cũng được giữ từ đó đến nay.

Tháng 11/1953, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thông qua “*Cương lĩnh ruộng đất*” và quyết định tiến hành cải cách ruộng đất. Huyện Võ Nhai, trong đó có xã Thượng Nung được Trung ương chỉ đạo tiến hành giảm tô, cải cách ruộng đất ngay trong đợt 1.

Thượng Nung là xã miền núi, vùng cao chưa có sự phân hóa giai cấp sâu sắc, vì vậy, xã không nằm trong diện phải tiến hành cải cách ruộng đất mà chỉ thực hiện giảm tô. Đoàn công tác giảm tô do cấp trên điều xuống xã Thượng Nung gồm có: Nguyễn Công Tửu - Trưởng đoàn, Hoàng Châu Giang - Phó đoàn, ngoài ra còn có Nguyễn Văn Khuê, Lê Thị Nga, Lê Thị Vân. Khi triển khai ở xã trước tiên đoàn cán bộ tổ chức cho dân bản học tập Sắc lệnh của chính phủ về giảm tô, giảm tức, giải quyết đình đốn các vụ việc tranh chấp đất đai ở địa phương, phân rõ thành phần giai cấp giàu nghèo, tất cả các cán bộ trước đây thuộc tầng lớp khá giả, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp có liên quan đến chế độ cũ bị sa thải, bố trí các cá nhân là bản cổ nông vào thay thế.

Do vậy, trong thời gian này ông Nguyễn Văn Rư, Lương Văn Vàng, Ma Văn Nghị, Ngô Văn Nguyễn, Ngô Văn Liên, Ma Văn Ngữ là những người trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến chế độ cũ đều bị thôi việc hoặc điều đi công tác khác. Đội giảm tô đã chỉ định ông Hà Văn Cả làm Bí thư; ông Lương Văn Bản (cổ nông) làm Chủ tịch;

ông Nguyễn Văn Tư (cố nông) làm Phó Chủ tịch kiêm trưởng Công an; ông Nguyễn Văn Thị (cố nông) làm Bí thư Nông hội; ông Lương Văn Tồn (cố nông) - Phụ trách quân sự; ông Lý Văn Hòa (cố nông) - Phụ trách Thanh niên; bà Lương Thị Lương (trung nông) - Phụ trách Phụ nữ, ông Lý Khánh Hiền (cố nông) - Thường vụ Chi ủy. Trong quá trình thực hiện, đội giảm tô đã kết hợp chính đồn tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể, chia lại ruộng công cho nông dân.

Đội giảm tô tổ chức việc học tập quán triệt sâu sắc Sắc lệnh của Chính phủ, làm cho mọi người dân hiểu rõ mục đích, yêu cầu của sắc lệnh. Phát hiện và xử lý những cá nhân bèn phá ức hiệp quần chúng Nhân dân.

Bước tiếp theo, đội giảm tô chỉ đạo Chi bộ và chính quyền vận động Nhân dân tích cực khai hoang phục hóa, cày cấy hết diện tích, cố gắng bảo đảm kịp và đúng thời vụ; mở cuộc vận động “*Vắt đất ra nước, thay trời làm mưa*”. Chỉ thị cho các khu vực cư dân giúp nhau sẻ núi ngăn khe, lấy nước phục vụ sản xuất. Huy động tổng lực bó bẻ khơi mương để phục vụ hai cánh đồng rộng lớn của xóm Trung Thành.

Nhờ sự lãnh đạo sát sao của Đảng, được sự cố vấn đặc lực của đoàn giảm tô cùng với sự nỗ lực, nhiệt tình của toàn Chi bộ và nhân dân xã, đập Bó Bè được xây dựng góp phần cung cấp một lượng nước dồi dào để tưới tiêu cho 2 cánh đồng của xã và kéo ra đến tận đồng phục vụ sản xuất trong những năm hạn hán lâu dài. Nhìn chung, sau giảm tô, nông dân phấn khởi sản xuất, bộ máy lãnh

đạo cơ sở Đảng, chính quyền và các đoàn thể được củng cố, kiện toàn.

Ngày 6/12/1953, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp, thông qua kế hoạch tác chiến mùa Xuân năm 1954 của Tổng Quân ủy và quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ.

Với khẩu hiệu “*Tất cả cho tiền tuyến*”, “*Tất cả cho chiến thắng*”, toàn Đảng, toàn dân ta đã dốc sức chi viện tối đa sức người, sức của cho chiến dịch Điện Biên Phủ.

Theo chỉ thị của cấp trên, Chi bộ Đảng lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân quyên góp và ủng hộ chiến dịch 3 con trâu, 5 tạ gạo và cử 40 nam nữ thanh niên có sức khỏe có nhiệt huyết cách mạng đi dân công lên đường phục vụ tiền tuyến. Một số thanh niên tiêu biểu, như: Nguyễn Văn Thắng, Lương Văn Khoa, Lương Văn Tề, Nguyễn Thị Lăng, Lương Thị Lăng, Lương Thị Cúc, Lương Thị Lương, Nguyễn Văn Trọng... vừa dắt trâu, vừa gánh gạo ra nơi hỏa tuyến; các nam, nữ thanh niên đó đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Trên mặt trận quân sự, từ ngày 13/3/1954, bộ đội ta bắt đầu nổ súng tiến công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Sau 56 ngày đêm kiên cường chiến đấu, ngày 7/5/1954, Chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi “*Lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu*” buộc thực dân Pháp phải ký kết Hiệp định Giơnevơ (ngày 21/7/1954) về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương; cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Nhân dân 3 nước Đông Dương.

Trong 9 năm kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954), Nhân dân xã Thượng Nung luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, chống mọi âm mưu, thủ đoạn phá hoại của kẻ địch, góp phần chống địch càn quét, bảo vệ an toàn cho các đơn vị bộ đội đóng trên địa bàn xã. Nghe theo tiếng gọi của quê hương, cả xã có hàng trăm thanh niên lên đường nhập ngũ, tham gia thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược là kết quả của tinh thần đấu tranh cách mạng triệt để của cán bộ, đảng viên và Nhân dân cả nước; là kết quả của tinh thần gương mẫu hy sinh trong chiến đấu của cán bộ, đảng viên, luôn bám đất, bám dân, dựa vào dân, tuyên truyền giác ngộ Nhân dân vượt qua mọi thử thách hiểm nguy để hoàn thành nhiệm vụ; là thắng lợi của lòng yêu nước nồng nàn, quyết tâm kháng chiến của cả dân tộc ta. Trong thắng lợi ấy, Chi bộ, chính quyền và Nhân dân tự hào đã làm hết sức mình, góp phần cùng với toàn Đảng, toàn quân, toàn dân làm lên một Điện Biên Phủ “*Lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu*”, buộc thực dân Pháp phải ký hiệp định tôn trọng độc lập, chủ quyền và lập lại hòa bình ở 3 nước Đông Dương.

## Chương II

### **CHI BỘ XÃ THƯỢNG NUNG TRONG THỜI KỶ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954 - 1975)**

#### **I. LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÔI PHỤC, CẢI TẠO VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, VĂN HÓA - XÃ HỘI, THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT (1954 - 1965)**

Hiệp định Giơnevơ về kết thúc chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết (21/7/1954), cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đã kết thúc thắng lợi. Theo Hiệp định này, nước ta tạm thời bị chia cắt làm hai miền: Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng; miền Nam tạm thời dưới sự thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai.

Trước những thay đổi của tình hình đất nước, tháng 9/1954, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp và ra Nghị quyết về “*Tình hình mới, nhiệm vụ mới và chính sách mới của Đảng*”. Nghị quyết đã đề ra nhiệm vụ cụ thể trong giai đoạn mới, đó là: “*Trong một thời gian nhất định, nhiệm vụ chung của Đảng là đoàn kết và lãnh đạo Nhân dân đấu tranh thực hiện Hiệp định đình chiến*”.

*để củng cố hòa bình, ra sức hoàn thành cải cách ruộng đất, phục hồi và nâng cao sản xuất, tăng cường xây dựng quân đội Nhân dân để củng cố miền Bắc, giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh chính trị của Nhân dân miền Nam nhằm củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập dân tộc trong toàn quốc...”<sup>1</sup>.*

Bước vào thời kỳ cách mạng mới, xã Thượng Nung có nhiều thuận lợi rất cơ bản. Chi bộ và Nhân dân có tinh thần yêu nước, tự lực, tự cường, cần cù trong lao động, sản xuất để xây dựng và bảo vệ quê hương. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, càng làm cho nhân dân trong xã thêm tin tưởng, phấn khởi, yên tâm lao động sản xuất và phát triển kinh tế, văn hóa, từng bước cải thiện đời sống. Đội ngũ cán bộ xã đa phần là những người có nhiều kinh nghiệm, có tinh thần nhiệt tình cách mạng, được rèn luyện trong kháng chiến.

Tuy nhiên, bên cạnh mặt thuận lợi, Nhân dân xã Thượng Nung cũng gặp phải nhiều khó khăn, thử thách: Mặc dù chiến tranh đã kết thúc nhưng các thế lực tay sai phản động vẫn không ngừng chống phá cách mạng, chúng vẫn ngấm ngấm móc nối, lén lút hoạt động, cấu kết với nhau để phá hoại, gây khó khăn cho Đảng và chính quyền ta. Chúng đã tổ chức một mạng lưới gồm các phần tử phản động len lỏi vào khắp xóm làng, tung ra nhiều luận điệu xuyên tạc, chống phá Nhà nước và đường lối cách

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 15, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001.

mạng của Đảng để xúi giục, kích động Nhân dân, chia rẽ đoàn kết dân tộc. Bên cạnh đó, Thượng Nung còn nhiều khó khăn nội tại: Cán bộ ở xã trình độ còn thấp, năng lực lãnh đạo còn hạn chế; cơ sở hạ tầng thiếu thốn, giao thông đi lại khó khăn, kinh tế kém phát triển, trình độ dân trí thấp, nhân dân còn duy trì nhiều tập quán lạc hậu...

Tháng 8/1954, Huyện ủy Võ Nhai triệu tập Hội nghị tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ và Nhân dân về nội dung của Hiệp định Giơ-ne-vơ và Lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch. Để công tác lãnh đạo trực tiếp hơn nữa sự nghiệp phát triển của xã, năm 1954, Huyện ủy Võ Nhai chỉ đạo tách Chi bộ xã Thượng Nung thành 2 chi bộ: Chi bộ xã Thượng Nung và Chi bộ xã Thần Sa.

Ngay sau khi tách Chi bộ, Thượng Nung tiến hành Đại hội Chi bộ (nhiệm kỳ 1954 - 1957). Đại hội đánh giá, tổng kết các mặt công tác của xã trong những năm qua. Đánh giá tình hình thực tế, những mặt mạnh, mặt yếu của xã, đồng thời đưa ra những phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới.

Đại hội bầu Chi ủy khóa mới. Tại hội nghị lần thứ nhất, Chi ủy bầu đồng chí Hà Văn Cả giữ chức Bí thư, đồng chí Lương Văn Bản giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Trần Kỳ làm Chi ủy viên.

Sau Đại hội, tổ chức Đảng và chính quyền, các đoàn thể quần chúng cũng được kiện toàn, làm nòng cốt thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Trong đó, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên được củng cố cả về tổ chức và nhân sự.



Từ đầu năm 1955, Chi bộ Thượng Nung phát động nhân dân tham gia phong trào “*Thi đua yêu nước chống Mỹ*” và hưởng ứng cuộc vận động lấy chữ ký vào bản kiến nghị đòi triệt để cấm vũ khí nguyên tử, đòi thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ. Thông qua các hoạt động đó, tư tưởng của cán bộ và Nhân dân ngày càng được củng cố, phấn khởi tăng gia sản xuất, cảnh giác với các âm mưu dụ dỗ di cư của bọn phản động.

Ngay sau ngày đất nước hòa bình, những việc cần làm đó là: Đẩy mạnh sản xuất, từng bước khôi phục và phát triển kinh tế, giải quyết nạn đói, ổn định đời sống nhân dân - đây được coi là công việc quan trọng bậc nhất; tập trung mọi nhân vật lực để hàn gắn vết thương chiến tranh, tích cực khai hoang phục hóa; vận động nhân dân xẻ núi ngăn khe để lấy nước tưới tiêu phục vụ cho sản xuất, phấn đấu cày cấy hết diện tích đã có. Trong đó, công tác thủy lợi được coi là biện pháp hàng đầu để nâng cao năng suất cây trồng. Hệ thống mương, phai, giếng, ao được sửa chữa và đào mới. Các biện pháp kỹ thuật như làm cỏ nhiều đợt, bón phân, dùng cày bừa cải tiến, xử lý giống được các ban ngành đoàn thể vận động nhân dân áp dụng vào sản xuất. Nhờ đó, hàng chục mẫu đất canh tác được đưa vào sản xuất trở lại, đem lại năng suất cao.

Trong quá trình khôi phục và phát triển kinh tế, Chi bộ chú trọng lãnh đạo Nhân dân tham gia phong trào tổ đổi công chăm điểm để tiến tới xây dựng hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp. Một số cán bộ xã được cử đi tập huấn ở huyện về phương thức tiến hành tổ đổi công. Mỗi tổ là

một tập hợp từ 3 - 5 gia đình ở gần nhau, cùng tham gia các công việc sản xuất, như: cày, gặt, chống hạn, chống úng cho kịp thời vụ.

Hội Nông dân được tổ chức, do ông Nguyễn Văn Thị làm Chủ tịch. Hội tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân phấn đấu hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ mà Đảng, Chính phủ và chính quyền địa phương đề ra.

Lĩnh vực chăn nuôi cũng có những bước phát triển mới. Đàn trâu, bò - nguồn sức kéo chủ yếu trong nông nghiệp được chăm sóc tốt hơn. Tình trạng thả rông đã giảm. Một số gia đình đã làm chuồng, che chắn phen, lót rơm rạ cho trâu, bò nằm tránh mưa, rét... Số lượng đàn lợn, gà cũng ngày càng tăng, đảm bảo đáp ứng một phần nhu cầu thực phẩm của Nhân dân.

Song song với công tác phục hồi kinh tế, công tác văn hóa, giáo dục cũng được chú trọng. Phong trào “*Bình dân học vụ*” tiếp tục được duy trì. Một số lớp vỡ lòng được tổ chức ở các xóm. Phong trào “*Ba sạch*”<sup>1</sup>, làm hố xí, chuồng trâu, quét dọn vệ sinh, dùng thuốc khi ốm đau được phát động rộng rãi, Nhân dân tích cực thực hiện.

Sau khi thời kỳ giảm tô, nhận thấy công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện của Đảng còn nhiều khuyết điểm, tháng 9/1956, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 10 ra nghị quyết, chỉ rõ “*Kiên quyết sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, phát huy kết quả và thắng lợi đã đạt được*”. Tháng

---

1. Ăn sạch, uống sạch, ở sạch.

11/1956, Trung ương Đảng chỉ thị cho các địa phương *“Phải coi công tác sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức là nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất trong thời gian trước mắt”*.

Trước tình hình đó, tháng 6/1957, Chi bộ Đảng xã Thượng Nung tiến hành Đại hội (nhiệm kỳ 1957 - 1958). Đại hội đánh giá đúng những kết quả đạt được trên các lĩnh vực trọng tâm, nghiêm túc kiểm điểm những tồn tại, yếu kém trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ trong nhiệm kỳ vừa qua.

Đại hội bầu Chi ủy khóa mới. Tại hội nghị lần thứ nhất, Chi ủy bầu đồng chí Hà Văn Cả giữ chức Bí thư, đồng chí Lương Văn Chức giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Ma Văn Ngữ làm Thường vụ Chi ủy; đồng chí Ma Văn Khoa và Ngô Văn Liên làm Chi ủy viên<sup>1</sup>.

Tháng 11/1958, Chi bộ Đảng xã Thượng Nung tiến hành Đại hội (nhiệm kỳ 1958 - 1960). Đại hội bầu Chi ủy khóa mới. Tại hội nghị lần thứ nhất, Chi ủy bầu đồng chí Hà Văn Cả giữ chức Bí thư, đồng chí Lương Cao Thăng giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Lương Minh Hùng làm Thường vụ Chi ủy; đồng chí Ma Văn Ngữ và Lương Văn Viên làm Chi ủy viên<sup>2</sup>.

---

1. Theo Nghị quyết số 316-NQ/TN ngày 04/6/1957 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về việc Công nhận Chi ủy xã Thượng Nung (nhiệm kỳ 1957 - 1958).

2. Theo Nghị quyết số 293-NQ/TN ngày 13/11/1958 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về việc Công nhận Chi ủy xã Thượng Nung (nhiệm kỳ 1958 - 1960).

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và kế hoạch của Tỉnh ủy về thực hiện công tác tổ chức sửa sai, xã đã phối hợp với đoàn cán bộ cấp trên tổ chức cho cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân học tập tài liệu và phương pháp tiến hành sửa sai. Đến giữa năm 1957, công tác sửa sai trên địa bàn xã về cơ bản được hoàn thành. Thắng lợi của công tác sửa sai và củng cố tổ chức Đảng đã góp phần tạo nên không khí thi đua lao động sản xuất và thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước.

Cùng với việc lãnh đạo công tác sửa chữa sai lầm, khuyết điểm trong thời kỳ giảm tô và chỉnh đốn tổ chức, Chi bộ xã Thượng Nung coi trọng công tác lãnh đạo, động viên và tổ chức cán bộ, Nhân dân các dân tộc trong xã thực hiện nhiệm vụ khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Bên cạnh những thuận lợi cơ bản do chiến tranh đã kết thúc và hòa bình đã được lập lại, là những khó khăn, thách thức do đặc thù của một xã nằm ở khu vực miền núi vùng cao, xa trung tâm huyện và khí hậu khắc nghiệt. Trong sản xuất, tuy không có diện tích đất nông nghiệp bị bỏ hoang, nhưng tập quán và trình độ thâm canh còn lạc hậu; chưa có điều kiện để đầu tư chăm sóc cây trồng. Do đó, sản lượng lương thực đạt được còn thấp. Hầu hết Nhân dân trong xã còn lâm vào cảnh thiếu đói trong các kỳ giáp hạt.

Cùng với những khó khăn về kinh tế là những hủ tục về văn hóa - xã hội vẫn đang còn tồn tại phổ biến trong đời sống Nhân dân. Trình độ dân trí của xã nói chung còn thấp. Công tác chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho

người dân còn hạn chế do sự thiếu thốn về thuốc men và cán bộ y tế. Phong trào vệ sinh phòng bệnh, chữa bệnh bằng thuốc tuy được phát động trong kháng chiến và được đông đảo các tầng lớp Nhân dân hưởng ứng, nhưng do nguồn thuốc khan hiếm nên số người ốm đau, thiếu thuốc điều trị còn khá phổ biến. Nghiêm trọng hơn, một số phần tử phản động đã tiến hành xuyên tạc các chủ trương, chính sách của Đảng khiến cho một bộ phận không nhỏ quần chúng hoang mang sợ hãi, làm cho tình hình an ninh, xã hội trở nên phức tạp hơn.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Võ Nhai, Chi bộ và Nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã Thượng Nung tiếp tục thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, chú trọng vào những nhiệm vụ trọng tâm là: *Hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển sản xuất; đấu tranh với bọn phản động, tuyên truyền nhằm giác ngộ Nhân dân hiểu rõ chính sách đại đoàn kết dân tộc, để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.*

Nhìn chung, sau 3 năm (1954 - 1957) khôi phục kinh tế và hàn gắn vết thương chiến tranh, Chi bộ và Nhân dân xã thu được những kết quả quan trọng: Sản xuất được phục hồi và phát triển, đời sống người dân ổn định và từng bước được cải thiện... Đây là nền tảng, động lực để Nhân dân Thượng Nung bước vào thời kỳ mới, cải tạo chủ nghĩa xã hội, phát triển kinh tế - văn hóa.

Để mở đường đưa cách mạng miền Bắc nói riêng và cả nước nói chung tiến lên, Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II (tổ chức tháng 11/1958)

ra Nghị quyết về nhiệm vụ, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 3 năm (1958 - 1960), chỉ rõ: *“Kinh tế nước ta căn bản là kinh tế nông nghiệp. Chúng ta phải lấy hợp tác hóa nông nghiệp làm khâu chính để thúc đẩy toàn bộ công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa”*<sup>1</sup>. Nghị quyết nhấn mạnh: *“Hợp tác hóa là con đường đúng đắn duy nhất để đưa nông thôn miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội”*<sup>2</sup>.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 14 (11/1958), Chi bộ xã tập trung lãnh đạo, tổ chức cho nhân dân trong xã học tập, hiểu rõ chủ trương của Đảng về cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế cá thể của nông dân, thợ thủ công và những người buôn bán nhỏ, trọng tâm trước mắt là cải tạo thành phần kinh tế cá thể của nông dân, đưa nông dân từ chỗ làm ăn cá thể, riêng lẻ đi vào con đường làm ăn tập thể. Đây là một việc làm hết sức khó khăn với Thượng Nung nói riêng và của cả miền Bắc nói chung. Bởi, nền kinh tế nước ta vốn là sản xuất nhỏ, tự cấp, tự túc; nông dân Việt Nam vốn quen với lối làm ăn cá thể, riêng lẻ. Vì vậy, công cuộc cải tạo là một cuộc đấu tranh lâu dài và phức tạp.

Nhận thức được điều đó, Đảng đã chủ trương: Trước hết cần xây dựng các tổ đổi công, sau đó, lấy tổ đổi công làm tiền đề xây dựng các hợp tác xã nông nghiệp. Tổ đổi công là một hình thức tổ chức hợp tác sản xuất giản đơn,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 19, Nxb Chính trị Quốc gia, 2001.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 19, Nxb Chính trị Quốc gia, 2001.

được tổ chức để giúp nhau trong lao động, trên cơ sở chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất và kinh doanh cá thể. Việc xây dựng tổ đội công bắt nguồn từ kinh nghiệm và công xa xưa, dưới sự phân phối, điều hành của tổ trưởng, các tổ viên quay vòng hoàn thành công việc của tất cả các gia đình trong tổ đúng yêu cầu của thời vụ. Các tổ viên lao động đối công cho nhau, chứ không có tiền công. Tổ đối công có tác dụng tích cực trong thời kỳ đầu của phong trào hợp tác hoá, giải quyết những khó khăn về nhân lực, sức kéo, nông cụ để thực hiện các khâu sản xuất giữa các hộ nông dân, đồng thời tạo dần ý thức và kinh nghiệm sản xuất tập thể. Các hình thức tổ đội công khác nhau như tổ đối công từng vụ, từng việc và tổ đội công thường xuyên được hình thành.

Thực hiện chủ trương của Trung ương, để đẩy mạnh việc xây dựng tổ đội công, nâng cao chất lượng các tổ đội công, đầu năm 1958, Huyện ủy quyết định đẩy mạnh hơn nữa phong trào xây dựng tổ đội công, dần đưa các tổ đội công từng việc cụ thể lên thành tổ đội công thường xuyên, bình công, chấm điểm.

Năm 1958, ngay sau khi Nhà nước ban hành “*Điều lệ hợp tác xã nông nghiệp*”, Chi bộ đã kết hợp với chính quyền và các đoàn thể quần chúng tổ chức nhiều buổi học tập, nghiên cứu để phổ biến rộng rãi Điều lệ cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong xã. Để vận động Nhân dân vào hợp tác xã, Chi bộ đã quán triệt tất cả cán bộ, đảng viên trong xã phải đi đầu, làm gương cho nhân dân noi theo.

Đến cuối năm 1959, đầu năm 1960, thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy Võ Nhai, Hợp tác xã nông nghiệp Thượng Nung được thành lập, do ông Lương Văn Hằng làm Chủ nhiệm.

Hằng tháng, hằng quý Ban Quản trị hợp tác xã họp tổng kết ưu nhược điểm và đề ra nhiệm vụ tiếp theo, bảo đảm vụ sản xuất đạt hiệu quả cao. Nhờ có sự điều tiết của Ban Quản trị hợp tác xã cho nên trách nhiệm cao hơn, tạo điều kiện để hoàn thành một số công việc, như: Xẻ núi ngăn khe, lấy nước tưới tiêu cho sản xuất, giúp cho cày cấy kịp thời vụ tạo ra phong trào thi đua sản xuất giỏi, năng suất cao tạo cho chi bộ và lãnh đạo xã chỉ đạo, lãnh đạo được đồng bộ đạt hiệu quả cao.

Bước đầu các hợp tác xã đều tiến hành công hữu hóa công cụ sản xuất, như: Trâu, bò, cày, bừa... Sức kéo của hợp tác xã chủ yếu là trâu, bò.

Năm 1960, cấp trên điều động đồng chí Lý Khánh Hữu và Ma Văn Cường đi tăng cường cho tỉnh Hà Giang, Đội ngũ cán bộ xã Thượng Nung có sự thay đổi: Đồng chí Lương Cao Thăng được cử giữ chức Bí thư; đồng chí Lương Văn Chúc giữ chức Thường trực; đồng chí Hà Văn Cả giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính; đồng chí Lương Văn Tồn giữ chức Phó Chủ tịch kiêm an ninh; đồng chí Lương Văn Tiên - Xã đội trưởng; đồng chí Lý Văn Hòa - Bí thư Thanh niên; đồng chí Lương Thị Cúc - Bí thư Phụ nữ; đồng chí Nguyễn Văn Tư - Bí thư Nông hội.



Với phương thức làm ăn theo lối tập thể trong 2 năm (1959 - 1960), sản xuất nông nghiệp đạt năng suất cao. Từ đó, Nhân dân thêm tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và ra sức thi đua lao động đầy mạnh sản xuất, quyết tâm xây dựng lại quê hương.

Đi đôi với việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội cũng luôn được Chi bộ quan tâm phát triển: Trường lớp được tu bổ, các trang thiết bị, đồ dùng dạy học được tăng cường. Hầu hết con em trong xã đến độ tuổi đi học đều được đến trường, số học sinh ở các cấp học tăng mạnh. Phát huy những kết quả trong giai đoạn trước, phong trào bỏ tục văn hóa, xóa nạn mù chữ ở Thượng Nung trong thời gian này đã đạt được những kết quả tích cực.

Phong trào xây dựng nếp sống văn hóa mới, bài trừ tệ nạn mê tín dị đoan đã mang lại những thay đổi lớn trên quê hương Thượng Nung. Các phong trào văn hóa - văn nghệ cũng được phục hồi, nhằm đáp ứng nhu cầu văn hóa tinh thần của quần chúng Nhân dân.

Trạm xá xã thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân, sớm hình thành mạng lưới vệ sinh y tế đến từng thôn, xóm. Mặt khác, trạm xá đã phối hợp với các đoàn thể tuyên truyền Nhân dân ăn chín, uống sôi, làm vệ sinh đường làng, ngõ xóm phong quang sạch sẽ; chống phóng uế dọc đường, đào giếng khơi ở nơi công cộng và các hộ gia đình.

Công tác xây dựng Đảng và phát triển đảng viên luôn được Chi bộ quan tâm chỉ đạo sát sao và thu được những

kết quả to lớn: Được Huyện ủy chỉ đạo, Chi bộ cử các đồng chí cán bộ, đảng viên đi dự các lớp chuyên đề về xây dựng hợp tác xã, tổ đổi công, giải quyết những tồn đọng sau sửa sai theo Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 27/4/1957 của Ban Bí thư Trung ương về “*Bổ sung việc đền bù tài sản*”; lựa chọn những quần chúng ưu tú trong phong trào xây dựng hợp tác xã, trong lao động sản xuất để có hướng kết nạp Đảng.

Trong khi miền Bắc đang hăng hái thi đua trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, ở miền Nam, đế quốc Mỹ cùng bè lũ tay sai điên cuồng đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân, đe dọa nền hòa bình của miền Bắc. Thực hiện Chỉ thị 119-CT/TW ngày 29/11/1958 của Ban Bí thư “*Về việc lãnh đạo củng cố dân quân, tự vệ, xây dựng lực lượng hậu bị*”, công tác phát triển và củng cố lực lượng vũ trang được Chi bộ và chính quyền xã hết sức quan tâm. Năm 1959, năm đầu tiên thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự<sup>1</sup>, xã đã vận động những thanh niên trẻ, khỏe, đầy nhiệt huyết cách mạng tham gia lực lượng vũ trang lên đường luyện tập quân sự, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Tháng 9/1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam đã diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã thông qua kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) với mục tiêu: “*Ra sức phát triển nông nghiệp, công*

---

1. Ngày 31/12/1958, Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chính thức thông qua Luật Nghĩa vụ quân sự.



*nghiệp; hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa; nâng cao trình độ văn hóa của Nhân dân lao động; cải thiện một bước đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh...”.*

Đồng thời, Đại hội cũng đề ra nhiệm vụ cơ bản của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), đó là: Phần đầu xây dựng bước đầu cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, thực hiện một bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Mục đích của kế hoạch 5 năm như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ là: *“Làm cho bà con nông dân biết mình là người làm chủ tập thể, làm chủ Nhà nước, mà đã làm chủ thì phải đoàn kết để tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân”.*

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Võ Nhai, năm 1961, Chi bộ Đảng Thượng Nung tiến hành Đại hội (nhiệm kỳ 1961 - 1962). Đại hội đã tiến hành kiểm điểm vai trò lãnh đạo của Chi ủy nhiệm kỳ 1957 - 1960 trong công tác lãnh đạo phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của xã.

Đại hội bầu Chi ủy khóa mới. Tại hội nghị lần thứ nhất, Chi ủy bầu đồng chí Lương Cao Thăng giữ chức Bí thư, đồng chí Hà Văn Cả giữ chức Phó Bí thư.

Bước vào thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm, xã Thượng Nung đã có trên 90% hộ nông dân vào Hợp tác xã nông nghiệp. Mỗi xóm có một tổ tự quản, các xóm cử tổ trưởng, tổ phó để điều hành công việc. Tất cả Nhân dân trong xã được chia ra 3 loại: Lao động chính là các

xã viên; lao động phụ là người già, trẻ nhỏ và các cán bộ Ban quản trị. Phương thức lao động theo hiệu lệnh thống nhất toàn xã với phương châm làm theo năng lực hưởng theo công, đến vụ thu hoạch, căn cứ giá trị ngày công và số công điểm của gia đình để thanh toán với hợp tác xã. Tổng diện tích toàn xã được chia phần trăm cho các hộ làm tư nhân. Mỗi lao động phụ được tính bằng 50% công điểm của lao động chính. Các đội sản xuất đều có sổ chấm công và mỗi gia đình cũng có sổ chấm công hàng ngày, sau giờ làm việc tổ trưởng và các hộ đối chiếu cập nhật. Hàng tháng, hàng quý các đội trưởng và ban quản trị hợp tác xã cập nhật đối chiếu cuối năm lấy số liệu đó làm chuẩn.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ của Tỉnh ủy, Huyện ủy đề ra, sau hội nghị quán triệt, học tập, các đồng chí lãnh đạo xã phối hợp với Ban quản trị hợp tác xã đã tập trung xây dựng các chỉ tiêu, kế hoạch cụ thể. Hợp tác xã tuyên truyền đến cán bộ, Nhân dân, xã viên về kế hoạch và chỉ tiêu năm 1962. Xã đã đề nghị các cơ quan chuyên môn của huyện mở các lớp tập huấn kỹ thuật về gieo cấy, chăm sóc lúa và hoa màu. Huyện thường xuyên cử cán bộ về chỉ đạo thực hiện sản xuất, thực hiện khẩu hiệu *“Phát cờ hồng tháng Tám”*, hăng hái thi đua lập thành tích trong lao động sản xuất, xây dựng hậu phương lớn ở miền Bắc. Phong trào xây dựng hợp tác xã nông nghiệp được đẩy mạnh phát triển sản xuất và củng cố.

Căn cứ vào chỉ đạo của cấp trên, ngoài sản xuất nông nghiệp, Chi bộ, chính quyền xã còn tổ chức huy động số

tiền nhân rồi của Nhân dân đóng góp vào cho Hợp tác xã Tín dụng<sup>1</sup> quay vòng lấy lãi. Số vốn này chủ yếu cho cá nhân và tổ chức ở địa phương vay để chi trả hoặc giải quyết các công việc cấp bách mà bản thân và gia đình không có điều kiện với lãi suất thỏa thuận. Tổng vốn ban đầu là 650 đồng, số lãi thu được trích phần trăm trả lãi cho các cổ phần, còn lại chi cho hoạt động của hợp tác xã tín dụng và trích phần trăm cho ngân sách xã. Chính nhờ tổ chức này hoạt động có hiệu quả mà số tiền nhân rồi của nhân dân vừa có ích cho tập thể, lợi tức cho cá nhân. Cùng với đó, Hợp tác xã Mua bán được thành lập, hoạt động chủ yếu là mua hàng phục vụ bà con.

Được sự quan tâm, chỉ đạo của cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương, công tác văn hóa, giáo dục có bước phát triển mới. Cơ sở vật chất bước đầu được chú trọng, xây dựng và phát triển. Trường cấp I được tu sửa, các lớp học được xây rộng rãi hơn; học sinh không phải học ở đình làng; các thầy cô giáo ở dưới xuôi lên hoặc người Võ Nhai được đi tu học sư phạm, nay quay về dạy con em trong xã, như: Lý Văn Tiến, Hà Văn Túc, Lương Văn Tuấn.

Công tác xóa nạn mù chữ ở Thượng Nung được triển khai rộng khắp. Người mù chữ theo học lớp ban đêm và ban trưa ngoài giờ lao động, tuy lao động ở đồng áng cả ngày mệt nhọc nhưng buổi tối vẫn đốt đèn đến địa điểm tập trung để học bài. Do có sự nỗ lực, cố gắng của Chi

---

1. Do ông Ngô Văn Liên làm Chủ nhiệm.

bộ và toàn thể Nhân dân, năm 1960, xã vinh dự đứng đầu huyện về xóa mù chữ. Ghi nhận những đóng góp to lớn về xóa nạn mù chữ, Đảng và Nhà nước đã tặng thưởng Huân chương lao động hạng Ba cho Chính quyền và Nhân dân các dân tộc xã Thượng Nung. Đây là một vinh dự lớn lao, một phần thưởng cao quý trong công tác lập thành tích diệt dốt khá nhất Huyện.

Năm 1960, xã đã tổ chức xây dựng trạm xá. Cán bộ gồm 2 y tá và 1 hộ lý luôn thường trực để phục vụ dân bản, do đó trong 2 năm (1962 - 1963) đã hạn chế được một số bệnh thông thường.

Các hoạt động thông tin cổ động, các đội văn nghệ quần chúng tiếp tục có những hoạt động làm phong phú thêm đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân trong xã. Phong trào thực hiện nếp sống mới đã thu hút được sự quan tâm của toàn dân, làm thay đổi mạnh mẽ trong nhận thức cũng như trong hành động, nhiều tập tục lạc hậu trong sản xuất và đời sống sinh hoạt được xóa bỏ.

Để tăng cường sự lãnh đạo của Chi bộ, đồng thời thực hiện tốt những nhiệm vụ được giao về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Võ Nhai, năm 1963, Đại hội Chi bộ xã Thượng Nung lần thứ I (nhiệm kỳ 1963 - 1965) được tổ chức. Đại hội đã đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm kỳ trước và rút ra những bài học kinh nghiệm trong quá trình xây dựng hợp tác xã. Trên cơ sở đó, Đại hội đã đề ra những nội dung, nhiệm vụ và phương hướng thực hiện trong nhiệm kỳ 1963 - 1965.

Đại hội bầu Chi ủy khóa I gồm 7 đồng chí. Tại hội nghị lần thứ nhất, Chi ủy bầu đồng chí Hà Văn Cả giữ chức Bí thư, đồng chí Lương Văn Can giữ chức Phó Bí thư<sup>1</sup>.

Sau Đại hội, xã lập kế hoạch củng cố hợp tác xã nông nghiệp và hợp tác xã tín dụng dần ổn định và từng bước vươn lên. Lãnh đạo, chỉ đạo hợp tác xã nông nghiệp tận dụng hết đất đai để tăng gia sản xuất, tận dụng đôi bãi để trồng ngô, khoai sắn và lúa rẫy tăng thu nhập của xã viên. Đồng thời phát triển thêm ngành nghề như trại chăn nuôi ở So Xe, đập ao thả cá ở Bản Rịa.

Để giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội, được sự hỗ trợ của Công an huyện, Ủy ban hành chính xã tăng cường công tác quản lý hộ tịch, kiểm tra người tạm trú, tạm vắng trên địa bàn.

Công tác xây dựng Đảng luôn được Chi bộ coi trọng, trong đó công tác phát triển đảng viên được đẩy mạnh, nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng tổ chức Đảng, đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng. Mặt khác thông qua phong trào thi đua lao động sản xuất, xây dựng hợp tác xã, nhiều quần chúng tích cực được rèn luyện, bồi dưỡng và kết nạp vào Đảng. Các đảng viên trong Chi bộ phấn đấu rèn luyện, gương mẫu trong mọi công việc, liên hệ chặt chẽ với quần chúng, nội bộ đoàn kết; chấp hành tốt đường lối, chính sách của Đảng; lãnh đạo tốt sản xuất và chiến đấu; một lòng một dạ phục vụ Nhân dân, thiết thực chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; Chi

---

1. Tư liệu do các đồng chí nguyên lãnh đạo xã qua các thời kỳ cung cấp.

bộ củng cố và phát triển tốt. Cuộc vận động đã góp phần quan trọng để nâng cao bản lĩnh chính trị, giúp các đảng viên ngày càng vững vàng về tư tưởng, tổ chức Đảng ngày càng được củng cố và phát triển.

Từ năm 1961 - 1965, Chi bộ xã lãnh đạo tổ chức thành công 2 cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp: Ngày 18/6/1961, cử tri xã tham gia bỏ phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa V (nhiệm kỳ 1961 - 1963). Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Hà Văn Cả được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính. Ngày 21/4/1963, cử tri xã tham gia bỏ phiếu bầu cử Hội đồng nhân dân xã khóa VI (nhiệm kỳ 1963 - 1965), Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Lương Văn Can được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Như vậy, sau hơn 10 năm (1954 - 1965), dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, Nhân dân xã Thượng Nung đã giành được một số thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội: Đời sống của nhân dân bước đầu được cải thiện; Chi bộ không ngừng lớn mạnh về tư tưởng và tổ chức, ổn định hơn, lãnh đạo có hiệu quả hơn; năng lực điều hành, quản lý của chính quyền được nâng lên, vai trò của các đoàn thể quần chúng được phát huy mạnh mẽ. Những thành tựu đó, không chỉ làm thay đổi sâu sắc bộ mặt nông thôn Thượng Nung mà nó còn là động lực, là nguồn cổ vũ để Nhân dân trong xã bước vào giai đoạn cách mạng mới.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và thực hiện kế hoạch 5 năm

(1961 - 1965) ở xã Thượng Nung còn một số hạn chế: Trình độ thâm canh còn thấp, dụng cụ canh tác còn lạc hậu; công tác ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất còn chậm, chưa đạt hiệu quả; trình độ năng lực của cán bộ, đảng viên còn hạn chế, dẫn đến hiệu quả công tác chưa cao, ảnh hưởng đến sự phát triển của các phong trào thi đua của địa phương.

## II. LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, SẴN SÀNG CHIẾN ĐẤU, PHỤC VỤ CHIẾN ĐẤU VÀ ĐỘNG VIÊN, CHI VIỆN CHIẾN TRƯỜNG (1965 - 1975)

Kế hoạch 5 năm (1961 - 1965) đang được thực hiện thì đế quốc Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất. Miền Bắc chuyển từ thời bình sang thời chiến. Đảng ta đã chỉ đạo toàn thể Nhân dân miền Bắc vừa chống chiến tranh phá hoại của Mỹ, vừa tăng cường sản xuất, đẩy mạnh chi viện cho chiến trường miền Nam. Chi bộ Đảng và Nhân dân Thượng Nung cùng với Nhân dân miền Bắc chuyển sang thực hiện nhiệm vụ chiến lược mới.

Ngày 21/4/1965, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Quyết định số 103-NQ-TVQH “Về Phê chuẩn việc hợp nhất một số tỉnh và một số xã”, trong đó có việc hợp nhất tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên thành tỉnh Bắc Thái. Theo đó xã Thượng Nung thuộc huyện Võ Nhai, tỉnh Bắc Thái.

Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái, ngày 25/8/1965, Huyện ủy Võ Nhai đã triệu tập Hội nghị mở rộng, quyết định những nhiệm vụ chủ yếu về

an ninh, quốc phòng, lãnh đạo và phát triển kinh tế thời chiến trong 2 năm 1965 - 1966.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy Võ Nhai, năm 1965, Chi bộ Đảng xã Thượng Nung tiến hành Đại hội lần thứ II (nhiệm kỳ 1965 - 1967). Đại hội chỉ rõ nguyên nhân sâu sắc của những hạn chế trong nhiệm kỳ vừa qua, xác định rõ phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ tới. Cụ thể là: Các hoạt động đời sống sản xuất của xã chuyển từ thời bình sang thời chiến, tiếp tục duy trì các hoạt động sản xuất nhằm đảm bảo cuộc sống của người dân cũng như duy trì khả năng cung cấp sức người, sức của cho chiến trường miền Nam.

Đại hội bầu Chi ủy khóa mới gồm 7 đồng chí. Tại hội nghị lần thứ nhất, Chi ủy bầu đồng chí Hà Văn Cả giữ chức Bí thư, đồng chí Lương Văn Viên giữ chức Phó bí thư.

Ngày 15/4/1965, cử tri xã tích cực tham gia bỏ phiếu bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1965 - 1967. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Lương Văn Viên giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Để sẵn sàng đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, Chi bộ xã tập trung lãnh đạo chính quyền, các đoàn thể quần chúng và Nhân dân trong xã quán triệt và thực hiện tốt Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 11 (tháng 3/1965) và Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 12 (tháng 12/1965), trực tiếp là thực hiện tốt 3 nhiệm vụ do Hội nghị Huyện ủy Võ Nhai (họp mở rộng đến các đồng chí bí thư cấp ủy các xã ngày 20/2/1965) đề ra các nhiệm vụ:



*Một là:* Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, nhằm đảm bảo tự túc được lương thực, thực phẩm; giải quyết được phần lớn các nhu cầu ăn, mặc, học hành; bảo vệ sức khoẻ và nhu cầu tại chỗ trong chiến tranh; đảm bảo vững chắc đời sống cho Nhân dân các dân tộc trên địa bàn trong thời chiến.

*Hai là:* Tăng cường đoàn kết, nhất trí trong cấp ủy Đảng, vì đây là khâu có tính chất quyết định nhất để đoàn kết Chi bộ, đoàn kết toàn dân, động viên được khí thế cách mạng của mọi tầng lớp Nhân dân các dân tộc.

Trong đó, nhiệm vụ chính của Chi bộ lúc này là tập trung làm tốt công tác phòng không Nhân dân. Được sự chỉ đạo sâu sát của Huyện ủy Võ Nhai, Chi bộ cùng với chính quyền và các đoàn thể trong xã đã tuyên truyền, giáo dục cho đảng viên và Nhân dân hiểu rõ nội dung nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và thể hiện thiết thực trong lao động, học tập và chiến đấu.

Lực lượng dân quân, được củng cố, phát triển về số lượng, nâng cao chất lượng và trang bị vũ khí, đạn dược phục vụ chiến đấu. Ban phòng không nhân dân xã được thành lập để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức công tác phòng, tránh, đánh địch trên địa bàn. Cùng với đó, Ban Y tế phòng không Nhân dân cũng được thành lập sẵn sàng làm nhiệm vụ cứu thương, băng bó khi máy bay địch ném bom.

Nếp sống quân sự hóa dần được hình thành trên quê hương Thượng Nung. Chi bộ và Nhân dân trong xã đã sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu trực tiếp chống chiến tranh

phá hoại của đế quốc Mỹ, giữ vững và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, đảm bảo chi viện cho chiến trường.

Hợp tác xã Nông nghiệp, Hợp tác xã Tín dụng và tác xã Mua bán được củng cố từ năm 1964 đến thời điểm này tiếp tục duy trì và phát triển. Nhiệm vụ chủ yếu và cấp bách lúc này là: Tiếp tục củng cố hợp tác xã, trong đó được sự tăng cường cán bộ của cấp trên, từng bước khắc phục và sửa đổi lề lối điều hành của Ban quản trị, tập huấn các kiến thức về khoa học kỹ thuật để thâm canh tăng năng suất, phấn đấu thời gian và công sức tham gia sản xuất hàng ngày phải được đảm bảo và chất lượng cao, cố gắng hạch toán chính sách cân đối đầy đủ hợp tình hợp lý, việc chỉ huy chỉ đạo điều hành của Ban quản trị hợp tác xã và tổ sản xuất bảo đảm chuẩn xác nhanh gọn và có hiệu suất cao hơn.

Hưởng ứng phong trào “*Toàn Đảng, toàn dân ra quân làm thủy lợi*”, Chi bộ đã phát động cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên, hội viên phụ nữ, học sinh các cấp I, II ra đồng đắp đập, đắp bờ giữ nước, đào mương phai dẫn nước vào đồng. Nhân dân toàn xã bắt tay vào đắp đập Bó Mạ, So Xe để tạo nên hồ nước chứa phục vụ các cánh đồng bậc thang; tổ chức trại chăn nuôi ở So Xe, nuôi 20 con lợn nái để có lợn giống cấp cho xã viên, 150 con gà đẻ lấy trứng, hàng năm cung ứng cho xã viên từ 2.000 - 4.000 trứng, đắp hồ Nà Phúng gần 2 ha, thả hơn 3 vạn cá giống. Năm 1967, hợp tác xã phát triển đỉnh điểm, được mệnh danh là Hợp tác xã Đại Phong của huyện Võ Nhai.



Trước tình hình đế quốc Mỹ leo thang chiến tranh trên diện rộng ở cả 2 miền Nam Bắc, ngày 17/7/1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra lời kêu gọi chống Mỹ cứu nước: “Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, nhưng Nhân dân Việt Nam quyết không sợ. Không có gì quý hơn độc lập tự do, đến ngày thắng lợi, Nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”. Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chi bộ Đảng và Nhân dân xã Thượng Nung thực hiện chương trình lãnh đạo của Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện, tổ chức các đợt tuyển chọn quân vào lực lượng vũ trang và dân quân du kích, nhằm từng bước nâng cao chất lượng, góp phần cùng toàn huyện xây dựng đủ số lượng dân quân trong thời chiến.

Công tác văn hóa - xã hội luôn được Chi bộ, Ủy ban hành chính xã coi trọng. Các hoạt động thông tin, cổ động thường xuyên diễn ra, tạo cho lớp trẻ có cuộc sống lành mạnh, có sức khỏe để sản xuất và bảo vệ Tổ quốc.

Công tác giáo dục được Chi bộ đặc biệt quan tâm lãnh đạo. Nhờ đó, công tác giảng dạy và học tập đi vào nền nếp; đời sống của cán bộ, giáo viên được chăm lo, các cháu đều được đến trường đúng độ tuổi.

Trạm xá được tăng cường trang thiết bị, cán bộ y tế có chuyên môn đáp ứng nhu cầu thăm khám sức khỏe thường xuyên cho Nhân dân và cấp cứu tại chỗ. Công tác vệ sinh, phòng bệnh tiếp tục được duy trì và từng bước giải quyết các điều kiện ăn, ở hợp vệ sinh cho Nhân dân.

Phong trào “Ba dút điếm” (giếng nước, nhà tắm, hố xí hai ngăn) được các gia đình trong xã tích cực thực hiện.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, toàn xã đã đẩy lên phong trào thi đua yêu nước hết sức sôi nổi với tinh thần “Mỗi người làm việc bằng hai”; thực hiện khẩu hiệu “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”. Đoàn Thanh niên phát động phong trào “Ba sẵn sàng”, nhiều đoàn viên thanh niên theo tiếng gọi của Tổ quốc đã hăng hái tình nguyện lên đường đánh Mỹ, nhiều người là con một cũng tình nguyện ghi danh nhập ngũ. Nhiều gia đình có hai thế hệ đi bộ đội. Ngoài ra, còn có một số thanh niên nam, nữ tình nguyện đi thanh niên xung phong. Phong trào “Ba sẵn sàng” góp phần động viên đoàn viên thanh niên hăng hái tăng gia sản xuất, học tập, sẵn sàng đi bất cứ đâu khi Tổ quốc cần.

Hưởng ứng các phong trào do huyện phát động: Hội Phụ nữ có phong trào “Ba đảm đang”<sup>1</sup>, các chị em phụ nữ xã luôn đảm đang việc nhà cho chồng, con yên tâm chiến đấu, tích cực tham gia sản xuất, đảm bảo cung cấp lương thực, thực phẩm cho chiến trường, đảm đang phục vụ chiến đấu, bảo vệ quê hương; hợp tác xã có phong trào “Ba giỏi”<sup>2</sup>, công tác “Ba quản”<sup>3</sup> cũng được thực hiện và

1. Phong trào “Ba đảm đang” là: Đảm đang sản xuất và công tác; đảm đang gia đình; đảm đang phục vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu.

2. Phong trào “Ba giỏi” là: Vận động sản xuất giỏi; đoàn kết giỏi; tiết kiệm giỏi.

3. Công tác “Ba quản” là: Quản lý ruộng đất, quản lý lao động và quản lý tài chính.

đi vào nền nếp. Trên các cánh đồng “*Bà Triệu*” của phụ nữ, cánh đồng “*5 tấn chống Mỹ*” của thanh niên, phong trào thi đua sản xuất nông nghiệp diễn ra sôi nổi. Sản xuất thủ công nghiệp có nhiều chuyển biến khá. Do đó, sản xuất nông nghiệp ngày càng phát triển đảm bảo phục vụ cho đời sống Nhân dân trong xã, hoàn thành nghĩa vụ đóng góp cho Nhà nước và có dự trữ.

Năm 1966, Khu ủy và Quân khu Việt Bắc đã huy động Tiểu đoàn thanh niên xung phong và Đại đội công binh mở tuyến đường từ La Hiên vào cuối xã Thượng Nung để có điều kiện cải tạo hang Thẩm Nhục làm nơi dự phòng sơ tán cho các cơ quan Trung ương và Khu Tự trị Việt Bắc.

Chi bộ và chính quyền đã lãnh đạo Nhân dân tạo mọi điều kiện để cho công trình này đạt kết quả cao như hiến đất đai, vườn tược; ủng hộ cây quế, lá gồi làm lán trại, ủng hộ lương thực thực phẩm khi đội công trình gặp khó khăn. Đồng thời tuyên truyền, vận động toàn dân thực hiện phòng gian, bảo mật và phối hợp với đơn vị bảo vệ của Khu ủy và Quân khu bảo đảm an toàn tuyệt đối cho việc khai thông tuyến đường này.

Cuối năm 1966, đầu năm 1967 Khu ủy và Sở Công an Việt Bắc đã di chuyển các hồ sơ quan trọng sơ tán vào Thượng Nung, tạm tránh vào nhà dân ở một số gia đình, như gia đình các ông Lý Khánh Hữu, Nguyễn Văn Rư, Lương Văn Nhân, Lương Văn Viên. Các hộ gia đình đã dành nhà ở cho các cơ quan Khu ủy và Sở Công an làm kho lưu trữ. Các tổ an ninh thôn bản và dân quân của xã

được Chi bộ và chính quyền giao cho trọng trách bất kỳ giá nào phải bảo đảm an toàn và bí mật tuyệt đối cho các cơ quan trên.

Tháng 4/1967, Chi bộ xã Thượng Nung lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân hai cấp (xã và huyện) nhiệm kỳ 1967 - 1969. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Ma Văn Học giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Trong những năm 1965 - 1967, Chi bộ lãnh đạo tiếp tục tiến hành các đợt học tập quán triệt đến toàn thể cán bộ, đảng viên, lực lượng dân quân tự vệ và Nhân dân tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 11 (tháng 3/1965) và Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 12 (tháng 12/1965). Qua đó, nhân dân hiểu sâu sắc tình hình và nhiệm vụ mới, xác định nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng của cả dân tộc, xác định quyết tâm đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại của Mỹ, xây dựng và bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam. Đợt học tập này đã tạo nên một bước chuyển biến trong nhận thức về tình hình và nhiệm vụ mới, nâng cao ý thức tổ chức và tinh thần của cán bộ, đảng viên.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy Võ Nhai và để đáp ứng yêu cầu của thời kỳ cách mạng mới, Chi bộ xã tổ chức nhiều buổi sinh hoạt chính trị sâu rộng, quán triệt sâu sắc các văn kiện của Đảng, lời kêu gọi “*Toàn dân chống Mỹ cứu nước, quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược*” ngày 17/7/1966 của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Cùng với nhân dân miền Bắc, Chi bộ Đảng, chính quyền và Nhân dân các dân tộc xã Thượng Nung đã khẩn trương chuyển hướng xây dựng kinh tế từ thời bình sang thời chiến, chú trọng đến việc xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang dân quân du kích, xây dựng công sự, trận địa bắn máy bay Mỹ và xây dựng hầm hào trú ẩn để phòng máy bay Mỹ bắn phá.

Nhân dân các dân tộc xã Thượng Nung cũng tích cực tăng gia sản xuất, tăng cường hơn nữa chi viện sức người, sức của cho miền Nam. Trong thời gian này, Huyện ủy Võ Nhai đã phát động phong trào *“Rực lửa đêm đông, kiến thiết ruộng đồng, lập công dâng Đảng, đánh Mỹ cứu nước”*. Hưởng ứng phong trào của huyện, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi ủy, Ủy ban hành chính xã, Nhân dân trong xã quyết tâm khắc phục khó khăn với điều kiện thời tiết khắc nghiệt, nắng hạn kéo dài.

Công tác giáo dục tiếp tục được duy trì. Trường, lớp được đào nhiều hầm, hào, hố cá nhân gần nơi học để các em trú ẩn. Các em học sinh được phổ biến về khẩu lệnh, báo hiệu khi địch ném bom, hướng dẫn cách nấp hầm, hào, đội mũ rom khi đi học để tránh thương vong.

Công tác vệ sinh, phòng bệnh tiếp tục được duy trì và từng bước giải quyết các điều kiện ăn, ở hợp vệ sinh cho Nhân dân. Số lượng các gia đình xây dựng được hố xí hai ngăn, nhà tắm, giếng nước ngày càng tăng.

Trong những năm 1965 - 1968, đặc biệt là trong 2 năm 1966 - 1967, máy bay Mỹ tăng cường ném bom xuống nhiều xã thuộc huyện Võ Nhai. Dù không trực tiếp phải

hứng chịu các hoạt động đánh phá của địch, tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và Ủy ban hành chính xã, Nhân dân các dân tộc trong xã căn cứ vào kế hoạch, phương án tổ chức, bố trí lực lượng của Huyện đội Võ Nhai, Ban Chỉ huy Xã đội vẫn thường xuyên cảnh giác, sẵn sàng sơ tán người và của, đảm bảo hạn chế đến mức tối đa thiệt hại khi giặc Mỹ đánh phá địa bàn xã. Trước tình hình máy bay địch tăng cường hoạt động bắn phá các mục tiêu trên địa bàn huyện Võ Nhai, thực hiện Chỉ thị số 144-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương, Huyện ủy và Ủy ban hành chính huyện triệu tập hội nghị các đồng chí Bí thư, Chủ tịch, Trưởng Công an, Xã đội trưởng các xã, Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc huyện Võ Nhai, các cơ quan sơ tán trên địa bàn huyện để phổ biến tinh thần chỉ thị của Trung ương và tích cực triển khai thực hiện.

Năm 1967, Đại hội Chi bộ xã Thượng Nung lần thứ III (nhiệm kỳ 1967 - 1969) được tổ chức. Đại hội tổng kết tình hình trong xã và đề ra kế hoạch, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ tới, trọng tâm là sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp để đáp ứng nhu cầu tại chỗ cho Nhân dân.

Đại hội đề ra phương hướng, mục tiêu cho nhiệm kỳ 1967 - 1969, đó là: *Đẩy mạnh phong trào quản lý cải tiến trong nông nghiệp; kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp; phát triển kinh tế nông nghiệp, thủ công nghiệp, lấy sản xuất nông - lâm nghiệp làm trọng tâm. Tăng cường công tác động viên sức người, sức của chi viện chiến trường, đáp ứng yêu cầu của tiền*

*tuyên và đảm bảo đời sống Nhân dân, chăm lo củng cố tổ chức Đảng, chính quyền và các tổ chức quần chúng.*

Đại hội bầu Chi ủy khóa mới gồm 7 đồng chí. Tại hội nghị lần thứ nhất, Chi ủy bầu đồng chí Lương Cao Thăng được bầu giữ chức Bí thư; đồng chí Ma Văn Học được bầu giữ chức Phó Bí thư.

Công tác xây dựng Đảng được coi trọng. Chi bộ tiếp tục chỉ đạo việc thực hiện Cuộc vận động xây dựng Chi bộ “*Bốn tốt*”, góp phần nâng cao tính chiến đấu, tiên phong gương mẫu của đảng viên, của tổ chức Đảng. Đồng thời, được sự chỉ đạo của Huyện ủy về việc kiện toàn một bước đội ngũ cán bộ cơ sở, đưa những đảng viên có tinh thần, năng lực đảm nhiệm các vị trí công tác trong Chi bộ, cũng như các tổ chức, đoàn thể ngày càng tăng. Chi bộ Đảng xã Thượng Nung ngày càng được củng cố.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, các đoàn thể quần chúng trong xã đã đẩy lên phong trào thi đua yêu nước hết sức sôi nổi với tinh thần “*Mỗi người làm việc bằng hai*”: Đoàn Thanh niên thường xuyên tham gia các đợt học tập, sinh hoạt chính trị, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, nhiệm vụ chính trị của địa phương cho đoàn viên, thanh niên; tiếp tục phát động phong trào “*Ba sẵn sàng*” sâu rộng trong đoàn viên. Lực lượng phụ nữ đóng vai trò rất quan trọng trong công việc động viên chồng, con, anh em đi bộ đội, đồng thời đảm nhận trách nhiệm gánh vác những nhiệm vụ to lớn ở hậu phương. Họ là nguồn động viên to lớn cho chồng con và những người thân của mình đang chiến đấu ở chiến trường. Hội Phụ lão

đẩy mạnh phong trào thi đua “*Ba giỏi*”, đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục, động viên thanh niên lên đường nhập ngũ, tham gia phục vụ chiến đấu, thực hiện phong trào tiết kiệm, bài trừ các hủ tục. Các em thiếu niên, nhi đồng tích cực học tập chăm lo việc nhà.

Sau 3 năm thực hiện nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, Nhân dân Thượng Nung đã giành những thắng lợi to lớn: Những thành tựu trên mặt trận sản xuất đã góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, củng cố cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội, ủng hộ miền Nam chiến đấu; góp phần đánh bại chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc, buộc giặc phải xuống thang chiến tranh, vào đàm phán với ta.

Do bị thất bại trên cả 2 miền Nam - Bắc Việt Nam, đế quốc Mỹ buộc phải chấp nhận đàm phán với đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Hội nghị 2 bên ở Paris (ngày 13/5/1968) và phải tuyên bố ngừng ném bom bắn phá miền Bắc (ngày 1/11/1968).

Năm 1969, Đại hội Chi bộ xã Thượng Nung lần thứ IV (nhiệm kỳ (1969 - 1973) được tổ chức. Đại hội bầu Chi ủy. Tại hội nghị lần thứ nhất, Chi ủy bầu đồng chí Lương Văn Hằng được bầu giữ chức Bí thư; đồng chí Ma Văn Quân được bầu giữ chức Phó Bí thư; đồng chí Ma Văn Học được chỉ định bổ sung vào Chi ủy<sup>1</sup>.

---

1. Sau Đại hội, kiện toàn bộ máy lãnh đạo của xã đồng chí Ma Văn Học làm Chủ tịch Ủy ban hành chính. Các chức danh khác được kiện toàn.



Ngày 27/4/1969, cử tri xã tích cực tham gia bỏ phiếu bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1969 - 1971. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Ma Văn Quân giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Bắc Thái, Huyện ủy Võ Nhai, Chi bộ đã lãnh đạo Nhân dân tiến hành sửa chữa đường sá, thực hiện các chính sách mới trong sản xuất nông nghiệp để tăng năng suất; đẩy nhanh phát triển kinh tế với các phong trào thi đua làm thủy lợi, làm phân bón diễn ra ngày càng sôi nổi, phong trào học tập và áp dụng khoa học - kỹ thuật vào nông nghiệp được thể hiện rõ ở phong trào “*Ba sẵn sàng*” của thanh niên và “*Ba đảm đang*” của phụ nữ. Nhờ đó, năng suất và sản lượng lương thực tăng nhanh, đời sống Nhân dân được ổn định, góp phần chi viện tích cực cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Giữa lúc toàn Đảng, toàn quân và toàn dân sôi nổi phấn đấu xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, đấu tranh thống nhất nước nhà, ngày 2/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị cha già kính yêu của toàn thể dân tộc đã qua đời. Trong nỗi đau thương vô hạn, cùng với đồng bào và chiến sĩ cả nước, Chi bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và Nhân dân các dân tộc xã Thượng Nung đã long trọng tổ chức lễ truy điệu Người và nghe bản Di chúc, cùng lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Thực hiện lời kêu gọi của Trung ương Đảng, để biến đau thương thành hành động thiết thực, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ xã tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập đạo đức, tác phong của Chủ tịch Hồ Chí Minh;

tiên hành sinh hoạt chính trị đặc biệt: “*Quyết tâm thực hiện Di chúc thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ra sức xây dựng Đảng và phát triển kinh tế địa phương vững mạnh, góp phần cùng cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*”. Qua đó, khối đoàn kết giữa cán bộ, đảng viên và nhân dân được củng cố. Ý chí phấn đấu, khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất được nâng lên.

Vấn đề xây dựng và củng cố hợp tác xã nông nghiệp luôn là trọng tâm trong công tác lãnh đạo của Chi bộ xã. Cuối năm 1968, sản xuất gặp nhiều khó khăn, một số xã viên xin ra khỏi hợp tác xã, chỉ còn 59 hộ (40%) nên hợp tác xã có nguy cơ giải thể. Trước tình hình đó, Chi bộ đã chủ trương vừa đi sâu tìm hiểu nguyên nhân vừa động viên, khuyến khích bà con trở lại con đường làm ăn tập thể. Tuy nhiên, hợp tác xã chỉ sản xuất ổn định được một thời gian, đến hết năm 1970 thì tình hình lại xấu đi, phần đông xã viên lại bỏ hợp tác xã để ra làm ăn cá thể. Nguyên nhân do hợp tác xã vẫn chưa xác định được dứt khoát phương hướng, nhiệm vụ “*Ba quản*”<sup>1</sup>, “*Ba khoán*”<sup>2</sup>; ý thức, trách nhiệm và tinh thần làm chủ tập thể của cán bộ, đảng viên, xã viên hợp tác xã còn yếu. Vấn đề ăn chia, phân phối sản phẩm trong các hợp tác xã không rành mạch, dứt khoát, dẩy dụa từ vụ này sang vụ khác. Cơ sở vật chất của hợp tác xã còn nghèo nàn, tài sản cố định

1. Hình thức “*Ba quản*” là: Quản lý ruộng đất, quản lý lao động và quản lý tài chính.

2. Hình thức “*Ba khoán*”, là: Khoán việc cho nhóm; khoán cho lao động và khoán cho hộ.



của hợp tác xã hao hụt dần, đồng ruộng ngày một xấu đi, nông cụ sản xuất hư hỏng. Việc lãnh đạo của Chi bộ lại thiếu tập trung, không dứt điểm từng việc. Mặc dù được sự giúp đỡ của Ủy ban hành chính huyện nhưng Chi bộ cũng không giữ lại được hợp tác xã.

Sau khi hợp tác xã giải thể, sản xuất không phát triển, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, nghĩa vụ đối với Nhà nước không hoàn thành, trật tự trị an không đảm bảo. Thêm vào đó, thiên tai thường xuyên xảy ra, vụ chiêm rét đậm, chuẩn bị cấy vụ mùa thì hạn hán, một số diện tích cấy lúa bị trâu, bò phá hoại. Do đó, năng suất, sản lượng năm 1969 không đạt được chỉ tiêu đề ra. Số lượng đàn trâu, bò và gia cầm chăn nuôi trong các gia đình cũng giảm, không đạt kế hoạch.

Công tác văn hóa - thông tin có nhiều cố gắng: Thường xuyên bám sát nhiệm vụ chính trị, tuyên truyền các chủ trương của Trung ương, của tỉnh, huyện đến Nhân dân một cách kịp thời.

Công tác giáo dục, y tế được thực hiện tốt, các trường học được đảm bảo và duy trì việc dạy tốt - học tốt. Trạm xá đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân.

Các đoàn thể: Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ... đều hoạt động ngày càng có hiệu quả và vững mạnh.

Công tác xây dựng Đảng, chính quyền được củng cố. Từ năm 1968, Chi bộ tập trung lãnh đạo quán triệt cuộc vận động chính trị “*Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*” và tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập tài liệu

“*Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*” nhằm nâng cao bản lĩnh chính trị, tư tưởng cho đảng viên trong toàn Đảng bộ. Tuy nhiên, công tác xây dựng Đảng chưa gắn với nhiệm vụ chính trị ở cơ sở một cách thường xuyên. Chi bộ, tổ Đảng, đảng viên không lấy nhiệm vụ lãnh đạo sản xuất, xây dựng hợp tác xã làm mục tiêu hoạt động cụ thể.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, ngày 25/4/1971, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 4 cấp (xã, huyện, tỉnh, khu) được tổ chức thành công, với trên 97% cử tri xã tham gia bỏ phiếu. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Ma Văn Thiện giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Với bản lĩnh chính trị vững vàng và kinh nghiệm từ cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, năm 1972, Chi bộ xã Thượng Nung tiếp tục lãnh đạo Nhân dân vượt qua thử thách, chiến đấu và phục vụ chiến đấu, bảo vệ an toàn về tài sản và tính mạng của Nhân dân. Trên đất Thượng Nung không bị chúng bắn phá ác liệt, chúng chỉ ném bom ở Nước Hai<sup>1</sup> - nơi Tổng cục địa chất của đồng chí Trần Đức Lương sơ tán về đây tạm trú nhưng đơn vị vẫn được bảo vệ an toàn.

Sau khi bị thất bại nặng nề trên các mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao, trong 12 ngày đêm cuối tháng 12/1972, đế quốc Mỹ mở cuộc tập kích chiến lược bằng

---

1. Là nơi giao nhau của 2 dòng suối: Một dòng ở Thượng Nung, Sáng Mộc, Nghinh Tường; một dòng ở Chấn Vũ, Cúc Đường.

máy bay B52 vào Thủ đô Hà Nội, Hải Phòng, Thái Nguyên và nhiều địa phương khác. Máy bay B52 của giặc Mỹ đã đánh phá dữ dội vào địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Nhưng những hành động điên cuồng của Mỹ chỉ làm cho công chúng thế giới, trong đó có Nhân dân tiến bộ Mỹ ngày càng căm phẫn, lên án, đòi chấm dứt chiến tranh và làm cho Nhân dân Việt Nam càng tăng thêm ý chí quyết chiến, quyết thắng chiến tranh phá hoại của Mỹ. Trong 12 ngày đêm, quân và dân miền Bắc dũng cảm chiến đấu đập tan ý đồ xảo quyệt của kẻ thù.

Bị thất bại nặng nề trên cả hai chiến trường Nam và Bắc, ngày 27/1/1973, tại thành phố Paris (Thủ đô nước Pháp), đế quốc Mỹ buộc phải ký Hiệp định Pari về “*Chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam*”, cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. Chiến thắng đó thực sự đã trở thành động lực vô cùng to lớn tiếp thêm sức mạnh để cán bộ và Nhân dân các dân tộc trong xã tập trung sức lực và trí tuệ, đẩy mạnh công cuộc xây dựng quê hương - hậu phương vững mạnh và động viên chi viện sức người, sức của cho cách mạng miền Nam.

Từ năm 1973, cách mạng nước ta chuyển sang một giai đoạn mới - giai đoạn tập trung lực lượng đánh đổ ngụy quyền Sài Gòn, giải phóng hoàn toàn miền Nam. Trong thời gian này, mặc dù đế quốc Mỹ đã rút quân khỏi miền Nam Việt Nam nhưng chúng vẫn tiếp tục viện trợ về kinh tế, quân sự, hậu thuẫn cho ngụy quyền Sài Gòn đẩy mạnh lấn chiếm vùng giải phóng.

Năm 1973, Đại hội Chi bộ xã Thượng Nung lần thứ V (nhiệm kỳ 1973 - 1975) được tổ chức. Đại hội đánh giá những kết quả đã đạt được trong nhiệm kỳ trước và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới.

Đại hội bầu Chi ủy gồm 7 đồng chí. Tại hội nghị lần thứ nhất, Chi ủy bầu đồng chí Ma Văn Học giữ chức Bí thư; đồng chí Ma Văn Thiện giữ chức Phó Bí thư.

Đầu năm 1973, Huyện ủy ra Nghị quyết chỉ rõ “*Việc khôi phục các hợp tác xã tan vỡ là nhiệm vụ trung tâm, cấp bách của chi bộ. Mọi cán bộ, đảng viên phải có trách nhiệm vận động, giáo dục Nhân dân nhận rõ lợi ích của làm ăn tập thể và Điều lệ hợp tác xã nông nghiệp, để mọi người tự nguyện xây dựng lại hợp tác xã*”<sup>1</sup>.

Trước tình hình đó, Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, lấy sản xuất lương thực, thực phẩm làm trọng tâm, coi trọng sản xuất thâm canh, thực hiện từng bước chuyên canh nhằm tăng nhanh sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân. Cuối năm 1973, đầu năm 1974, hậu quả bão lụt và rét đậm kéo dài đã gây nhiều thiệt hại nặng nề cho sản xuất và đời sống nhân dân. Nhưng dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, của Chi bộ và chính quyền, Thượng Nung nhanh chóng ổn định tình hình, duy trì và phát triển sản xuất. Trong năm 1974, xã tiếp tục đẩy mạnh công tác thủy lợi, tu bổ hệ thống kênh mương, bờ vùng, bờ thửa.

---

1. Báo cáo của Huyện ủy Võ Nhai nhiệm kỳ 1976 - 1977, tr. 3.

Trong không khí vui mừng, phấn khởi, các đội sản xuất hăng hái thi đua cải tạo ruộng đồng, đắp bờ vùng, bờ thửa, làm giao thông, thủy lợi nội đồng để chuẩn bị bước vào vụ chiêm xuân 1975 giành thắng lợi.

Bên cạnh việc phát triển nông nghiệp, công tác cải tạo đồng ruộng, chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, đưa vào gieo trồng các giống lúa mới phù hợp với đất đai, thổ nhưỡng của Thượng Nung, đẩy mạnh các biện pháp thâm canh, tăng vụ, tăng cường phân bón được Chi bộ chỉ đạo kịp thời, góp phần tăng năng suất và sản lượng cây trồng. Các lĩnh vực tiêu thủ công nghiệp và thương nghiệp đều có bước tiến bộ, đáp ứng được nhu cầu phát triển sản xuất và đời sống của Nhân dân trong xã.

Công tác văn hóa - giáo dục được Nhân dân trong xã nhiệt tình hưởng ứng thực hiện phong trào xây dựng nếp sống mới trong cưới xin, ma chay, lễ hội... Các hoạt động văn hóa, văn nghệ từng bước phát triển, đáp ứng nhu cầu tinh thần của người dân.

Thực hiện tốt công tác vệ sinh phòng bệnh, ăn chín, uống sôi, do đó không để xảy ra dịch bệnh trên địa bàn.

Trong công tác xây dựng và phát triển Đảng, Chi bộ chú trọng nâng cao công tác kiểm tra, đấu tranh tự phê bình và phê bình, lắng ý kiến của quần chúng tham gia đóng góp xây dựng Chi bộ. Đảng viên trong Chi bộ luôn ý thức được vai trò, trách nhiệm của mình đối với sự nghiệp đấu tranh và dựng xây nước nhà, không trốn tránh nghĩa vụ quân sự, động viên con em lên đường nhập ngũ, chấp hành tốt Điều lệ của Đảng, gương mẫu thực hiện

mọi nhiệm vụ, mọi công tác được giao. Chi bộ chỉ đạo tổ chức công tác kiểm điểm, đánh giá và xếp loại đảng viên một cách nghiêm túc, thẳng thắn và trung thực nhằm làm trong sạch đội ngũ của Đảng.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ, chính quyền, các đoàn thể quần chúng xã Thượng Nung đã đẩy lên phong trào thi đua yêu nước hết sức sôi nổi, mạnh mẽ: Hội Nông dân đẩy mạnh phong trào sản xuất; Đoàn Thanh niên tiếp tục thi đua thực hiện phong trào “*Ba sẵn sàng*” các đoàn viên thanh niên không chỉ hăng hái trong chiến đấu mà trong cả lao động sản xuất, làm thủy lợi, làm đường giao thông; Hội Phụ nữ với phong trào “*Ba đảm đàng*”, các chị, các mẹ đã phấn đấu hoàn thành tốt công việc gia đình, đồng áng và phục vụ chiến đấu, luôn là hậu phương, là chỗ dựa về tinh thần giúp chồng, con yên tâm lên đường đánh giặc giữ nước; Thiếu nhi chăm học để thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy. Các đoàn thể đã tích cực tham gia vào các phong trào thi đua tạo nên sức mạnh to lớn trong việc xây dựng quê hương.

Ngày 30/4/1975, chiến dịch Hồ Chí Minh thắng lợi, kết thúc cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mùa Xuân năm 1975, cuộc kháng chiến chống Mỹ toàn thắng, Bắc - Nam sum họp một nhà. Hòa chung không khí với cả nước, Chi bộ Đảng, các cơ quan, trường học, trạm y tế và Nhân dân các dân tộc trong xã tổ chức mít tinh, treo cờ, ảnh lãnh tụ, biểu ngữ, hoạt động văn nghệ chào mừng ngày đại thắng. Cũng từ đây, nhân dân các dân tộc xã Thượng Nung phấn khởi bước sang một giai đoạn lịch sử mới - giai đoạn cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Trải qua 21 năm (1954 - 1975) kháng chiến chống Mỹ cứu nước, vừa cải tạo và xây dựng miền Bắc theo định hướng xã hội chủ nghĩa, Chi bộ và nhân dân Thượng Nung đã phát huy truyền thống yêu nước, kiên cường, bất khuất vượt qua mọi khó khăn, thử thách quyết tâm thực hiện mục tiêu chung của cả dân tộc. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế Quốc Mỹ, nghe theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, nhiều người con của Thượng Nung đã tình nguyện nhập ngũ, đi thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến, trong đó có 11 người con đã ngã xuống vì sự bình yên của quê hương, nhiều người đã để lại một phần xương máu của mình nơi chiến trường. Xã đóng góp cho Nhà nước hàng trăm tấn thóc, hàng trăm tấn thực phẩm ủng hộ trực tiếp vào các bếp ăn của bộ đội khi về đóng quân ở địa phương, tham gia hàng ngàn ngày công xây dựng các công trình công cộng, đường giao thông, góp phần cùng Nhân dân cả nước chống chiến tranh phá hoại của Mỹ, bảo vệ quê hương, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

### Chương III

## **CHI BỘ (ĐẢNG BỘ) XÃ THƯỢNG NUNG TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (Giai đoạn 1975 - 1996)**

### **I. LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, THAM GIA BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1980)**

Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử kết thúc thắng lợi, hai miền Nam - Bắc thống nhất, non sông thu về một mối. Từ đây, nhân dân cả nước cùng chung tay khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Cùng với cả nước, Nhân dân Thượng Nung sôi nổi thi đua thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội đã đề ra, tập trung chủ yếu vào củng cố, đẩy mạnh sản xuất góp phần nâng cao đời sống Nhân dân và hoàn thành các nghĩa vụ với Nhà nước.

Trong bối cảnh đó, năm 1975, Đại hội Chi bộ xã Thượng Nung lần thứ VI (nhiệm kỳ 1975 - 1977) được tổ chức. Đại hội tổng kết, đánh giá những thành tựu đã đạt được và chỉ rõ những hạn chế, khuyết điểm trong nhiệm kỳ vừa qua. Đại hội đề ra nhiệm vụ chủ yếu trong giai đoạn cách mạng tiếp theo là: Chú trọng khôi phục, phát

triển kinh tế và hàn gắn vết thương chiến tranh. Ôn định và nâng cao đời sống Nhân dân, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng đáp ứng được với yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương trong tình hình mới.

Đại hội bầu Chi ủy khóa VI gồm 7 đồng chí. Tại hội nghị lần thứ nhất, Chi ủy bầu đồng chí Ma Văn Học giữ chức Bí thư; đồng chí Ma Văn Thiện giữ chức Phó Bí thư.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, ngày 6/4/1975, có 97% cử tri của xã tham gia bỏ phiếu bầu cử Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1975 - 1977. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Ma Văn Thiện giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Tháng 9/1975, Hội nghị lần thứ 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) ra Nghị quyết về *“Nhiệm vụ cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới”*, trong đó nêu rõ nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc là *“Đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa”*.

Quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 24 của Trung ương Đảng, Nghị quyết Đại hội Chi bộ xã nhiệm kỳ 1975 - 1977, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Võ Nhại, Chi bộ Thượng Nung lãnh đạo Nhân dân khai hoang phục hóa, thâm canh tăng năng suất; tập trung sức lực để cải tạo đập Bó Bé, trạm bơm và các đập, mương phai của các cánh đồng lẻ. Đồng thời, khôi phục và củng cố phong trào hợp tác xã nông nghiệp, giải quyết đời sống, làm tròn nghĩa

vụ lương thực, thực phẩm với Nhà nước, tăng cường công tác xây dựng Đảng và các tổ chức quần chúng.

Động viên các gia đình có con em đi bộ đội, tổ chức lễ truy điệu trang nghiêm và trọng thể các liệt sỹ đã hy sinh cho Tổ quốc; chăm lo, giúp đỡ, động viên thân nhân các gia đình liệt sỹ khi gặp khó khăn. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của huyện giải quyết đầy đủ các chính sách đối với quân nhân tại ngũ, các cán bộ chiến sỹ đã hy sinh cho Tổ quốc.

Phong trào làm đường giao thông được Chi bộ lãnh đạo Nhân dân trong xã tích cực tham gia. Trong hai năm 1976 - 1977, Thượng Nung đã huy động được hàng trăm ngày công của Nhân dân sửa chữa cầu cống, đường giao thông liên thôn, giao thông nội đồng phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Công tác thủy nông cũng được đẩy mạnh và trở thành phong trào phát triển rộng rãi trong toàn xã. Chi bộ Đảng đã chỉ đạo Nhân dân kết hợp làm thủy lợi với cải tạo đồng ruộng. Với tinh thần tự lực cánh sinh, chỉ trong một thời gian ngắn, Nhân dân các dân tộc trong xã đã cơ bản hoàn thành việc tu sửa các mương, đập nhỏ phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Sau ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, Bắc - Nam liền một dải, từ ngày 15 - 21/11/1975, Hội nghị Hiệp thương chính trị bàn về vấn đề thống nhất nước Việt Nam về mặt Nhà nước đã diễn ra tại Sài Gòn - Gia Định. Hội nghị Hiệp thương chính trị quyết định tuyên cử bầu Quốc hội chung trong cả nước. Để chuẩn bị cho



cuộc bầu cử, Chi bộ xã làm tốt công tác tuyên truyền về quyền lợi và nghĩa vụ của cử tri khi tham gia bầu cử. Ngày 25/4/1976, hòa cùng không khí náo nức của hàng triệu cử tri cả nước, 100% cử tri trong xã đã hồ hởi tham gia bầu cử Quốc hội khóa VI (nhiệm kỳ 1976 - 1981). Tại kỳ họp thứ nhất, tháng 7/1976, Quốc hội quyết định khóa Quốc hội được bầu trong cuộc Tổng tuyển cử là Quốc hội khóa VI, quyết định nhiều nội dung rất quan trọng của đất nước, trong đó đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; quy định Quốc kỳ nền đỏ sao vàng; Quốc ca là bài Tiến quân ca; Hà Nội là Thủ đô của nước Việt Nam và chính thức đổi tên thành phố Sài Gòn - Gia Định thành thành phố Hồ Chí Minh; Ủy ban hành chính các cấp đổi thành Ủy ban nhân dân các cấp. Ủy ban hành chính xã Thượng Nung được đổi tên thành Ủy ban nhân dân xã Thượng Nung, do đồng chí Ma Văn Thiện giữ chức Chủ tịch.

Tháng 12/1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng được tiến hành tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đề ra đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa của nước ta trong giai đoạn lịch sử mới là: *“Năm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của Nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: Cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt”*<sup>1</sup>. Đại hội quyết

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb, Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004, tập 37, tr.523.

định đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam. Đại hội quyết định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu của kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980) nhằm xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, bước đầu hình thành cơ cấu kinh tế mới và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân.

Thành công của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV và Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ II là nguồn cổ vũ, động viên Nhân dân các dân tộc huyện Võ Nhai nói chung và Nhân dân các dân tộc xã Thượng Nung nói riêng trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Năm 1977, Đại hội Chi bộ xã lần thứ VII (nhiệm kỳ 1977 - 1979) được tổ chức. Đại hội thông qua Báo cáo chính trị của Chi ủy Chi bộ về các hoạt động của nhiệm kỳ trước và đề ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu trong nhiệm kỳ 1977 - 1979, đó là: *“Tiếp tục tổ chức lại sản xuất; đẩy mạnh các phong trào thi đua phát triển kinh tế, văn hóa; xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài; từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân; thực hiện xây dựng hợp tác xã nông nghiệp bậc cao; thâm canh tăng năng suất cây lúa, cây ăn quả và các ngành nghề tiểu thủ công trên địa bàn xã; nâng cao thu nhập cho xã viên, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân; ra sức xây dựng và củng cố quốc phòng - an ninh, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương đất nước, kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng; xây dựng Chi bộ và hệ thống chính trị có đủ bản lĩnh cách mạng để lãnh đạo Nhân*

*dân trong xã thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới”.*

Đại hội bầu Chi ủy khóa VII. Tại hội nghị lần thứ nhất, Chi ủy bầu đồng chí Ma Văn Học giữ chức Bí thư; đồng chí Nông Tiến Lục giữ chức Phó Bí thư.

Ngay sau Đại hội, ngày 15/5/1977, Chi bộ xã lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã khóa XIII. Cử tri xã tham gia bỏ phiếu bầu đủ số lượng đại biểu vào Hội đồng nhân dân xã. Tại phiên họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Nông Tiến Lục giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Thực hiện nghị quyết Đại hội, Chi bộ tiếp tục lãnh đạo nhân dân khắc phục hậu quả chiến tranh và phát triển kinh tế: Đối với sản xuất nông nghiệp, Nhân dân tập trung đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất, trước hết là tiếp tục thay đổi cơ cấu giống, thay thế giống cũ dài ngày, năng suất thấp bằng giống lúa mới ngắn ngày, năng suất cao. Phát huy ưu thế của từng vùng để chỉ đạo chặt chẽ việc xác định cơ cấu giống cho từng vụ, cơ cấu lúa, hoa màu, thực hành nghiêm chỉnh các biện pháp thâm canh, nhất là đối với giống lúa mới. Tận dụng đất đai, chấm dứt tình trạng bỏ hóa và mở rộng diện tích vụ đông. Đối với giống lúa mới đưa nhanh ra sản xuất đại trà nhất là giống ngắn ngày, có năng suất cao.

Cơ cấu mùa vụ từng bước được chuyển đổi. Diện tích lúa vụ xuân và cây hoa màu (chủ yếu là ngô, khoai, đậu, lạc...) cũng được mở rộng, đảm bảo đủ lương thực cho

những ngày giáp hạt. Ngành chăn nuôi cũng được đẩy mạnh, chủ yếu là chăn nuôi lợn và gia cầm.

Việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất rất hạn chế, dẫn tới năng suất chưa cao, đời sống còn nhiều khó khăn. Việc cải tạo và kiến thiết đồng ruộng còn nhiều khó khăn, việc tổ chức lại sản xuất theo quy mô lớn chưa thực hiện được. Ngành chăn nuôi nhìn chung có chiều hướng phát triển nhưng chậm, không đạt chỉ tiêu và chưa tương xứng với tiềm năng địa phương.

Hệ thống giáo dục trên địa bàn xã tiếp tục được củng cố, phát triển. Mặc dù cơ sở vật chất trong trường học còn thiếu thốn, sân trường, nền lớp học còn là nền đất, bàn ghế hư hỏng, đồ dùng dạy học không có nhiều, song thầy và trò trường cấp I, cấp II xã Thượng Nung vẫn quyết tâm dạy tốt - học tốt.

Hoạt động thông tin, văn hóa - văn nghệ đã đi sát cơ sở, góp phần thiết thực phục vụ đời sống Nhân dân trong xã. Các đội văn nghệ được củng cố, phục vụ cho nhu cầu giải trí của Nhân dân trong các dịp lễ, Tết. Các tập tục mê tín dị đoan từng bước được xóa bỏ, phong trào xây dựng nếp sống văn hóa mới được phát huy đến từng thôn xóm.

Trạm xá xã đã có cán bộ y tế thường trực khám chữa bệnh cho Nhân dân. Phong trào vệ sinh phòng bệnh được chú ý, trong đó hàng trăm gia đình trong xã đã tích cực làm nhà xí hai ngăn hợp vệ sinh.

Công tác quốc phòng - an ninh được xác định là nhiệm vụ chiến lược quan trọng, thường xuyên nhận được

sự lãnh đạo và chỉ đạo sâu sát của Chi bộ xã. Từ đầu năm 1978, các thế lực thù địch quốc tế tăng cường hoạt động tuyên truyền, xuyên tạc đường lối chính sách của Đảng, phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Một số người dân bị kẻ xấu lợi dụng, lôi kéo nhằm gây mất ổn định trật tự xã hội. Trước tình hình đó, Chi bộ nghị quyết nhằm giáo dục, tuyên truyền khẳng định đường lối chính sách đúng đắn của Đảng cho Nhân dân. Cùng với việc vận động nhân dân đề cao tinh thần cảnh giác, không nghe theo lời dụ dỗ của kẻ xấu gây mất tình đoàn kết trong Nhân dân, Chi ủy đẩy mạnh các hoạt động xây dựng hệ thống phòng thủ trên địa bàn xã. Chi bộ chủ trương vận động tầng lớp thanh niên đến tuổi, đủ sức khỏe vào bộ đội và bảo vệ Tổ quốc. Hàng năm, công tác tuyển quân của xã luôn hoàn thành và vượt chỉ tiêu giao quân.

Năm 1979, là năm thứ tư xã Thượng Nung cùng cả nước thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980). Giữa lúc Nhân dân ta đang hăng say sản xuất, phấn khởi với những kết quả đạt được thì cuối năm 1978, đầu năm 1979, chiến tranh hai đầu biên giới nước ta nổ ra. Trước hành động xâm phạm biên giới của quân Trung Quốc, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ra lời kêu gọi toàn Đảng, toàn quân, toàn dân đứng lên chiến đấu bảo vệ quê hương, bảo vệ Tổ quốc. Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng và Nhà nước, Nhân dân Thượng Nung đã tích cực ủng hộ lương thực và động viên con em lên đường nhập ngũ. Thanh niên Thượng Nung cùng với thanh niên cả nước hăng hái lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, góp phần cùng Nhân dân gìn giữ biên cương, độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.

Chi bộ và chính quyền đã lãnh đạo Nhân dân chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu như: Củng cố và tăng cường lực lượng dân quân du kích, trang bị thêm vũ khí, đào giao thông hào, thiết lập các trạm gác từ xa trên các con đường thông thương từ ngoài vào Thượng Nung và có kế hoạch tìm các nơi sơ tán phòng khi quân địch tấn công vào địa phương, người già và trẻ em đi sơ tán còn toàn bộ các lực lượng khác phải bám đất, bám làng chống quân xâm lược.

Thực hiện Chỉ thị của cấp ủy cấp trên, Chi bộ phát động phong trào thi đua sôi nổi trong sản xuất nông nghiệp. Chi ủy, chính quyền chỉ đạo nhân dân cấy hết diện tích theo chỉ tiêu, kế hoạch. Phần đầu đạt năng suất bình quân 35 tạ/ha, áp dụng nhiều biện pháp khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chủ động phòng trừ sâu bệnh. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, hợp tác xã nông nghiệp cũng như các tổ chức, xã viên đều đăng ký phần đầu hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Đối với công tác xây dựng Đảng, thi hành Thông tri số 22-TT/TW ngày 5/9/1977 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về tăng cường chỉ đạo việc đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên”; thực hiện Chỉ thị số 22-CT/TW ngày 21/10/1977 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về một số việc cần làm ngay ở Biên giới Tây Nam” và Chỉ thị số 83-CT/TW ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về việc phát Thẻ đảng viên”, Chi ủy đã tổ chức học tập và kiểm điểm đảng viên, sau đó các tổ Đảng tiếp tục đưa ý kiến về Chi bộ để đảng viên tiếp thu sửa chữa.

Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã hoạt động đúng luật. Các kỳ họp Hội đồng được tổ chức đúng định kỳ, xây dựng chương trình và quy chế hoạt động toàn khóa. Ủy ban nhân dân triển khai có hiệu quả các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên và Nghị quyết của Đảng ủy, của Hội đồng, làm tròn vai trò quản lý xã hội, được Nhân dân tín nhiệm.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể quần chúng luôn xung kích đi đầu và giữ vai trò nòng cốt trong các phong trào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Mặt trận Tổ quốc luôn là trung tâm của sự đoàn kết, thúc đẩy các phong trào trong xã phát triển. Hội Phụ nữ đã tổ chức phong trào thi đua “*Cấy nhanh, cấy giỏi*”. Đoàn Thanh niên phát động đợt thi đua làm phân bón ruộng, làm thủy lợi. Tuy nhiên, phong trào hoạt động của các đoàn thể diễn ra không đồng đều, do vậy mà hiệu quả không cao.

Ngày 9/1/1980, Hội đồng Chính phủ ban hành Nghị quyết số 9-NQ/CP về “*Chính sách lương thực*”, trong đó Nhà nước chủ trương ổn định mức nghĩa vụ đóng thuế nông nghiệp thu bằng lương thực. Đây là quyết định có ý nghĩa quan trọng thúc đẩy sự tăng nhanh tổng sản lượng lương thực trong cả nước, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc.

Giữa lúc cuộc chiến tranh xâm lược của địch đang diễn ra trên toàn tuyến biên giới phía Bắc, năm 1979, Đại hội Chi bộ xã Thượng Nung lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1979 - 1983) được tổ chức.

Đại hội bầu Chi ủy khóa VIII gồm 7 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Chi ủy bầu đồng chí Nông Tiến Lục giữ chức Bí thư; đồng chí Lương Văn Can giữ chức Phó Bí thư.

Tháng 5/1979, có 96% cử tri xã tham gia bỏ phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa XIV (nhiệm kỳ 1979 - 1981). Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Lương Văn Can giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Thực hiện chủ trương của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy và Nghị quyết Đại hội Chi bộ xã lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1979 - 1983), Chi ủy chỉ đạo tập trung lãnh đạo triển khai cuộc vận động xây dựng Đảng theo tinh thần Chỉ thị số 72-CT/TW ngày 8/5/1979 của Ban Bí thư Trung ương về “*Tăng cường công tác phát triển Đảng và kiện toàn tổ chức Đảng*”; Chỉ thị số 83-CT/TW ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương về việc “*Phát triển đảng viên*” gắn với thực hiện Chỉ thị số 02/CT-HU ngày 15/3/1980 của Huyện ủy Võ Nhai về việc “*Củng cố, khôi phục phong trào hợp tác hóa nông nghiệp*”. Sau đó, Chi bộ ra nghị quyết xác định và giao nhiệm vụ mỗi đảng viên trong Chi bộ phải chấp hành tốt các chính sách của Đảng và Nhà nước. Đồng thời, nhằm nâng cao lập trường cách mạng cho cán bộ, đảng viên, Chi bộ đã triển khai Nghị quyết với nhiều hình thức phong phú, như: Sinh hoạt nội bộ, tổ chức thông báo tình hình thời sự, qua đó nhiều cán bộ, đảng viên đã được nâng cao lập trường cách mạng.



Trong phát triển nông nghiệp, Chi bộ lãnh đạo nhân dân tập trung mọi khả năng để khai hoang phục hóa các loại đất đai mà trước đây hợp tác xã nông nghiệp bỏ hoang hóa không có điều kiện khai phá. Đồng thời, vận động Nhân dân phát triển thêm rẫy vừa xen kẽ trên các vạt đất, chân núi cao để trồng khoai, sắn, bầu bí bổ sung thêm nguồn thực phẩm, nhằm nâng cao đời sống nhất là trong giai đoạn giáp hạt. Cũng cố hệ thống thủy lợi, tu bổ các đập chứa nước, trạm bơm nhà nước tài trợ, đào đắp thêm các khe rạch để lấy nước tưới tiêu để phòng hạn hán.

Trong những năm 1979 - 1983, Chi bộ, chính quyền xã luôn xác định các hoạt động văn hóa - xã hội là công tác góp phần thắng lợi vào thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng, đưa kinh tế phát triển và thực hiện mục tiêu xây dựng nền văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa. Hoạt động văn hóa - thông tin thường xuyên bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương. Công tác tuyên truyền cổ động đã tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm như chiến dịch làm thủy lợi, làm vụ đông, vụ mùa... Được sự chỉ đạo của Huyện ủy Võ Nhai về việc thực hiện nếp sống mới, trong xã có nhiều thay đổi, tập quán lạc hậu từng bước được đẩy lùi, mê tín dị đoan cơ bản được xóa bỏ, tổ chức đám cưới, đám tang gọn nhẹ và tiết kiệm.

Công tác giáo dục được giữ vững và ngày càng phát triển. Các cán bộ, giáo viên đều vượt lên khó khăn có nhiều cố gắng trong công tác và giảng dạy. Tỷ lệ học sinh chuyển lớp và chuyển cấp hàng năm đạt từ 80 - 85%.

Phong trào vệ sinh phòng bệnh được đẩy mạnh. Các chỉ tiêu tiêm chủng phòng bệnh đều đạt kết quả cao. Trên địa bàn xã không xảy ra các dịch bệnh lớn. Công tác bảo vệ sức khỏe bà mẹ trẻ em, kế hoạch hóa gia đình được triển khai trong toàn xã, được đông đảo quần chúng nhiệt tình hưởng ứng.

Công tác xây dựng Đảng được củng cố. Phong trào "Bốn tốt" trong Đảng luôn được đẩy mạnh, Chi bộ Đảng xã Thượng Nung luôn phấn đấu, rèn luyện nâng cao hơn nữa trình độ lý luận, năng lực lãnh đạo của đội ngũ cán bộ. Xây dựng bộ máy chính quyền đạt hiệu quả; lãnh đạo cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp theo quy định, bộ máy chính quyền xã được kiện toàn, chất lượng được nâng cao thêm.

Mặc dù nền kinh tế xã giai đoạn này gặp nhiều khó khăn, đời sống Nhân dân thấp kém song công tác an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội vẫn được đảm bảo. Đảng bộ xã đã xác định lực lượng vũ trang là lực lượng sẵn sàng chiến đấu và xung kích trên mặt trận kinh tế cũng như đối phó với kẻ thù để bảo vệ an ninh trật tự thôn xóm. Các biểu hiện tiêu cực trong xã hội được đẩy lùi, hạn chế tình trạng trộm cắp.

Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và phong trào quần chúng hoạt động sôi nổi. Mặt trận Tổ quốc xã đã làm tốt công tác động viên cổ vũ các tầng lớp Nhân dân phát huy truyền thống đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo, tích cực sản xuất, thực hành tiết kiệm, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước, tích cực tham gia chiến đấu và phục



vụ chiến đấu bảo vệ biên giới; thường xuyên động viên các cụ phụ lão tham gia sản xuất, giáo dục con cháu, làm công tác hòa giải, xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa mới.

Đoàn Thanh niên tích cực phát động phong trào xung kích làm chủ tập thể và phong trào “*Phát cao cờ Đoàn lập công dâng Đảng*”; tích cực tham gia các phong trào văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao, giáo dục, bảo vệ thiếu niên nhi đồng...

Hội Phụ nữ đã phát động phong trào thi đua lao động sản xuất, tiết kiệm, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, xây dựng nếp sống văn minh. Nhiều chị em tranh thủ thời gian, mượn đất trồng thêm vụ đông. Bên cạnh đó, chị em phụ nữ còn giữ vai trò tích cực trong việc vận động chồng con tòng quân, chấp hành chính sách hậu phương quân đội, chăm lo hạnh phúc cho gia đình.

Quá trình thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980), Chi bộ đã lãnh đạo Nhân dân trong xã không ngừng phấn đấu vươn lên, vượt qua nhiều khó khăn thử thách, phát huy những mặt thuận lợi để xây dựng và bảo vệ quê hương, đạt được những kết quả quan trọng: sản xuất nông nghiệp có những bước đi tương đối toàn diện, công tác văn hóa, y tế, giáo dục, quốc phòng - an ninh được giữ vững và phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân từng bước được cải thiện, hoàn thành tốt nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước... Tuy nhiên, vẫn còn những hạn chế yếu kém cần khắc phục. Kinh tế chưa có sự phát triển vượt bậc, văn hóa, xã hội còn nhiều khó

khăn. Những hạn chế này xuất phát từ nguyên nhân cơ chế quản lý cũ mang nặng tính hành chính quan liêu bao cấp, xã lại nằm ở khu vực núi cao, giao thông thủy lợi khó khăn gây cản trở cho phát triển kinh tế - xã hội. Đó là những vấn đề trước mắt đặt ra yêu cầu cấp bách, đòi hỏi Chi bộ và Nhân dân Thượng Nung cần có tư duy mới, cách làm mới trong lãnh đạo và chỉ đạo phong trào địa phương phát triển trong những giai đoạn tiếp theo.

## II. TIẾP TỤC THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, THI ĐUA HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC (1981 - 1986)

Cuối những năm 70, nền kinh tế nước ta rơi vào tình trạng khủng hoảng, sản xuất, phân phối và lưu thông đình trệ. Cơ chế quản lý mang tính chất hành chính, quan liêu, bao cấp tồn tại quá lâu. Nhằm tháo gỡ khó khăn, tháng 10/1979, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết số 06-NQ/TW về “*Tình hình và nhiệm vụ cấp bách để sản xuất thật sự bung ra, đời sống Nhân dân được ổn định*”, Trung ương Đảng chỉ rõ: Sản xuất năm 1980 là vụ cuối cùng của kế hoạch 5 năm, vì thế phải ra sức đẩy mạnh sản xuất, khắc phục khó khăn, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội chung của đất nước. Tuy nhiên, tình hình chung của cả nước cũng như Thượng Nung đó là vật tư nông nghiệp, hàng hóa khan hiếm, cung không đủ cầu, sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn.

Để khắc phục những khó khăn trên, ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 100-CT/TW về “*Mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và*

người lao động” trong hợp tác xã nông nghiệp (gọi tắt là Khoán 100).

Theo chỉ thị này, hộ xã viên được tự chủ 3 khâu sản xuất: Gieo trồng, chăm sóc và thu hoạch; hợp tác xã đảm nhận 5 khâu: Giống, cày bừa, bón phân, thủy lợi và bảo vệ thực vật. Mục đích của công tác khoán theo Chỉ thị 100-CT/TW nhằm đảm bảo phát triển sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế. Đây là một mốc quan trọng đánh dấu bước chuyển hướng chỉ đạo quản lý sản xuất nông nghiệp của Đảng và Nhà nước ta.

Thực hiện Chỉ thị 100-CT/TW, các nghị quyết của Tỉnh ủy Bắc Thái, của Huyện ủy Võ Nhai, Chi bộ, chính quyền xã Thượng Nung đã tổ chức cho nhân dân học tập nội dung cơ bản chế độ khoán của xã cũng như trên phạm vi cả nước. Khi bước vào thực hiện Chỉ thị 100-CT/TW, sản xuất lương thực ở Thượng Nung đạt sản lượng cao. Năm 1982, năng suất lúa trung bình đạt 45 tạ/ha (tăng 10 tạ/ha so với năm 1981).

Ngày 25/10/1981, Chi bộ xã lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã khóa XV (nhiệm kỳ 1981 - 1984) với trên 99% cử tri xã tham gia bỏ phiếu. Tại phiên họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Lương Văn Can giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, năm 1983, Đại hội Chi bộ xã lần thứ IX (nhiệm kỳ 1983 - 1985) được tổ chức. Đại hội đã tiến hành kiểm điểm việc lãnh đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn

hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh và xây dựng Đảng, chính quyền trong những năm 1980 - 1982; đồng thời đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 1983 - 1985.

Đại hội bầu Chi ủy khóa IX gồm 7 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Chi ủy bầu đồng chí Lý Khánh Hữu giữ chức Bí thư; đồng chí Lưu Chiến Thắng giữ chức Phó Bí thư<sup>1</sup>.

Tiếp tục lãnh đạo triển khai Khoán 100, quyền lợi của người lao động gắn với sản phẩm cuối cùng một cách trực tiếp nên đã có tác dụng phát huy tính tích cực, tự giác của xã viên, lôi cuốn xã viên hăng say làm việc, chủ động đầu tư sản xuất, sử dụng có hiệu quả phần đất nhận khoán. Nhiều giống lúa mới có năng suất cao được đưa vào gieo cấy đại trà, như: Bao thai lùn, Xuân số 2, Nông nghiệp 8... Nhiều khâu trước kia bị xem nhẹ nay được chú ý như khắc phục tình trạng thiếu mạ, cấy đúng kỹ thuật, làm cỏ sục bùn 3 lần và tăng cường phân bón hữu cơ. Nhờ vậy, tất cả các mặt của sản xuất nông nghiệp, từ trồng trọt, chăn nuôi đến giao nộp sản phẩm và tổ chức quản lý, chỉ đạo sản xuất ở Thượng Nung trong giai đoạn này đều đạt được kết quả khả quan. Sản xuất nông nghiệp đã được trang bị động cơ nhỏ các loại, máy bơm nước, máy đập vỏ lúa, máy xay xát góp phần tăng năng suất lao động.

---

1. Sau Đại hội, Chi ủy khóa mới họp phân công nhiệm vụ cho các đảng viên, đồng chí Lưu Chiến Thắng đảm nhiệm chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Các chức danh khác cũng được kiện toàn.

Tháng 5/1985, Đại hội Chi bộ xã Thượng Nung lần thứ X (nhiệm kỳ 1985 - 1987) được tổ chức. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Chi ủy bầu đồng chí Lương Văn Vy giữ chức Bí thư; đồng chí Nông Tiến Lục giữ chức Phó Bí thư.

Tháng 3/1983, Hợp tác xã An Thành được thành lập, do ông Nguyễn Duy Phương làm Chủ nhiệm, ông Nguyễn Thành Tâm làm Phó Chủ nhiệm, ông Lương Văn Thái làm Trưởng ban kiểm soát. Sau thành lập, Ban Quản trị tổng hợp toàn bộ số lao động chính và lao động phụ của các gia đình, tổng diện tích đất canh tác của các hộ, sau đó cân đối điều chỉnh. Căn cứ tổng diện tích của gia đình trích phần trăm cho sản phẩm riêng còn lại căn cứ vào số lao động chính và phụ mà cân đối theo chỉ tiêu thừa bỏ ra, thiếu lấy vào. Tất cả công cụ sản xuất đều do gia đình tự túc, nếu khó khăn Ban Quản trị có trách nhiệm điều tiết với phương châm thỏa thuận không bắt buộc; chịu trách nhiệm cân đối và điều tiết một số mặt, như: Tư liệu sản xuất, thủy lợi, thuế... Đến cuối vụ căn cứ vào thời tiết, điều kiện canh tác và tưới tiêu không có diễn biến phức tạp, căn cứ vào sản lượng đã giao toàn bộ số tăng sản gia đình được hoàn toàn sử dụng, số theo sản lượng ban quản trị thu thuế nông nghiệp trích phần trăm tổng số sản lượng thực thu của gia đình để chi cho công gián tiếp của ban quản trị.

Sản xuất nông nghiệp của xã đã từng bước phát triển và thu được kết quả tốt. Coi nông nghiệp là mặt trận sản xuất hàng đầu, Chi ủy đã chỉ đạo Nhân dân chú trọng vào các khâu: Giống, phân bón, thủy lợi... để đưa

nông nghiệp phát triển một bước quan trọng. Các loại cây công nghiệp đang từng bước được phát triển để lấy nguyên liệu phục vụ cho sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Song song với đẩy mạnh phát triển trồng trọt, chăn nuôi được chú trọng việc tăng số lượng đàn trâu, bò không những đảm bảo sức kéo tại chỗ mà còn trở thành nguồn hàng hóa trao đổi, tăng thêm thu nhập

Kết quả sản xuất đạt được ở Thượng Nung là minh chứng rõ nét, khẳng định chủ trương khoán sản phẩm cuối cùng đến người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp là hoàn toàn đúng đắn, phù hợp với bước đi ban đầu của thời kỳ quá độ lên sản xuất lớn chủ nghĩa xã hội trong điều kiện sản xuất nông nghiệp còn lạc hậu ở nước ta.

Cùng với sản xuất nông nghiệp, các ngành tiểu thủ công nghiệp ở Thượng Nung được duy trì và phát triển. Các ngành nghề thủ công ở xã, chủ yếu là sản xuất gạch ngói, vôi, đá... cũng được quan tâm đúng mức.

Công tác bảo vệ rừng ở địa phương trong thời kỳ này chưa được chú trọng. Năm 1984, xã Thượng Nung xảy ra tình trạng khai thác rừng bừa bãi, nạn đào đãi vàng trái phép... Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, phong trào trồng cây gây rừng được thực hiện tích cực, nhằm bù lấp diện tích rừng bị khai phá.

Sau một năm thí điểm thấy phương thức khoán sản này so với phương thức hợp tác xã cấp cao trước đây có những ưu điểm do vậy Chi bộ quyết định nhân rộng ra.

Bước đầu tổ chức khoán sản ở hợp tác xã An Thành với 100% số hộ tham gia. Sau đó, 2 xóm Lục Thành và Trung Thành đăng ký tham gia, xóm Tân Thành chưa tham gia giai đoạn này. Huyện ủy Võ Nhai đã cử đồng chí Nông Ngọc Chu - Bí thư huyện đoàn về xã để giúp đỡ Chi ủy lãnh chỉ đạo các công việc ở địa phương năm 1984.

Trong thời gian thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985), song song với nhiệm vụ lãnh đạo sản xuất, Chi bộ luôn quan tâm phát triển sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh.

Thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TW của Bộ Chính trị về “*Cải cách giáo dục*”, các trường học ở Thượng Nung đã thực hiện các chương trình cải cách giáo dục. Vượt qua những khó khăn, thiếu thốn về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, số lượng học sinh đến trường ngày càng tăng. Phong trào bổ túc văn hóa cũng đang trên đà phát triển.

Dưới sự chỉ đạo của Chi bộ và chính quyền xã, công tác khám chữa bệnh, chăm lo sức khỏe cho Nhân dân được chú trọng. Dịch bệnh sốt rét trên địa bàn xã được đẩy lùi. Đội ngũ cán bộ, y tá của trạm liên tục được bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ. Công tác vệ sinh có nhiều tiến bộ, các phong trào vệ sinh ở các xóm, các gia đình được thực hiện thường xuyên. Được sự hướng dẫn của Sở Y tế Bắc Thái, phong trào “*5 dứt điểm*” và cuộc vận động sinh đẻ kế hoạch hóa gia đình được nhân dân tích cực triển khai và hưởng ứng thực hiện. Năm 1985, hầu hết chị em phụ nữ mang thai được khám thai và sinh đẻ tại phòng khám.

Công tác văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao được quan tâm chú ý nên đã phát huy được vai trò trong công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối và chính sách của Đảng và Nhà nước. Phong trào vận động thi đua xây dựng và thực hiện quy ước nếp sống văn minh, gia đình văn hóa mới được đông đảo xã viên tham gia.

Quán triệt 2 nhiệm vụ chiến lược của Đảng trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, công tác quân sự luôn được xã đề cao. Cấp ủy Đảng đặc biệt quan tâm đến công tác tuyên truyền, giáo dục cán bộ, đảng viên và Nhân dân nhận thức rõ về đường lối chiến tranh Nhân dân. Bên cạnh đó, lực lượng dân quân xã cũng thường xuyên luyện tập, củng cố về tổ chức. Các chương trình huấn luyện chính trị, quân sự được duy trì thường xuyên theo kế hoạch của cơ quan quân sự cấp trên. Công tác tuyển quân đều đạt và vượt chỉ tiêu được giao.

Công an xã được củng cố và kiện toàn. Các lực lượng công an, dân quân đã phối hợp chặt chẽ với nhau làm tốt công tác giữ gìn trật tự trị an trong từng thôn, xóm.

Công tác xây dựng Đảng được chú trọng trên cả 3 mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức. Gắn công tác xây dựng Đảng với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo toàn diện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, Đảng ủy đã tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị nhằm quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIII. Đồng thời, tổ chức nghiên cứu, học tập và thực hiện Chỉ thị số 103-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về



“*Công tác xây dựng Đảng bộ vững mạnh*”, Thông tri số 126-TT/TW của Bộ Chính trị về “*Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị nhằm nâng cao phẩm chất công sản của cán bộ, đảng viên*”, Chi ủy tổ chức lấy ý kiến quần chúng, phân loại đảng viên và chi bộ, gắn liền với công tác phát thể Đảng cho các đảng viên trong toàn Chi bộ.

Công tác kiểm tra Đảng được coi trọng đến từng chi bộ và đảng viên. Đấu tranh tự phê bình và phê bình đối với cán bộ, cá nhân vi phạm kỷ luật trong công tác cũng như sự lệch lạc về tư tưởng của từng đảng viên, Chi bộ đều kiên quyết xử lý kỷ luật. Trong những thời điểm khó khăn chung của đất nước, việc củng cố cũng như nâng cao vai trò lãnh đạo của Chi bộ đóng vai trò quyết định đối với sự ổn định và phát triển của xã.

Ngày 6/5/1984, Chi bộ chỉ đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã khóa XVI (nhiệm kỳ 1984 - 1987) với trên 99% cử tri xã tham gia bỏ phiếu. Tại phiên họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1984 - 1987 bầu đồng chí Lưu Chiên Thắng giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc làm tốt việc vận động nhân dân hăng hái tham gia xây dựng chính quyền, tập hợp quần chúng, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; góp phần quan trọng động viên các tầng lớp Nhân dân chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước; lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, bảo vệ quê hương.

Các đoàn thể chính trị - xã hội thường xuyên tuyên truyền, giáo dục động viên mọi tầng lớp Nhân dân hăng hái thực hiện các nhiệm vụ cách mạng. Đoàn Thanh niên phát động phong trào “*Thanh niên xung kích trong sản xuất*” và “*Sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc*”; Hội Phụ nữ tích cực vận động phong trào thi đua sản xuất, tiết kiệm, nuôi con khỏe dạy con ngoan, phát động phong trào “*Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”, phong trào đã được chị em nhiệt tình ủng hộ, mang lại những hiệu quả rõ rệt; Hội Nông dân tập thể ngày càng được củng cố, tập hợp hội viên, phát huy tinh thần lao động cần cù, sáng tạo của giai cấp nông dân trong các hợp tác xã, tích cực, chủ động, đẩy mạnh thâm canh, tăng năng suất lao động, phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu về phát triển kinh tế, đặc biệt là chỉ tiêu về lương thực, thực phẩm.

Những năm 1981 - 1985, mặc dù tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn xã còn nhiều khó khăn do nằm trong bối cảnh chung của nền kinh tế đất nước, nhưng Chi bộ, chính quyền và Nhân dân trong xã đã đoàn kết một lòng vượt qua khó khăn, thử thách để thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội đề ra. Bên cạnh những thành tựu đạt được, Thượng Nung còn tồn tại một số hạn chế, khó khăn, như: Kinh tế kém phát triển, giao thông đi lại còn nhiều khó khăn, trình độ dân trí thấp, một số tập tục lạc hậu còn tồn tại trong một bộ phận dân cư. Đó chính là thử thách lớn, đòi hỏi quyết tâm cao và nỗ lực hết mình của Chi bộ, chính quyền cũng như nhân dân trong xã. Đồng thời, đây cũng là những bài học kinh nghiệm quý báu để xã



Thượng Nung giành được nhiều thành tựu hơn nữa khi bước vào thời kỳ thực hiện sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng.

Mười năm sau ngày đất nước thống nhất (1976 - 1985), vượt qua khó khăn, thử thách lớn, Chi bộ và nhân dân Thượng Nung đã đoàn kết một lòng bắt tay vào khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, tiến hành làm thủy lợi, áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, từng bước đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế của xã. Đồng thời với những thắng lợi trong việc thực hiện Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, bước đầu tạo đà cho nền kinh tế nông nghiệp của xã phát triển. Mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế song những thành tựu đã đạt được và những bài học kinh nghiệm được rút ra trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo sẽ là động lực để Chi bộ Đảng và Nhân dân Thượng Nung cùng cả nước bước vào thời kỳ mới.

### III. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986 - 1990)

Sau cuộc cải cách giá, lương, tiền (cuối năm 1985), đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng, đời sống Nhân dân gặp rất nhiều khó khăn, thiếu thốn. Ở Thượng Nung, tình trạng khan hiếm hàng hóa, vật tư diễn ra phổ biến.

Việc thực hiện cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động theo Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng đã bộc lộ những bất hợp lý, nhất là trong định mức của người lao

động, giao nộp và phân chia sản phẩm. Ở Thượng Nung, hợp tác xã tổ chức ăn chia theo công điểm không phù hợp với đặc điểm, địa hình phân bố ruộng đất, dân cư, tập quán canh tác của người dân địa phương. Trong khi đó, năng lực quản lý điều hành của cán bộ còn nhiều hạn chế, do đó hiệu quả của hợp tác xã không nhiều. Một bộ phận Nhân dân trong xã không đồng tình với chủ trương khôi phục các hợp tác xã nông nghiệp. Mặc dù, Chi bộ và chính quyền đã áp dụng nhiều biện pháp để tuyên truyền, vận động Nhân dân vào hợp tác xã nhưng kết quả thu được không đáng kể. Từ năm 1985, người dân trong xã kéo nhau đi đào vàng ở Khau Âu - Sảng Mộc và trên dòng sông của xã, một số khác vào rừng khai thác gỗ trái phép khiến cho tình hình Thượng Nung càng trở nên bất ổn.

Trước tình hình chung của đất nước, Đảng ta đã thẳng thắn nhìn nhận lại những sai lầm, khuyết điểm và quyết tâm đổi mới đất nước, trước hết là đổi mới tư duy lý luận. Với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật và đánh giá đúng sự thật, từ ngày 15 đến ngày 18/12/1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng diễn ra tại thủ đô Hà Nội. Tại Đại hội, Đảng ta đã thẳng thắn nhìn nhận, đánh giá đúng tình hình thực tế và đề ra đường lối đổi mới đất nước. Trước hết là đổi mới tư duy trong nhận thức về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, tạo tiền đề đổi mới toàn diện đất nước. Trên cơ sở đó, đề ra nhiệm vụ tổng quát trong chặng đường đầu tiên, đó là: *“Ổn định tình hình kinh tế - xã hội, tiếp tục xây dựng những tiền đề cần thiết cho đẩy mạnh công nghiệp hóa trong những chặng đường tiếp theo”*, đồng thời đưa 3 chương trình kinh tế

trọng tâm: Lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Đại hội VI của Đảng đã đánh dấu bước ngoặt mới trong lịch sử nước ta, chuyển từ nền kinh tế tập trung, quan liêu, bao cấp, sang nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo đà cho Việt Nam phát triển kinh tế và hội nhập ngày càng sâu rộng với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, Chi bộ xã Thượng Nung đã tập trung lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Trong những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới tuy còn gặp rất nhiều khó khăn trong việc cung ứng vật tư, nguyên liệu, hàng hóa; sản xuất nông nghiệp trì trệ; thời tiết diễn biến thất thường, phức tạp, hạn hán kéo dài, tình hình sâu bệnh bùng phát gây ảnh hưởng lớn đến sản xuất, làm ảnh hưởng nhiều đến đời sống Nhân dân, nhất là trong thời kỳ giáp hạt.

Cuối năm 1986, Hợp tác xã Thượng Thành được thành lập, do ông Lương Quốc Hộ làm Chủ nhiệm, ông Ma Thế Hùng làm Phó Chủ nhiệm, ông Ma Văn Học (Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc) làm Trưởng ban kiểm soát.

Căn cứ vào tình hình thực tế về mọi mặt công tác của xã trong giai đoạn mới, đặc biệt là yêu cầu lãnh đạo trực tiếp của cơ sở, căn cứ vào Điều lệ Đảng và số lượng đảng viên, đồng thời thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Huyện ủy Võ Nhai ra quyết định chuẩn y thành lập Đảng bộ xã Thượng Nung. Ngày 7/9/1987, Ban Thường vụ Huyện ủy Võ Nhai ban hành Nghị quyết số 31-NQ/HU về

việc “Thành lập Đảng bộ xã Thượng Nung”. Đảng bộ xã chính thức được thành lập với 35 đảng viên. Tại thời điểm thành lập, Đảng bộ có 4 chi bộ trực thuộc: Chi bộ xóm Lục Thành có 9 đảng viên, Chi bộ xóm Trung Thành có 5 đảng viên, Chi bộ xóm Tân Thành có 9 đảng viên, Chi bộ xóm An Thành có 12 đảng viên. Theo đó cấp ủy Đảng đổi từ Chi ủy thành Đảng ủy. Đồng chí Lương Văn Vy giữ chức Bí thư Đảng ủy xã.

Đảng bộ xã Thượng Nung được thành lập là một sự kiện có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, đánh dấu sự trưởng thành vượt bậc của tổ chức Đảng, phong trào cách mạng ở địa phương. Sự ra đời của Đảng bộ là nhân tố quyết định để cán bộ và Nhân dân trong xã vững bước đi lên, thực hiện công cuộc đổi mới, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

Sau khi được thành lập, dưới sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Võ Nhai, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XI (nhiệm kỳ 1987 - 1989) được tổ chức. Đại hội đã thẳng thắn nhìn nhận và đánh giá những thành tích, những ưu khuyết điểm của Chi bộ và nhân dân trong xã trong nhiệm kỳ 1985 - 1987. Đại hội cũng đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội và quốc phòng - an ninh trong những năm tiếp.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XI. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ, trong đó đồng chí Lương Văn Vy giữ chức Bí thư, đồng chí Lương Xuân Bích được bầu giữ chức Phó Bí thư.

Thực hiện tinh thần đổi mới toàn diện đất nước của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1987-1989, trước thực trạng kinh tế, xã hội ở địa phương, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy các ban ngành, đoàn thể đã tổ chức triển khai cụ thể và linh hoạt, sáng tạo theo tinh thần đổi mới để giải quyết các vấn đề cấp bách ở địa phương.

Những năm đầu thực hiện đổi mới, Thượng Nung đã giành được những kết quả nhất định trên tất cả các mặt của đời sống xã hội. Tuy nhiên, cũng bắt đầu bộc lộ những hạn chế, yếu kém trong phát triển nông nghiệp nông thôn. Việc bố trí cơ cấu kinh tế, tổ chức sản xuất, kinh doanh dịch vụ còn nhiều bất cập. Nông nghiệp vẫn chưa được phát triển toàn diện, chưa phá được thế độc canh, cơ cấu mùa vụ thiếu hợp lý... giá trị ngày công và thu nhập của xã viên chưa cao, có những lúc còn giảm sút, nợ đọng của hợp tác xã có xu hướng tăng lên. Các ngành nghề trên địa bàn xã chưa phát triển đa dạng, lao động vẫn tập trung vào trồng trọt. Đời sống Nhân dân còn nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo còn cao. Công tác quản lý kinh tế của hợp tác xã nông nghiệp còn nhiều mặt yếu kém, có biểu hiện vi phạm.

Trước tình hình kinh tế - xã hội diễn biến phức tạp trên phạm vi toàn quốc, ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 10-NQ/TW về “*Đổi mới quản lý kinh tế trong nông nghiệp*” (gọi tắt là Khoán 10), đánh dấu sự mở đầu thời kỳ đổi mới sâu sắc và toàn diện trong nông nghiệp và nông thôn. Chính sách Khoán 10 của Bộ Chính trị là một bước đổi mới trong quản lý nông nghiệp ở nước

ta, kế thừa và phát huy những ưu điểm của chế độ Khoán 10 trước đây.

Luồng gió “*Đổi mới*” từ Nghị quyết 10-NQ/TW đã đưa Thượng Nung cùng cả nước chuyển mình sang một thời kỳ mới. Thời kỳ đổi mới từng bước xóa bỏ các hình thức bao cấp - cơ chế đã làm xã hội trì trệ, chậm phát triển. Ở cấp xã, chế độ đóng góp thực phẩm, nông sản đã giảm bớt, tinh thần tự chủ dần được phát huy và tôn trọng. Để chuyển đổi sang cơ chế mới, Đảng ủy đã tiến hành bàn bạc, vận dụng linh hoạt với thực tế của xã, từ đó đề ra các biện pháp cụ thể, hợp lý. Đồng thời cũng chỉ đạo các ban ngành mở nhiều cuộc họp bàn, cụ thể hóa nhiệm vụ.

Chính sách Khoán 10 nhanh chóng đi vào đời sống, tạo ra động lực mới thúc đẩy sản xuất phát triển. Các thành phần kinh tế tư nhân, kinh tế hộ có điều kiện phát triển, nhiều gia đình thực hiện mô hình VAC đạt hiệu quả cao, con em trong xã được học hành, chăm sóc chu đáo, hệ thống trường học, trạm xá được tu bổ, nâng cấp.

Được giao quyền tự chủ về ruộng đất, người lao động lấy hiệu quả là mục đích của sản xuất. Các hộ gia đình xã viên đã huy động các nguồn vốn mua sắm công cụ lao động, nuôi trâu bò lấy sức kéo, máy tuốt lúa, bình phun thuốc trừ sâu, đầu tư cho sản xuất nhằm nâng cao năng suất trên đơn vị diện tích. Các quy trình kỹ thuật thâm canh sản xuất được thực hiện tốt hơn. Năng suất lúa bình quân 2 năm 1988 - 1989 đạt hơn 40 tạ/ha.

Kinh tế phát triển đã tạo điều kiện cho Đảng bộ và chính quyền xã quan tâm phát triển văn hóa - xã hội,

từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Trên tất cả các mặt đều có bước chuyển biến, nhân dân tích cực tham gia các phong trào do Đảng bộ phát động.

Đảng bộ, chính quyền xã đã có rất nhiều cố gắng trong việc chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục. Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *“Dù khó khăn đến đâu cũng phải tiếp tục thi đua dạy tốt - học tốt”*, giáo dục của xã có nhiều chuyển biến ở tất cả các cấp học. Đội ngũ giáo viên được nâng cao trình độ, nghiệp vụ, đảm bảo chất lượng giảng dạy. Số học sinh đến trường ngày càng tăng, tỷ lệ học sinh cuối cấp thi đỗ tốt nghiệp tăng hàng năm.

Quan triệt chủ trương của Đảng về cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hóa mới trong Nhân dân, Đảng bộ xã luôn bám sát chủ trương đẩy mạnh cuộc vận động trong quần chúng và đạt được tiến bộ nhất định. Cuộc vận động phát triển ngày càng sâu rộng và nhận được sự đồng tình, ủng hộ từ Nhân dân toàn xã. Từ đó, thay đổi nhận thức của Nhân dân địa phương về xây dựng cuộc sống mới trong thời kỳ đổi mới. Phong trào văn nghệ quần chúng được duy trì và mở rộng đến từng chi đoàn cơ sở. Xã kết hợp với một số đơn vị bạn mở hội diễn và tham gia các tiết mục văn nghệ trong các hội diễn, liên hoan do huyện tổ chức.

Công tác thông tin tuyên truyền luôn bám sát chủ trương, định hướng của các cấp ủy Đảng, chính quyền. Thông qua hệ thống truyền thanh các chủ trương, đường

lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhanh chóng được truyền đạt đến Nhân dân.

Công tác y tế đã có những chuyển biến rõ rệt. Cơ sở vật chất được tăng cường, phục vụ nhân dân chu đáo. Trạm xá mở nhiều đợt khám và chữa bệnh, tiêm phòng dịch bệnh, ngăn chặn không cho dịch bệnh lớn xảy ra; Ban Dân số kế hoạch hóa gia đình đã làm tốt công tác dân số. Tuy nhiên, nhận thức của Nhân dân và một số cán bộ còn hạn chế, số cặp vợ chồng sinh con thứ 3, thứ 4 trong xã còn nhiều, do đó tỷ lệ sinh hàng năm không giảm.

Công tác thương binh xã hội của xã có nhiều cố gắng: Đảm bảo thực hiện chính sách kịp thời với các đối tượng thuộc diện ưu tiên. Thường xuyên chú trọng chăm lo các gia đình có công với cách mạng, gia đình thương binh, liệt sỹ.

Nhiệm vụ quốc phòng - an ninh được Đảng bộ thường xuyên quan tâm lãnh đạo. Về cơ bản Thượng Nung đã hoàn thành các chỉ tiêu gọi thanh niên nhập ngũ, xây dựng huấn luyện dân quân tự vệ theo kế hoạch đề ra. Bên cạnh công tác quốc phòng, lĩnh vực an ninh chính trị - an toàn xã hội cũng được chú trọng, lực lượng công an được tăng cường, đảm bảo về số lượng và chất lượng. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được phát động rộng rãi, duy trì tốt hoạt động của các tổ an ninh nhân dân ở cơ sở, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu phá hoại của kẻ thù.

Công tác xây dựng chính quyền được thực hiện hiệu quả: Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, tháng 5/1987, đã có 97% cử tri tham gia bỏ phiếu bầu cử Hội đồng Nhân dân



xã khóa XVII (nhiệm kỳ 1987 - 1989). Các cử tri bầu đủ số lượng đại biểu theo quy định vào Hội đồng nhân dân xã. Tại kỳ họp thứ nhất, đồng chí Lương Văn Vy được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Lương Xuân Bích giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng được Đảng bộ chủ trương đổi mới, coi đây là vấn đề then chốt quyết định mọi thắng lợi: Đảng bộ rất coi trọng công tác giáo dục lý luận chính trị, giáo dục truyền thống của Đảng. Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã thường xuyên quan tâm đến công tác cán bộ, từ các khâu quy hoạch, đào tạo sắp xếp cán bộ, do đó đã phát huy được vai trò lãnh đạo của đội ngũ cán bộ. Các cán bộ được bổ nhiệm đều được đào tạo qua chương trình lý luận chính trị, có chuyên môn nghiệp vụ và kiến thức quản lý Nhà nước. Theo yêu cầu của công cuộc đổi mới, bước đầu đã giảm nhẹ biên chế, giảm bớt đầu mối trung gian. Công tác phát triển đảng viên đã được Đảng bộ chú trọng nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên mới.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng Nhân dân được kiện toàn và hoạt động đạt hiệu quả: Nhìn chung, các đoàn thể đã coi trọng việc đoàn kết, tập hợp đoàn viên, hội viên cùng chăm lo giải quyết những lợi ích thiết thực và động viên Nhân dân hăng hái thi đua thực hiện các chương trình kinh tế - xã hội, giúp đỡ nhau phát triển kinh tế gia đình, góp phần hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Hàng năm, chính quyền và các đoàn thể Nhân dân trong xã đều được xếp loại khá trở lên.

Sau thời gian đầu thực hiện công cuộc đổi mới, tình hình xã Thượng Nung đã có nhiều biến chuyển tích cực, kinh tế hàng hóa phát triển, đời sống nhân dân được nâng cao. Năm 1989, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XII (nhiệm kỳ 1989 - 1991) được tổ chức. Đại hội đã nghiêm túc đánh giá những thành tựu và hạn chế trong nhiệm kỳ 1987 - 1989. Đồng thời, đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 1989 - 1991. Trong đó, Đại hội nhấn mạnh công tác phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân, ổn định tình hình chính trị, củng cố quốc phòng - an ninh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XII gồm 7 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Lương Xuân Bích giữ chức Bí thư; đồng chí Hà Tiến Vinh giữ chức Phó Bí thư; đồng chí Ma Văn Kính giữ chức Thường trực Đảng.

Sau Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ xây dựng kế hoạch triển khai nghị quyết Đại hội. Đảng ủy đã tổ chức quán triệt nghị quyết của Đảng tới toàn thể cán bộ, đảng viên và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đồng chí.

Nhiệm vụ phát triển kinh tế được Đảng bộ xã xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Tuy nhiên, thời gian đầu thực hiện còn gặp nhiều khó khăn, do chưa có kinh nghiệm trong việc quản lý nền kinh tế thị trường. Đảng bộ lãnh đạo tập trung mọi nguồn lực, khuyến khích Nhân dân sản xuất 2 vụ lúa và một vụ hoa màu. Tuy nhiên, do điều kiện thời tiết khắc nghiệt nên diện tích canh tác vụ chiêm xuân



chỉ đạt 20 - 30%. Hoạt động chăn nuôi của xã cũng gặp nhiều khó khăn.

Công tác giáo dục có những chuyển biến tích cực. Đảng bộ không ngừng quan tâm và tạo điều kiện trang bị cơ sở vật chất cho nhà trường; đội ngũ giáo viên thường xuyên được bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ. Chất lượng giáo dục được nâng cao, tỷ lệ học sinh lên lớp đạt từ 85 - 90%.

Ngành y tế của xã cũng có nhiều tiến bộ, việc tuyên truyền Nhân dân thực hiện dân số kế hoạch hóa gia đình, xây dựng 3 công trình vệ sinh và 5 dứt điểm được các nhân viên y tế xã thực hiện tốt, mang lại hiệu quả rõ rệt.

Với đạo lý “*Uống nước nhớ nguồn*”, Đảng ủy đã chỉ đạo chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội trong xã chăm lo, giúp đỡ các gia đình có công với cách mạng; thăm hỏi, động viên, tặng quà gia đình chính sách nhân ngày lễ, Tết.

Công tác an ninh - trật tự được duy trì, đảm bảo trên toàn xã. Lực lượng công an luôn hoàn thành trách nhiệm, cảnh giác và có những biện pháp tuyên truyền kịp thời tới toàn thể Nhân dân phòng chống những hoạt động gây mất đoàn kết và ảnh hưởng đến cuộc sống cũng như sản xuất của người dân.

Công tác phát triển Đảng của xã trong những năm 1987 - 1989 có nhiều chuyển biến tích cực. Quán triệt Nghị quyết số 04-NQ/TW của Bộ Chính trị về “*Cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước*”, Đảng bộ đã tổ chức

nhiều đợt kiểm tra rà soát, đánh giá phẩm chất và tư cách người đảng viên. Cùng với việc bố trí công tác hợp lý để đảng viên phát huy khả năng của mình, Đảng bộ cũng hết sức chú trọng tới việc giác ngộ lý tưởng của Đảng, bồi dưỡng đoàn viên ưu tú và kết nạp thêm nhiều đảng viên, góp phần nâng cao sức chiến đấu của Đảng.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã có những đổi mới trong việc thực hiện chức năng, quyền hạn, giám sát, đôn đốc hoạt động của chính quyền và xem xét, giải quyết những yêu cầu chính đáng của cử tri. Chất lượng đại biểu Hội đồng nhân dân được chú trọng và tăng cường. Hội đồng nhân dân từng bước thực hiện công khai hóa và dân chủ hóa trong các kỳ họp. Các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về các vấn đề dân số, lao động, quản lý đất đai, giáo dục, hàng tiêu dùng, bảo đảm an ninh, an toàn trật tự xã hội, thiết thực đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của nhân dân.

Ngày 19/11/1989, trên 96% cử tri tham gia bỏ phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa XVIII (nhiệm kỳ 1989 - 1991). Các cử tri bầu đủ số lượng đại biểu theo quy định vào Hội đồng nhân dân xã. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Hà Tiến Vinh giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ, phối hợp chặt chẽ với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, hoạt động hiệu quả ngày càng cao. Các đoàn thể thường xuyên tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, phối hợp chặt chẽ với

các ban ngành để thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả. Trong những năm 1989 - 1991, Mặt trận và các đoàn thể đã phát động nhiều phong trào nhằm đưa các Nghị quyết của Đảng, kế hoạch của chính quyền vào cuộc sống.

Đoàn Thanh niên phát huy tốt vai trò xung kích trong việc tuyên truyền xây dựng nếp sống mới, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh. Tổ chức cho đoàn viên tham gia lao động làm một số công trình phục vụ sản xuất và đời sống dân sinh như: đào mương máng, xây dựng và dọn vệ sinh các khu nhà tập thể...

Hội Phụ nữ xã làm tốt công tác tuyên truyền và vận động hội viên chấp hành tốt các chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước. Hội làm tốt nhiệm vụ sản xuất, góp phần thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn của Đảng. Đồng thời, vận động chị em thực hiện sinh đẻ có kế hoạch, nuôi con khỏe, dạy con ngoan. Đặc biệt, cùng với các ban ngành ở địa phương làm tốt công tác thăm hỏi, động viên gia đình thương binh liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng... Ngoài ra, Hội còn có nhiều cố gắng góp phần giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương, xây dựng nếp sống văn hóa mới, động viên thanh niên lên đường thực hiện nghĩa vụ quân sự.

Hội Nông dân có nhiều cố gắng, tích cực du nhập các loại giống lúa cao sản do công ty giống cây trồng Võ Nhai cung cấp vào sản xuất đại trà thay cho số giống lúa ngô đã thoái hóa biến chất. Cho nên hàng năm thu hoạch gấp

2 - 3 lần so với trước, Nhân dân có của ăn của để, không phải ăn đong và ăn ngô như trước nữa.

Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị ngày 6/12/1989 về việc thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam và yêu cầu về thành lập tổ chức hội các cấp để đáp ứng nhiệm vụ cách mạng và nguyện vọng của cựu chiến binh, năm 1990, Đảng ủy chỉ đạo thành lập Hội Cựu chiến binh xã. Ban Chấp hành lâm thời Hội Cựu chiến binh do đồng chí Hà Phong làm Chủ tịch, đồng chí Lương Kim Xuyên làm Phó Chủ tịch.

Sau 5 năm thực hiện công cuộc đổi mới (1986 - 1991), Đảng bộ và Nhân dân toàn xã đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực. Trong quá trình phát triển kinh tế nông nghiệp, Đảng bộ xã đã lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt Chỉ thị 100-CT/TW và Nghị quyết 10-NQ/TW của Trung ương Đảng, tạo động lực phát triển kinh tế. Các mặt văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng đều có những tiến bộ nhất định. Những kết quả đạt được đã chứng tỏ đường lối đổi mới của Đảng là đúng đắn, kịp thời, tạo động lực cho Đảng bộ và Nhân dân Thượng Nung tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới trong giai đoạn tiếp theo.

#### IV. TIẾP TỤC LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1991 - 1996)

Bước sang thập niên 90 của thế kỷ XX, tình hình trong nước và trên thế giới có nhiều thay đổi, thế giới bước vào thời kỳ toàn cầu hóa, đất nước đang có những bước chuyển mình nhất định, tạo động lực thúc đẩy kinh tế tiếp tục phát triển.

Tháng 6/1991, Đảng Cộng sản Việt Nam tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ VII. Đại hội đã thông qua “Chương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội” và “Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000”. Xuất phát từ đặc điểm tình hình quốc tế và trong nước, Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát của kế hoạch 5 năm (1991 - 1995) là: “*Vượt qua khó khăn thử thách, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường ổn định chính trị, đẩy lùi tiêu cực và bất công xã hội, đưa đất nước ta cơ bản thoát khỏi khủng hoảng hiện nay*”.

Thực hiện Chỉ thị 59-CT/TW và Chỉ thị 65-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc “Tiến hành đại hội đảng các cấp”, đầu năm 1992, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIII (nhiệm kỳ 1992 - 1994) được tổ chức. Đại hội đánh giá những kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ vừa qua và đề ra phương hướng nhiệm vụ của nhiệm kỳ mới. Tập trung mọi sức lực trí tuệ của Đảng bộ, tìm mọi biện pháp tối ưu nhất để khắc phục những hạn chế yếu kém trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Nguyễn Duy Phụng được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Hà Tiến Vinh được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Lương Khánh Tăng được bầu làm Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy.

Từ khi Khoán 10 được thực hiện, Nhân dân xã Thượng Nung đã nhiệt tình hưởng ứng tham gia, đã giải

quyết được hiện tượng ỷ lại trong sản xuất, tạo động lực cho phát triển kinh tế nông nghiệp.

Hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm, nhất là theo quy mô kinh doanh hộ gia đình ngày càng phát triển. Thực hiện chủ trương “*Móng Cái hóa đàn lợn, lai sind hóa đàn bò*” do huyện Võ Nhai phát động, Đảng bộ chỉ đạo Nhân dân tập trung phát triển đàn lợn, đàn bò.

Trong công tác xây dựng cơ bản tiếp tục được Đảng bộ quan tâm đầu tư với phương châm chỉ đạo là tiếp tục củng cố và xây dựng thêm các công trình phục vụ cho sản xuất và đời sống dân sinh. Xã tiếp tục củng cố, nâng cấp các tuyến đường nông thôn, hệ thống mương máng phục vụ sản xuất và sinh hoạt cho Nhân dân trong việc đi lại và tưới tiêu. Tuy nhiên, việc tổ chức thực hiện diễn ra chưa đồng đều.

Thi hành Luật đất đai số 24-L/CTN ngày 14/07/1993 của Quốc hội, theo chỉ thị của cấp trên, xã Thượng Nung tiến hành thành lập Ban cấp đất và rà soát kiểm kê quỹ đất của các hộ gia đình căn cứ vào bản đồ giải thửa đưa ra xóm hội thảo đất chung đất riêng đất đang tranh chấp lập hồ sơ đề nghị cấp trên cấp bìa đỏ sử dụng lâu dài. Đồng chí Nguyễn Duy Phụng - Bí thư Đảng ủy vừa làm Trưởng ban đi lĩnh hội nghị định và kế hoạch tổ chức thực hiện vừa làm người tập huấn cho số cán bộ tại xã, vừa phải cùng các xóm rà soát kiểm kê quỹ đất. Với tinh thần trách nhiệm cao của Ban cấp đất xã cộng với sự giúp đỡ của Phòng Giao thông - Công nghiệp - Xây dựng, do đó xã Thượng Nung đã hoàn thành và về thứ 2 của huyện.

Công tác giáo dục - đào tạo ở Thượng Nung có bước phát triển mới và biến chuyển về mọi mặt. Tuy vậy, công tác giáo dục ở xã còn nhiều khó khăn đòi hỏi cần có sự quan tâm, giúp đỡ của nhiều cấp, ngành và địa phương.

Công tác y tế, dân số kế hoạch hóa gia đình có nhiều chuyển biến tích cực. Xã đã củng cố lại trạm y tế, thường xuyên quan tâm tới chất lượng đội ngũ thầy thuốc và trang thiết bị phục vụ cho công tác khám, chữa bệnh. Nhờ đó, sức khỏe của Nhân dân ngày càng được đảm bảo, việc chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em được thực hiện tốt. Công tác truyền thông dân số kế hoạch hóa gia đình có nhiều tiến bộ. Nhiều chị em phụ nữ tự nguyện sử dụng các biện pháp tránh thai, góp phần giảm tỷ lệ sinh trong xã.

Với đạo lý “*Uống nước nhớ nguồn*”, Đảng bộ và chính quyền, các đoàn thể Nhân dân thường xuyên quan tâm các gia đình thương binh liệt sĩ, những gia đình có công với cách mạng. Đảng bộ và chính quyền đề ra những kế hoạch cụ thể tuyên truyền để toàn dân cùng có biện pháp chăm lo, giúp đỡ các gia đình thuộc diện chính sách.

Trong điều kiện nền kinh tế phát triển, xã hội ổn định nên công tác văn hóa, văn nghệ, các hoạt động thể dục - thể thao được tổ chức thường xuyên. Hoạt động lễ hội trong các dịp Tết Nguyên đán, ngày mùa... được duy trì. Đời sống tinh thần của Nhân dân trong xã được nâng lên đáng kể.

Quan triệt quan điểm, chủ trương của Đảng, công tác củng cố quốc phòng - an ninh thường xuyên được coi trọng. Công tác tuyên quân hàng năm đều đạt 100% kế

hoạch được giao. Ngoài ra, hàng năm xã đều tổ chức tốt các đợt huấn luyện dân quân tự vệ, luyện tập phương án sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ địa phương, chống âm mưu “*Diễn biến hòa bình*”, ngăn chặn và bài trừ tiêu cực xã hội.

Tình hình an ninh trên địa bàn xã nhìn chung ổn định. Trong nhiều năm, Thượng Nung không xảy ra các vụ việc gây rối, mất đoàn kết trong cộng đồng, nhất là trong các dịp lễ hội. Đặc biệt từ khi có Chỉ thị số 135-CT/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng, Công an xã đã kết hợp với các ban ngành, đoàn thể khác tuyên truyền sâu rộng trong Nhân dân để quần chúng Nhân dân nâng cao tinh thần cảnh giác, kịp thời báo cho công an những tin tức về trật tự trị an ở thôn xóm.

Công tác xây dựng Đảng được Đảng bộ đặc biệt chú trọng. Thẩm nhần sâu sắc tư tưởng chỉ đạo của Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 3 (khóa VII) coi “*Xây dựng Đảng là then chốt*”, Đảng bộ không ngừng quan tâm lãnh đạo công tác tuyên truyền giáo dục các chủ trương, đường lối của Đảng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã được củng cố theo quy chế mới. Công tác tiếp xúc cử tri được duy trì thường xuyên, đội ngũ cán bộ, đại biểu Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được chú trọng bồi dưỡng nghiệp vụ về pháp luật, quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực.

Hệ thống Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội có nhiều đóng góp thiết thực cho công cuộc đổi mới của xã. Các đoàn thể đã tập hợp được đông đảo nhân dân tham gia tích cực vào các phong trào tại địa phương,

đồng thời góp phần làm tăng cường sự đoàn kết, nhất trí trong nhân dân. Mặt trận Tổ quốc đã phát huy chính sách đại đoàn kết dân tộc tạo thêm sức mạnh cho sự nghiệp đổi mới. Các tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ là lực lượng nòng cốt, luôn gương mẫu đi đầu trong các phong trào. Lực lượng cựu chiến binh phát huy được phẩm chất Bộ đội Cụ Hồ để động viên nhân dân tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Các đoàn thể đều đạt tiêu chuẩn vững mạnh, toàn diện, thực sự là chỗ dựa của Đảng và chính quyền trong việc triển khai thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của địa phương.

Ngày 14/5/1994, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1994 - 1996) được tổ chức. Đại hội đánh giá những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ trước và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa XIV gồm 5 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Nguyễn Duy Phương giữ chức Bí thư; đồng chí Hà Tiến Vinh giữ chức Phó Bí thư; đồng chí Lương Khánh Tăng giữ chức Thường trực Đảng<sup>1</sup>.

Ngày 20/11/1994, trên 95% cử tri tham gia bỏ phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa XIX (nhiệm

---

1. Ngày 17/12/1994, được sự chỉ đạo của Thường vụ Huyện ủy, đồng chí Hà Văn Vỹ và Lương Văn Lâm được bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã.

kỳ 1994 - 1999). Các cử tri bầu đủ số lượng đại biểu theo quy định vào Hội đồng nhân dân xã. Tại kỳ họp thứ nhất, đồng chí Hà Tiến Vinh được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng, đồng chí Hà Văn Vỹ giữ chức Chủ tịch Ủy ban.

Trong 2 năm 1994 - 1995, kinh tế Thượng Nung có những chuyển biến rõ nét. Nhờ làm tốt công tác thủy lợi do đó nguồn nước tưới tiêu phục vụ mùa màng của xã có nhiều thuận lợi. Phong trào thâm canh tăng vụ phát triển mạnh. Các hợp tác xã thể hiện rõ vai trò trong công tác dịch vụ, như: Cung cấp giống, phân bón, thuốc trừ sâu. Sản xuất phát triển đã góp phần cải thiện đời sống nhân dân, hoàn thành thuế, nghĩa vụ lương thực cho Nhà nước.

Cùng năm 1995, chấp hành chỉ thị của Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân xã tiến hành quy hoạch đất đai. Đồng chí Trịnh Xuân Nhất - Trưởng phòng Giao thông - Công nghiệp - Xây dựng của huyện trực tiếp chỉ đạo. Xã được khảo sát để quy hoạch và cuối năm 1995 đã đầu tư thi công trụ sở trường cấp I, II, trường Mẫu giáo, Đài tưởng niệm, Trạm Y tế; một số quỹ đất dự phòng giao cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã quản lý.

Do là xã vùng cao, vùng sâu, vùng xa, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn nên năm 1995 xã được Nhà nước tài trợ vốn 327 với 4,5 tỷ đồng để đầu tư xây dựng đường, trường, trạm, giao thông, thủy lợi. Mặt khác, xã còn trồng một số cây công nghiệp: 500 cây quýt Bắc Sơn, 1.000 cây nhãn, gần 5.000 cây keo tai tượng, chè, nhãn.

Bên cạnh phát triển kinh tế, Đảng bộ xã luôn quan tâm chỉ đạo giải quyết tốt chính sách xã hội cho những



người tàn tật, người cô đơn không nơi nương tựa, gia đình có công với cách mạng được hưởng trợ cấp theo quy định của Nhà nước, người được hưởng trợ cấp thường xuyên... Cùng cố thêm niềm tin của nhân dân vào chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Quán triệt, triển khai Nghị quyết Trung ương số 8B-NQ/TW về “*Đổi mới công tác quần chúng của Đảng*”, các cấp ủy Đảng đã đề ra một số chủ trương tạo điều kiện cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể hoạt động có hiệu quả. Các tổ chức đoàn thể Nhân dân đã bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, từ đó vận động cán bộ, hội viên và các tầng lớp Nhân dân hăng hái tham gia các phong trào thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, nâng cao đời sống, thực hiện chính sách văn hóa - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc được kiện toàn, thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Tổ chức phối, hợp chặt chẽ với các tổ chức chính quyền, đoàn thể tạo ra sự thống nhất cao trong việc thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Phản ánh kịp thời những ý kiến của quần chúng với Đảng bộ để có hướng giải quyết. Bên cạnh đó, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tổ chức nhiều hoạt động tích cực khác theo sự hướng dẫn của cấp trên như: Năm 1994, cùng với các đoàn thể đã vận động nhân dân quyên góp ủng hộ Nhân dân Cu Ba, tổ chức phong trào thi đua 5 mẫu mực, xây dựng gia đình văn hóa, kết hợp với chính quyền thực hiện công tác chăm sóc người cao tuổi.

Đoàn Thanh niên tiếp tục nâng cao vai trò xung kích trong các hoạt động ở địa phương như: Giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tổ chức cho đoàn viên thanh niên tích cực tham gia lao động sản xuất, phát triển kinh tế.

Hội Phụ nữ vận động hội viên giúp nhau làm kinh tế, xóa đói, giảm nghèo, tích cực sản xuất góp phần vào thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn của Đảng. Đồng thời, vận động chị em thực hiện sinh đẻ có kế hoạch, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, đặc biệt làm tốt công tác thăm hỏi, giúp đỡ đồng viên gia đình thương binh liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng.

Hội Cựu chiến binh xã tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, chính quyền, góp phần giữ vững ổn định chính trị ở cơ sở, đoàn kết giúp đỡ nhau phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo. Đồng thời, có nhiều hoạt động tích cực trong việc tuyên truyền, giúp đỡ Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng.

Hội Nông dân triển khai thực hiện tốt Luật sử dụng đất nông nghiệp. Hội đã làm tốt công tác tuyên truyền hội viên tham gia học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, là lực lượng đi đầu trong phát triển kinh tế nông nghiệp, thực hiện thâm canh tăng vụ, ứng dụng khoa học - kỹ thuật, phát triển chăn nuôi. Ngoài ra, Hội còn phối hợp với các cấp, các ngành tổ chức thăm hỏi các gia đình chính sách, tham gia tích cực công tác xóa đói giảm nghèo ở địa phương.

Bên cạnh những thành tựu đạt được trong quá trình triển khai thực hiện đường lối đổi mới, Đảng bộ và Nhân

dân Thượng Nung vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục. Đó là chưa khắc phục được thể độc canh trong sản xuất nông nghiệp. Trong xây dựng cơ bản và giao thông thủy lợi còn chắp vá nhỏ lẻ, nhiều công trình thủy lợi xuống cấp...

Qua 10 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 1995), xã Thượng Nung đã có nhiều chuyển biến tích cực. Đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân từng bước được cải thiện và nâng cao. Giáo dục - đào tạo con người, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân phục vụ cho sự nghiệp đổi mới đạt nhiều tiến bộ. Tình hình chính trị, an ninh quốc phòng được giữ vững cơ sở vật chất, hạ tầng giao thông vận tải được nâng lên đáng kể. Bộ máy chính quyền ngày càng được củng cố, năng lực quản lý, điều hành được nâng lên. Các đoàn thể chính trị - xã hội được đổi mới về tổ chức, phương thức hoạt động đạt nhiều kết quả. Những kết quả đạt được cùng với những bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn 10 năm đầu thực hiện đường lối đổi mới tạo nên thế và lực mới giúp Đảng bộ, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong xã quyết tâm giành thắng lợi lớn hơn trong những giai đoạn tiếp theo.

#### Chương IV

### **ĐẢNG BỘ XÃ THƯỢNG NUNG TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA - HIỆN ĐẠI HÓA (Giai đoạn 1996 - 2020)**

#### **I. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ LẦN THỨ XV (nhiệm kỳ 1996 - 2000)**

Sau 10 năm tiến hành công cuộc đổi mới (1986 - 1995), Đảng bộ và Nhân dân Thượng Nung đã giành được nhiều thành tích quan trọng. Bước vào thời kỳ đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, với những kinh nghiệm có được, Đảng bộ và Nhân dân xã tiếp tục phát huy thế mạnh, khắc phục khó khăn vững bước trên con đường xây dựng và đổi mới quê hương.

Quán triệt Chỉ thị số 51-CT/TW, ngày 9/3/1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khóa VII) về “*Đại hội Đảng bộ các cấp*”, được sự chỉ đạo của Huyện ủy Võ Nhai, ngày 14/1/1996, Đại hội Đảng bộ xã Thượng Nung lần thứ XV (nhiệm kỳ 1996 - 2000) được tổ chức.

Đại hội tiến hành kiểm điểm sâu sắc những ưu, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ đối với

sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của nhiệm kỳ trước. Đồng thời, đề ra phương hướng, mục tiêu tổng quát cho nhiệm kỳ 5 năm 1996 - 2000, đó là: Phấn đấu xây dựng Đảng bộ vững mạnh về tư tưởng, lập trường chính trị; tập trung nhân lực trí tuệ để cùng nhau lãnh đạo chỉ đạo toàn Đảng, toàn dân hoàn thành tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước và các nghị quyết mà Đại hội đề ra; phát huy tối đa về tập trung dân chủ; xây dựng Đảng, lấy đấu tranh tự phê bình và phê bình làm vũ khí sắc bén trong xây dựng và chỉnh đốn Đảng, phấn đấu trong nhiệm kỳ 100% đảng viên đạt tốt, không có đảng viên yếu kém; phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XV gồm 9 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Lương Khánh Tăng giữ chức Bí thư; đồng chí Hà Văn Vỹ giữ chức Phó Bí thư; đồng chí Ngô Văn Tâm làm Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1995 - 2000 trong hoàn cảnh kinh tế địa phương vẫn ở mức thấp, lại thêm thời tiết diễn biến phức tạp, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn; cơ sở hạ tầng thấp, vốn đầu tư cho phát triển hạ tầng hạn chế. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo thiếu về số lượng, hạn chế về chất lượng. Nhưng với sự đồng lòng và quyết tâm cao, dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội, Đảng bộ đã lãnh đạo Nhân dân giành được nhiều thành quả quan trọng trên tất cả các lĩnh vực.

Là xã thuần nông, do đó sản xuất nông nghiệp được coi là mục tiêu chính trong phát triển kinh tế. Xã tích cực khai hoang phục hóa, thâm canh tăng năng suất, nhân rộng các loại giống lúa mới và cao sản thay thế các giống cây trồng đã thoái hóa kém chất lượng. Giống lúa, ngô mới cao sản được đưa vào gieo trồng đã cho sản lượng cao, góp phần nâng cao đời sống, xóa đói giảm nghèo. Hội Nông dân xã cũng tập trung nghiên cứu và đề nghị cấp trên hỗ trợ ngói hóa cho các gia đình, đầu tư bò để chăn nuôi cày kéo, mua máy cày bừa cho các cư dân Mông ở 3 xóm vùng cao.

Để phát triển sản xuất nông nghiệp, công tác thủy lợi được Đảng bộ chú trọng. Trong nhiệm kỳ 1996 - 2000, Đảng bộ chỉ đạo Nhân dân 2 xóm Trung Thành và Tân Thành đóng góp ngày công lao động và một phần vốn đối ứng để xây đắp 2 con mương từ trạm bơm đến cánh đồng, phục vụ tưới tiêu cho 2 cánh đồng rộng nhất của 2 xóm, bảo đảm canh tác được 2 vụ đông xuân và hè đạt hiệu quả, chất lượng cao.

Kinh tế phát triển, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đầu tư lĩnh vực xây dựng cơ bản. Đảng bộ và chính quyền xã đã chỉ đạo và tăng cường giám sát chặt chẽ việc thi công các công trình trọng điểm, như: Trụ sở làm việc của Đảng ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân; 3 trường (Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở); trạm xá và đường giao thông liên xã, bảo đảm chất lượng và nghiệm thu đưa vào sử dụng đúng thời hạn. Đặc biệt, trong nhiệm kỳ, Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể quần chúng đã

làm tốt việc vận động Nhân dân hiến đất, hiến vườn cây ăn quả cây công nghiệp để giải tỏa mặt bằng được nhanh gọn, góp phần hoàn thành công trình đúng tiến độ. Bên cạnh đó, được sự hỗ trợ từ nguồn vốn 135 của Chính phủ, xã đã tiến hành xây dựng lại đập Bó Bé bằng xi măng cốt thép thay cho việc đắp đất thủ công do nhân dân tự làm trong giai đoạn sửa sai 1953.

Đi đôi với việc tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế và xây dựng kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, Đảng bộ Thượng Nung luôn quan tâm đến phát triển giáo dục, y tế. Quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) tháng 12/1996 khẳng định: *“Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là nhân tố quyết định cho sự phát triển đất nước”*, các trường thực hiện tốt những kế hoạch và phương án của ngành, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo của xã.

Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được chú trọng, cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế cũng như đội ngũ cán bộ được đảm bảo, chất lượng hoạt động của trạm y tế xã từng bước được nâng lên. Hàng năm, số người tới trạm y tế khám bệnh ngày càng tăng.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững và ổn định, Đảng bộ và chính quyền xã luôn quan tâm đến phong trào quần chúng bảo vệ an ninh, ngăn ngừa và trấn áp tội phạm làm trong sạch địa bàn toàn xã. Công tác quân sự địa phương được chỉ đạo, không ngừng nâng cao chất lượng, luôn hoàn thành chỉ

tiêu về quân số tham gia huấn luyện và nghĩa vụ tuyển quân hàng năm.

Trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa, Đảng bộ luôn chú trọng tăng cường công tác xây dựng Đảng, nâng cao vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng. Coi trọng công tác giáo dục, chính trị, tư tưởng, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho đảng viên học tập và chấp hành. Đảng bộ tổ chức học tập Nghị quyết Trung ương 5, Nghị quyết Trung ương 6 và các tài liệu sinh hoạt của tỉnh, huyện cho các chi bộ đều đặn hàng tháng, không ngừng nâng cao chất lượng các buổi sinh hoạt. Công tác phát triển đảng viên được Đảng ủy hết sức coi trọng với mục tiêu không ngừng trẻ hóa đội ngũ đảng viên và tăng cường sức chiến đấu của Đảng. Công tác kiểm tra được tăng cường, đảm bảo tính khách quan dân chủ. Thông qua kiểm tra đã giúp một số chi bộ từ yếu kém vươn lên thành chi bộ khá. Đồng thời, Ủy ban Kiểm tra còn tiếp nhận đơn thư tố cáo của đảng viên và Nhân dân, tham mưu cho cấp ủy trả lời và giải quyết đảm bảo đúng nguyên tắc của Điều lệ Đảng.

Cùng với việc tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội và củng cố quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, Đảng bộ thường xuyên quan tâm chỉ đạo xây dựng và củng cố hệ thống chính trị.

Hội đồng nhân dân xã quán triệt và vận dụng các nghị quyết của tỉnh, huyện đề ra, từ đó áp dụng vào phát triển kinh tế, xã hội phù hợp với điều kiện thực tế ở địa

phương. Giữ vững vai trò kiểm tra, giám sát và thực hiện nghị quyết các kỳ họp, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc để tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri theo tổ. Hội đồng nhân dân cùng với Ủy ban nhân dân đã phối hợp giải quyết có lý có tình đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, ngày 19/11/1999, 99% cử tri xã tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân (xã, huyện, tỉnh) nhiệm kỳ 1999 - 2004. Các cử tri bầu đủ số lượng đại biểu theo quy định vào Hội đồng nhân dân xã. Tại kỳ họp thứ nhất, đồng chí Ngô Văn Kiến được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Hà Văn Vỹ giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Các chức danh khác cũng được kiện toàn.

Ủy ban nhân dân xã làm tốt vai trò quản lý Nhà nước ở địa phương, điều hành kinh tế - xã hội bằng các chương trình, kế hoạch nhằm cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, kịp thời ban hành các văn bản pháp quy xây dựng các chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, thực hiện tốt mối quan hệ với Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các ngành nội chính.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, quan tâm đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt, thu hút được đông đảo đoàn viên và hội viên tham gia có hiệu quả trong việc thực hiện các mục tiêu kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng ở địa phương. Tham gia tích cực vào việc triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, phát huy quyền làm

chủ của Nhân dân. Động viên các thành viên trong mặt trận và đoàn thể giúp nhau làm kinh tế, thực hiện xóa đói, giảm nghèo.

Hội Phụ nữ luôn đi đầu trong các phong trào “*Xóa đói giảm nghèo*”; công tác dân số kế hoạch hóa gia đình, công tác ngăn ngừa đẩy lùi các tệ nạn xã hội như: Bạo lực phụ nữ, tảo hôn, cờ bạc, rượu chè...

Đoàn Thanh niên đi đầu trong phong trào “*Thanh niên lập nghiệp, tuổi trẻ giữ nước*” và là lực lượng chính trong lao động sản xuất, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào phát triển kinh tế, góp phần xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống của nhân dân địa phương. Bên cạnh đó, là lực lượng tích cực trong việc ngăn ngừa, đẩy lùi các tệ nạn xã hội...

Hội Nông dân nỗ lực khắc phục những khó khăn do thời tiết gây ra, đẩy mạnh sản xuất phát triển kinh tế. Tích cực chuyên đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, khuyến khích phong trào sản xuất giỏi. Hội thực hiện công khai, dân chủ công tác cho vay vốn “*Xóa đói giảm nghèo*”, góp phần ổn định đời sống nhân dân.

Hội Cựu chiến binh luôn là đội tiên phong đi đầu trên mọi lĩnh vực nhất là xóa đói giảm nghèo phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội ở địa phương. Bên cạnh đó, Hội thường xuyên chăm lo công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho hội viên phát huy bản chất tốt đẹp của “*Bộ đội Cụ Hồ*”, làm tốt phong trào xây dựng an ninh chính trị và an toàn xã hội ở địa phương.



Hội Người cao tuổi tích cực hưởng ứng phong trào: “*Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu thảo hiền*”, luôn là tấm gương sáng để con cháu học tập, noi theo, đúng theo phương châm “*Sống vui, sống khỏe, sống có ích*” cho gia đình và xã hội.

Bên cạnh những thành tích đạt được về kinh tế - văn hóa, chính trị, an ninh, quốc phòng, trong quá trình thực hiện kế hoạch 5 năm, Thượng Nung còn một số tồn tại như: Kinh tế có phát triển nhưng chưa thật vững chắc, chưa phát huy hết nội lực và tiềm năng của địa phương. Sản xuất vẫn mang tính độc canh, chưa mạnh dạn gieo trồng các loại cây, nuôi các loại con giống thích ứng với cơ chế thị trường.

Sau 5 năm lãnh đạo thực hiện công cuộc công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (1996 - 2000), Đảng bộ đã giành được nhiều thành tích đáng ghi nhận trên nhiều lĩnh vực. Trong đó, có những mục tiêu so với kế hoạch đạt và vượt, làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm, tạo nên nhận thức tư duy mới trong toàn Đảng bộ và nhân dân. Nền kinh tế trong xã có mức tăng trưởng khá, nhiều chỉ tiêu cơ bản hoàn thành vượt mức kế hoạch. Đặc biệt là lĩnh vực nông nghiệp, nhiều năm được mùa, năng suất, sản lượng lương thực hàng năm đều tăng. Cơ sở vật chất, các công trình phúc lợi, văn hóa, giáo dục, y tế phục vụ đời sống văn hóa - xã hội cơ bản ổn định và có bước phát triển. Các chính sách xã hội thực hiện ngày càng tốt hơn, chính trị ổn định, an ninh quốc phòng được giữ vững. Đời sống Nhân dân các dân tộc trong xã được cải thiện và nâng

cao rõ rệt, hệ thống chính trị được củng cố, quyền làm chủ của Nhân dân được mở rộng và phát huy. Công tác chỉnh đốn Đảng được coi trọng, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của đội ngũ cán bộ, đảng viên từng bước được nâng cao đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ của địa phương. Tuy vậy, nhịp độ tăng trưởng kinh tế của xã còn chưa thực sự vững chắc, có mặt còn thấp hơn so với tiềm năng của địa phương. Vai trò lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền và tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên có lúc, có nơi còn hạn chế. Phát huy những kết quả đạt được, Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc xã Thượng Nung quyết tâm thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trong giai đoạn tiếp theo.

## II. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ LẦN THỨ XVII (nhiệm kỳ 2000 - 2005)

Công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước đạt nhiều thành tựu quan trọng. Đến cuối thế kỷ XX, diện mạo quê hương Thượng Nung đã dần đổi mới. Đời sống Nhân dân được cải thiện đáng kể, tình hình an ninh chính trị ổn định. Sự đúng đắn của đường lối đổi mới được khẳng định. Vì vậy, Nhân dân hết sức tin tưởng và tích cực hưởng ứng. Nhờ đó, tình đoàn kết, nhất trí trong toàn Đảng bộ, giữa Đảng, chính quyền và toàn thể Nhân dân ngày càng được tăng cường. Những thành tựu đó chính là nguồn lực để Thượng Nung tiếp tục thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội.

Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW của Bộ Chính trị ngày 22/5/2000 và Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về *“Tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX”*, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Võ Nhai, tháng 6/2000, Đại hội Đảng bộ xã Thượng Nung lần thứ XVI (nhiệm kỳ 2000 - 2005) được tổ chức tại Nhà văn hóa xã.

Đại hội thông qua Báo cáo chính trị và kiểm điểm vai trò lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1996 - 2000. Báo cáo đã đánh giá những thành tích, ưu điểm và những hạn chế, thiếu sót còn tồn tại trên tất cả các lĩnh vực, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Đồng thời, đề ra phương hướng, mục tiêu trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, đó là: Phát huy sức mạnh của toàn Đảng bộ, đoàn kết, đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức, tranh thủ sự hỗ trợ của Nhà nước trong việc phát triển kinh tế xóa đói giảm nghèo, xây dựng đời sống nhân dân vững chắc đi lên, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVI gồm 9 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Lương Khánh Tăng giữ chức Bí thư; đồng chí Hà Văn Vỹ giữ chức Phó Bí thư; đồng chí Ngô Văn Kiến làm Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng.

Ngay sau Đại hội, Đảng ủy họp phân công nhiệm vụ cho các đảng ủy viên. Hội đồng nhân dân xã họp để kiện toàn các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã. Đồng chí Ngô Văn Kiến giữ

chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân; đồng chí Hà Văn Vỹ giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Một số chức danh khác cũng được kiện toàn.

Thực hiện Nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy Thái Nguyên và Huyện ủy Võ Nhai, Đảng ủy xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các chi bộ tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đảng viên, lấy chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm kim chỉ nam cho mọi hành động của đảng viên; xác định rõ phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt, không ngừng nâng cao đời sống tinh thần, vật chất của Nhân dân, quyết tâm xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Từ ngày 19 đến 22/4/2001, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng được tổ chức trọng thể tại Thủ đô Hà Nội. Là Đại hội của trí tuệ, dân chủ, cùng với việc đánh giá tình hình đất nước sau 5 năm (1996 - 2000) phát triển và rút ra những bài học chủ yếu của 15 năm đổi mới, Đại hội khẳng định: *“Phát huy sức mạnh toàn dân tộc, tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”*. Đồng thời, chỉ rõ đường lối phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta trong những năm tiếp theo, đó là: *“Đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, đưa nước ta trở thành nước công nghiệp; ưu tiên phát triển lực lượng sản xuất phù hợp theo định hướng xã hội chủ nghĩa...”*.

Được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời, sát sao của cấp ủy Đảng, Thượng Nung đã hoàn thành thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội tại Đại hội Đảng bộ xã khóa XVI đề ra.

Sản xuất nông nghiệp có bước đi thích hợp và vững chắc, từng bước chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi mang lại hiệu quả cao. Các tiến bộ khoa học - kỹ thuật được chủ động đưa vào sản xuất. Năm 2005, tổng sản lượng lương thực có hạt đạt trên 350 tấn/năm, ngô đạt trên 200 tấn. Bình quân lương thực đầu người 550 kg/người/năm. Đàn gia súc, gia cầm hàng năm phát triển tương đối nhanh. Do Nhân dân chuyển đổi phương thức sản xuất bằng việc đầu tư mua các loại máy cày thay thế sức kéo nên số lượng đàn trâu năm 2005 giảm hơn so với năm 2000. Đàn bò, đàn lợn đều tăng. Đàn gia cầm hàng năm tăng đều và đảm bảo chất lượng thực phẩm cung cấp cho thị trường.

Để nhân dân tập trung tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất, Đảng ủy chỉ đạo áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nhất là các xóm có dân tộc Mông sinh sống đã được cấp bò sinh sản, hỗ trợ làm nhà để xóa nhà tranh vách nứa, xóa nhà tạm và từng bước ngôi hóa. Phần đầu 100% dân số không có người đói từng bữa.

Các ngành nghề dịch vụ, như: Vật tư nông nghiệp, xây sát, hợp tác xã dịch vụ điện... có bước phát triển khá và ngày càng được mở rộng, phục vụ nhu cầu cần thiết trong đời sống sinh hoạt của nhân dân trong xã.

Công tác xây dựng cơ bản, giao thông, thủy lợi được Đảng bộ thường xuyên quan tâm lãnh đạo, quy hoạch, đầu tư và xây dựng, nhằm tạo điều kiện cho sự phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó, tranh thủ các chương trình và nguồn

vốn tài trợ, sự đóng góp của nhân dân, xã đã tu sửa, xây mới nhiều công trình quan trọng: Đầu năm 2000, được sự tài trợ của Nhà nước, đường điện cao thế 35KV nối từ Cúc Đường được kéo vào Thượng Nung hạ thế ở Co Sống đã được nhân dân vùng thấp đối ứng 20%; Ngành Điện lực Thái Nguyên đã kéo tuyến đường xương cá đi các xóm An Thành, Lục Thành, Trung Thành và Tân Thành với tổng kinh phí đoạn đường xương cá và các hộ được hưởng lợi của tuyến xương cá đó để quân bình mà đóng đối ứng như: Lục Thành, Trung Thành mỗi hộ 250.000 đồng, An Thành là 320.000 đồng, riêng Tân Thành 330.000 đồng; cuối năm 2001 dòng điện lưới quốc gia đã được đóng cầu dao, nhân dân các dân tộc trong xóm vùng thấp (trừ Nước Hai) đã được hưởng điện. Đời sống của nhân dân trong xã được thay da đổi thịt, nhà nhà có ti vi, tủ lạnh, có điện sáng sinh hoạt, phục vụ sản xuất và xây sát gạo, ngô, máy hàn xì, máy phô tô... Nhiều hộ gia đình từ khó khăn vươn lên khá giả hơn, như: Gia đình ông Ma Văn Kính, Lương Văn Lâm, Ngô Văn Quý, Lương Bá Thế, Lý Văn Tàn, Ma Văn Chương, Nguyễn Văn Nam.

Công tác tài chính, tín dụng của xã trong giai đoạn này được thực hiện đúng quy định. Thực hiện chỉ tiêu của Ủy ban nhân dân huyện giao, trong nhiệm kỳ xã đã xây dựng kế hoạch thu, chi hợp lý với các nguyên tắc: Thu đúng, thu đủ; tỷ lệ thu của năm sau cao hơn năm trước, đảm bảo chi đúng quy định trên các lĩnh vực hoạt động của địa phương. Năm 2005, tỷ lệ thu tăng 5 - 7% so với năm 2000.

Cùng với sự nghiệp phát triển kinh tế, Đảng bộ tiếp tục quan tâm chỉ đạo đẩy mạnh sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế, nhằm cải thiện đời sống văn hóa của Nhân dân, nâng cao trình độ dân trí, khơi dậy và phát huy tính năng động sáng tạo của người lao động, qua đó củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

Chất lượng giáo dục toàn diện về đức, trí, thể, mỹ và phong trào thi đua “*Dạy tốt - học tốt*” trong các nhà trường được nâng lên: Cơ sở vật chất trường học ngày càng được cải thiện. Phong trào thi đua dạy tốt - học tốt và nhiều hoạt động khác được duy trì đều đặn. Các thầy cô giáo và học sinh đã có nhiều cố gắng, giữ vững chất lượng dạy và học. Bên cạnh đó, Đảng bộ xã còn tích cực chỉ đạo thực hiện chương trình xã hội hóa giáo dục, thu hút được sự quan tâm của mọi tầng lớp Nhân dân, mọi ngành, mọi cấp, do đó các loại quỹ như khuyến học, quỹ khen thưởng, quỹ hội cha mẹ học sinh ngày càng được bổ sung và phát triển.

Mạng lưới y tế cũng được duy trì phát triển tốt. Công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được đảm bảo, cơ sở vật chất kỹ thuật được trang bị khá đầy đủ. Nhờ thực hiện tốt chương trình chăm sóc sức khỏe ban đầu và chống suy dinh dưỡng cho trẻ, tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em đã giảm mạnh, từ 31,46% (năm 2000) xuống còn 15,6% (năm 2005). Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình cũng đạt nhiều kết quả đáng khích lệ, tỷ lệ người sinh con thứ 3 năm 2004 chỉ còn 4%, giảm so với năm 2000 (9,1%). Bên cạnh đó, Ngành Bảo hiểm xã hội

cũng đã làm tốt chế độ bảo hiểm y tế đối với những người tham gia bảo hiểm trên địa bàn.

Công tác văn hóa - thông tin có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác quản lý Nhà nước về văn hóa đã đi vào nền nếp. Phong trào văn hóa - văn nghệ quần chúng phát triển mạnh, lực lượng nòng cốt là đoàn viên thanh niên. Các hoạt động thể dục - thể thao, biểu diễn văn nghệ diễn ra sôi nổi vào các dịp lễ tết, hội làng và các ngày kỷ niệm lớn của đất nước. Các thiết chế văn hóa cũng thực sự được quan tâm và phát triển ở từng xóm, cụm, chi bộ, như: Sân chơi, bãi tập, nhà văn hóa xóm, các đội văn nghệ, đội bóng đá, bóng chuyền được thành lập và hoạt động sôi nổi. 100% các xóm trong xã đã thực hiện tốt cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”; thực hiện có hiệu quả nếp sống văn hóa trong đám cưới, ma chay...

Thực hiện đạo lý truyền thống “*Uống nước nhớ nguồn*”, Đảng bộ và chính quyền xã luôn quan tâm thực hiện chính sách xã hội đối với các gia đình thương binh liệt sĩ, người có công với cách mạng. Xã đã trợ cấp cho các hộ khó khăn, từng bước thanh toán nhà dột nát, đồng thời, làm tốt công tác tiền lương, tiền trợ cấp đối với các đối tượng chính sách. Thực hiện chương trình “*Xóa đói, giảm nghèo*”, trong 5 năm nhiều nguồn vốn hỗ trợ chương trình đã phát huy hiệu quả tốt. Đến cuối năm 2004, 100% gia đình liệt sỹ và các đồng chí thương binh, bệnh binh đều được tặng sổ tiết kiệm tình nghĩa do các đoàn thể và ngân sách địa phương trao tặng. Những hộ nghèo, người



già cả, cô nhi, quả phụ... được địa phương thường xuyên quan tâm, giúp đỡ.

Cùng với việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ luôn quan tâm chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh. Chính quyền xã luôn quan tâm đẩy mạnh chương trình giáo dục quốc phòng, tuyên truyền Luật nghĩa vụ quân sự, Pháp lệnh dân quân tự vệ và quân dự bị động viên để Nhân dân nắm vững và thực hiện, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh Nhân dân. Qua đó, góp phần nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, chống âm mưu “*Diễn biến hòa bình*”, “*Bạo loạn lật đổ*” của các thế lực thù địch. Lực lượng dân quân tự vệ được huấn luyện thường xuyên, đảm bảo kịp thời đối phó với mọi tình huống xảy ra. Hàng năm, xã tổ chức khám tuyển nghĩa vụ quân sự, đạt 100% chỉ tiêu giao quân.

Phong trào “*Quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc*” được sự hưởng ứng của đông đảo nhân dân. Các đoàn thể cùng nhân dân tích cực tham gia đấu tranh chống các loại tội phạm tệ nạn xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đồng thời, Công an xã tăng cường các biện pháp, nắm bắt tình hình nội bộ Nhân dân, các tụ điểm nổi cộm, phức tạp, những dấu hiệu vi phạm để kịp thời tham mưu cho cấp ủy, chính quyền có những giải pháp tháo gỡ để ổn định tình hình.

Đảng đóng vai trò là nhân tố trung tâm trong toàn bộ hệ thống chính trị, vì vậy, công tác xây dựng Đảng luôn được chú trọng: Đảng ủy tập trung tổ chức việc học tập

Nghị quyết các cấp và tấm gương tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh cùng Hội thi Bí thư Chi bộ giỏi, cán bộ dân vận khéo cho cán bộ, đảng viên. Trong mỗi đợt học tập, có từ 85 - 90% đoàn viên và 95% đảng viên tham gia; công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng lý luận chính trị được Đảng ủy coi trọng và đạt hiệu quả cao.

Công tác kiểm tra được tiến hành thường xuyên nghiêm túc. Sau khi kiểm điểm phân loại hàng năm, các đồng chí lãnh đạo và đảng viên đã nâng cao ý thức trách nhiệm, hoàn thành nhiệm vụ được giao. Trong lãnh đạo, phát huy nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, Đảng ủy thường xuyên giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ, giữ vững được lòng tin của quần chúng với Đảng.

Thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 17/10/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc “*Đổi thể và phát thể đảng viên*”, Đảng ủy đã triển khai đến toàn thể đảng viên trong Đảng bộ.

Nhận thức rõ vai trò, vị trí của hệ thống chính trị, đặc biệt là ở cơ sở, Đảng ủy luôn củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị của xã, coi đó là yếu tố cơ bản quyết định cho mọi thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Hội đồng nhân dân sau kiện toàn về số lượng, chất lượng hoạt động của các đại biểu, tổ đại biểu được nâng cao. Hội đồng nhân dân phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các ban ngành đoàn thể lấy ý kiến rộng rãi trong toàn thể cử tri. Các kỳ họp Hội đồng nhân dân được tổ chức đúng luật, thể hiện tinh thần dân chủ, công khai thẳng



thần trong chất vấn và trả lời chất vấn các đại biểu, các ngành. Với tinh thần bám sát và cụ thể hóa Nghị quyết của Đảng ủy về nhiệm vụ của địa phương. Qua các kỳ họp, Hội đồng nhân dân đã đưa ra các nghị quyết về các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng cụ thể của địa phương, góp phần thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ được giao.

Ủy ban nhân dân xã kịp thời thể chế hóa nghị quyết của Đảng, của Hội đồng nhân dân xã, tập trung điều hành, chỉ đạo, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội - quốc phòng - an ninh. Đảng ủy xã thường xuyên lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã sắp xếp bộ máy cán bộ chuyên trách, cán bộ công chức, cán bộ không chuyên trách ổn định và đi vào hoạt động có nền nếp. Các thủ tục hành chính từng bước được cải tiến và thực hiện theo cơ chế “*Một cửa*”.

Ngày 25/4/2004, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã khóa XXI (nhiệm kỳ 2004 - 2009) được tổ chức thành công với 98% cử tri của xã tham gia bỏ phiếu. Các cử tri bầu đủ số lượng đại biểu theo quy định vào Hội đồng nhân dân xã. Tại kỳ họp thứ nhất, đồng chí Hà Văn Vỹ được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng, đồng chí Ma Văn Dụ giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng; đồng chí Lương Văn Lâm giữ chức Chủ tịch Ủy ban, đồng chí Ngô Văn Kiên giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Thực hiện Đề án 304 của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Nghị quyết của Huyện ủy Võ Nhai về “*Tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các*

*đoàn thể quần chúng*”, Đảng bộ chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể hoạt động có nhiều tiến bộ trong phương pháp, nội dung.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã đã góp phần quan trọng vào quá trình xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân và các tôn giáo trong xã. Mặt trận triển khai tốt cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư*”, giữ gìn tình làng nghĩa xóm, phòng chống các tệ nạn xã hội, giúp nhau xóa đói giảm nghèo; tích cực tham gia xây dựng chính quyền: bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp, bầu trưởng thôn, cụm dân cư, Mặt trận Tổ quốc phối hợp tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri, mở rộng dân chủ và tổng hợp các ý kiến, nguyện vọng chính đáng của cử tri tới Đảng, chính quyền. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc là lực lượng chủ yếu để vận động các quỹ như: “*Đền ơn đáp nghĩa*”, “*Ngày vì người nghèo*”.

Hội Liên hiệp Phụ nữ đẩy mạnh việc thực hiện “*1 phong trào và 6 chương trình cộng tác*” do Trung ương Hội phát động. Đồng thời tiếp tục duy trì và phát triển các phong trào nuôi dạy con tốt, thực hiện kế hoạch hóa gia đình; giúp hội viên nguồn vốn phát triển kinh tế; xây dựng quỹ góp phần giúp hội viên nghèo xóa đói giảm nghèo, tham gia phát triển kinh tế ngày càng vững mạnh.

Đoàn Thanh niên tích cực hoạt động, góp phần quan trọng vào công cuộc xây dựng kinh tế - xã hội, bảo vệ an ninh Tổ quốc. Với phong trào “*Thi đua tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”, Đoàn đã góp phần ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất. Đồng thời, tham gia

tích cực vào các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao, vệ sinh môi trường, phòng chống tệ nạn xã hội... làm tốt công tác chăm sóc và bảo vệ thiếu niên nhi đồng, kết hợp với các nhà trường hướng dẫn các em hoạt động, vui chơi trong các dịp nghỉ hè, Tết, rằm tháng 8; thăm hỏi động viên, tặng quà đoàn viên thanh niên trúng tuyển lên đường làm nghĩa vụ quân sự.

Hội Nông dân phát động rộng rãi phong trào “*Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, làm giàu chính đáng, đoàn kết tương trợ giúp nhau xóa đói giảm nghèo*”, phối hợp với Hội Phụ nữ tổ chức chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật trong trồng trọt, chăn nuôi đến các hội viên; cho hội viên vay vốn phát triển kinh tế, góp phần xóa đói giảm nghèo, tích cực tham gia xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nông thôn mới.

Hội Cựu chiến binh thực hiện tốt công tác tuyên truyền tới hội viên phát huy bản chất “*Bộ đội Cụ Hồ*”, giúp nhau phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, bài trừ hủ tục lạc hậu. Hội là thành viên xây dựng “*Quỹ khuyến học*” để cùng Đảng, chính quyền chăm lo cho thế hệ trẻ. Nhằm giáo dục truyền thống “*Uống nước nhớ nguồn*”, Hội đã vận động xây dựng quỹ “*Nghĩa tình đồng đội*” nhằm tạo nguồn vốn, giúp đỡ những hội viên trong Hội có nguồn vốn phát triển kinh tế, ổn định đời sống.

Nhìn chung, trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVI, dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai, Đảng bộ và nhân dân Thượng Nung đã đoàn kết phấn đấu nỗ lực vươn

lên, vượt qua khó khăn nhiều mặt để đưa nền kinh tế tiến lên những bước vững chắc. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân đã được cải thiện rõ rệt. Cơ sở hạ tầng (điện, đường, trường, trạm...) được xây dựng và nâng cấp, nhằm từng bước thực hiện công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông thôn theo định hướng của Đảng. Thông qua thực tiễn, năng lực lãnh đạo của toàn Đảng bộ được nâng lên một bước, hiệu lực quản lý của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đạt được nhiều kết quả; công tác đoàn thể quần chúng không ngừng được củng cố và phát triển, trình độ dân trí từng bước được nâng lên. Từ thực tiễn lãnh đạo các mặt hoạt động của địa phương, Đảng bộ đã tổng kết rút ra nhiều bài học kinh nghiệm sâu sắc để tiếp tục lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội, đáp ứng đòi hỏi của tình hình mới.

### III. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ LẦN THỨ XVII (nhiệm kỳ 2005 - 2010)

Kế thừa và phát huy thành tích của những nhiệm kỳ trước và kết quả của 20 năm thực hiện sự nghiệp đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, đề đẩy nhanh tốc độ phát triển toàn diện trong những năm tiếp theo, nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương trong giai đoạn mới, đồng thời thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 6/12/2004 của Bộ Chính trị về “*Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng*”, Hướng dẫn số 37-HD/BTCTW ngày 12/5/2005) của Ban Tổ chức Trung ương về việc “*Hướng dẫn quy trình làm*

*công tác nhân sự cấp ủy ở đại hội đảng bộ các cấp*”, các Chỉ thị, Nghị quyết của Tỉnh ủy Thái Nguyên và Huyện ủy Võ Nhai, tháng 6/2005, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2005 - 2010) được tổ chức tại Nhà văn hóa xã.

Đại hội đánh giá những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, đồng thời đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 2005 - 2010. Mục tiêu tổng quát đó là: Tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới, giữ vững ổn định chính trị, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; đẩy mạnh áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, mở mang thêm ngành nghề để tăng giá trị thu nhập và giải quyết việc làm cho người lao động... Khai thác có hiệu quả các nguồn lực cho phát triển, đảm bảo tăng trưởng kinh tế, nâng cao chất lượng các hoạt động trong xã hội. Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVII gồm 9 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Hà Văn Vỹ giữ chức Bí thư; đồng chí Lương Khánh Tăng giữ chức Phó Bí thư Thường trực; đồng chí Lương Văn Lâm giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ<sup>1</sup>.

---

1. Sau Đại hội, Đảng ủy khóa mới tiến hành kiện toàn bộ máy. Hội đồng nhân dân họp kiện toàn các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Đồng chí Lương Văn Lâm làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Các chức danh khác cũng được kiện toàn.

Triển khai hoạt động trong nhiệm kỳ 2005 - 2010 với những khó khăn ngày càng nhiều, song nhưng với, bằng truyền thống đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường, đồng thời phát huy những thuận lợi, Đảng bộ và Nhân dân Thượng Nung đã nỗ lực phấn đấu giành được nhiều kết quả quan trọng. Sản xuất nông nghiệp có bước phát triển tương đối vững chắc. Các tiến bộ khoa học - kỹ thuật được áp dụng vào sản xuất ngày càng nhiều, đặc biệt là khâu đổi mới cơ cấu giống cây trồng. Nhân dân đã chủ động đưa những giống cây có năng suất cao, phù hợp với khí hậu, đất đai của địa phương vào gieo trồng. Năm 2009, năng suất lúa đạt 38 tạ/ha, tăng 5 tạ/ha so với năm 2005. Các giống lúa mới, cao sản được khuyến khích đầu tư và cho năng suất cao được người nông dân hưởng ứng và đưa vào sản xuất đại trà. Năm 2009, năng suất cây ngô lai đạt 35 tạ/ha, tăng 3 tạ/ha so với năm 2005. Tổng sản lượng lương thực có hạt năm 2009 đã đạt 1.800 tấn, tăng 10 tấn so với năm 2005. Bình quân lương thực theo đầu người năm 2009 đạt 445 kg/người. Thu nhập bình quân đạt gần 4 triệu đồng/người/năm.

Chăn nuôi đàn trâu, đàn bò, đàn lợn nái, đàn gia cầm có phần giảm, bà con nhân dân dần chuyển đổi từ sử dụng sức kéo trâu, bò sang sử dụng các loại máy cày bừa, máy kéo. Tuy nhiên, lượng gia súc, gia cầm vẫn đảm bảo phục vụ nhu cầu tại địa phương. Hàng năm cán bộ của ngành luôn chủ động tổ chức tiêm phòng theo quy định cho gia súc, gia cầm. Năm 2009, tổng số trâu 390 con, đàn bò 590 con.

Trồng rừng sản xuất là một thế mạnh của xã. Trong nhiệm kỳ, mặc dù thời tiết diễn biến rất phức tạp (hạn hán và rét đậm kéo dài) gây khó khăn cho sản xuất lâm nghiệp đã có 5 ha keo được gieo trồng. Chương trình trồng cây ngô, cây chè và cây công nghiệp ngắn ngày được quan tâm, áp dụng rộng rãi thông qua nhiều biện pháp kỹ thuật phù hợp. Nhiều giống mới có năng suất cao được đưa vào gieo trồng nhằm tăng sản lượng lương thực và các loại cây trồng khác.

Công tác thu, chi ngân sách - tín dụng được Đảng bộ chỉ đạo thực hiện đúng luật, đúng quy định: Tổng chi ngân sách cho các hoạt động khối Đảng, chính quyền, đoàn thể hàng năm luôn được cân đối, tạo điều kiện cho hoạt động có chất lượng của khối Đảng, chính quyền, đoàn thể xã; thu ngân sách trên địa bàn xã năm sau đều cao hơn năm trước.

Công tác xây dựng cơ bản được Đảng bộ và chính quyền xã quan tâm chú trọng phát triển. Trong nhiệm kỳ, được Nhà nước đầu tư theo Chương trình 134, 135 và các chương trình khác, xã đã kiên cố hóa trường, lớp học, xây dựng các trạm bơm phục vụ sản xuất. Các trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Mầm non đều được xây dựng thành nhà tầng khang trang, sạch đẹp. Chợ trung tâm của xã được xây dựng, cứ 5 ngày họp 1 phiên, giúp cho việc giao lưu, trao đổi hàng hóa giữa các miền được thuận lợi hơn. Sửa chữa cấp phối tuyến đường liên xã từ Cúc Đường đến Sảng Mộc, xây dựng lại đập Bó Bé bảo đảm thường xuyên mùa mưa cũng như mùa khô dự trữ được nước tưới tiêu cho 2 cánh đồng của xóm Trung Thành.

Kinh tế phát triển, hạ tầng cơ sở được nâng cấp tạo điều kiện thúc đẩy văn hóa - xã hội của xã phát triển: Sự nghiệp giáo dục - đào tạo của xã được chỉ đạo phát triển từ mẫu giáo đến cấp trung học cơ sở. Nên chất lượng giáo dục toàn diện đã có sự chuyển biến rõ rệt; phong trào xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh, mọi nguồn vốn được huy động để xây dựng cơ sở vật chất cho giáo dục. Số cháu trong độ tuổi đến trường được đảm bảo, thực hiện xong chương trình phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở đúng độ tuổi, giảm dần học sinh bỏ học (năm 2005 có 6 cháu, năm 2009 không có cháu nào). Cơ sở vật chất trường học ngày càng được củng cố và tăng cường.

Trạm y tế đã có nhiều cố gắng, nêu cao trách nhiệm trong việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân nên trong nhiệm kỳ không có dịch bệnh xảy ra. Các chương trình y tế Quốc gia được thực hiện tốt, tăng cường vệ sinh môi trường để phòng chống dịch bệnh. Hàng năm, có hàng nghìn lượt người đến khám và điều trị tại trạm y tế xã. Công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em được quan tâm. Xã thực hiện tốt Luật bảo vệ và chăm sóc trẻ em. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng mỗi năm giảm từ 1 - 2%.

Công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình luôn có sự chỉ đạo chặt chẽ. Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, cán bộ dân số, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên tích cực tham gia tuyên truyền tới Nhân dân về chính sách dân số, vận động các chị em phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện các biện pháp tránh thai nhằm giảm tỷ lệ sinh con thứ ba, 100% số



hộ đồng bào Tày đều thực hiện chế độ mỗi gia đình chỉ có 1 - 2 con.

Trong công tác văn hóa thông tin, thể dục thể thao: Đảng ủy tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 27 ngày 12/1/1998 của Bộ Chính trị về “*Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội*” theo Kết luận số 51- KL/TW của Bộ Chính trị, tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương V (khóa VIII) ngày 16/7/1998 về “*Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc*”, Nghị quyết của Huyện ủy về đẩy mạnh công tác văn hóa - thông tin, thể dục - thể thao của huyện đến năm 2010 và những năm tiếp theo. Bên cạnh đó, Đảng ủy tiếp tục lãnh đạo Nhân dân thực hiện cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”. Ban Chấp hành đã có nghị quyết chuyên đề về công tác văn hóa - xã hội. Đây là nguồn động lực to lớn thúc đẩy toàn Đảng bộ và Nhân dân cố gắng xây dựng và phát triển phong trào mạnh mẽ ở địa phương. Nhờ đó, công tác văn hóa thông tin; các hoạt động thể dục - thể thao, văn hóa - văn nghệ quần chúng được đẩy mạnh, tạo nên phong trào và khí thế sôi nổi trong toàn xã.

Công tác đền ơn đáp nghĩa, giúp đỡ các gia đình chính sách được Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc trong xã hưởng ứng nhiệt tình. Với truyền thống “*Uống nước nhớ nguồn*”, Đảng bộ luôn quan tâm, chăm sóc các đối tượng thương binh, gia đình liệt sỹ, người có công. Đây là một trong những nhiệm vụ thường xuyên của toàn Đảng bộ. Ngoài ra, xã đã chủ động chỉ đạo các hoạt động của

các ban ngành, đoàn thể có các việc làm thiết thực nhằm giúp đỡ về vật chất cũng như tinh thần đối với các gia đình chính sách, người có công. Qua đó đã thể hiện lòng thương nhớ sâu sắc, niềm biết ơn và sự tôn vinh của Đảng bộ và Nhân dân Thượng Nung đối với những người đã không tiếc máu xương cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng và thống nhất đất nước. Nghĩa trang liệt sỹ được tu sửa lại khang trang hơn đã tạo điều kiện thuận lợi để các gia đình liệt sỹ, Đảng và chính quyền, Nhân dân địa phương đến viếng thăm.

Thực hiện Nghị quyết của Trung ương về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Đảng bộ xã thường xuyên quan tâm, đẩy mạnh nhiệm vụ quân sự, chú trọng xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh Nhân dân. Xác định đảm bảo an ninh, quốc phòng tại địa phương là nhiệm vụ quan trọng, Đảng bộ đã tích cực lãnh đạo, chỉ đạo công tác quân sự địa phương đạt được những thành tích cao, cụ thể là: Chỉ đạo thành công các cuộc diễn tập quân sự hàng năm. Rèn luyện đề cán bộ, nhân dân thích ứng nhanh với các diễn biến của đời sống xã hội, nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu để bảo vệ các thành quả xã hội chủ nghĩa. Hoàn thành 100% chỉ tiêu giao nhận thanh niên nhập ngũ hàng năm; Tổ chức tốt công tác huấn luyện dân quân tự vệ và được đánh giá là đơn vị đạt khá, giỏi hàng năm; quản lý tốt lực lượng dự bị động viên. Trong công tác trật tự, an toàn xã hội, lực lượng công an xã đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giữ ổn định về an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, các vụ việc xảy ra đều kịp thời nắm bắt thông tin để có biện pháp xử lý phù hợp, nhất



là các hành vi vi phạm pháp luật, trật tự trị an, an toàn giao thông đều được xem xét và giải quyết kịp thời tạo niềm tin trong Nhân dân. Tổ chức phát động và thực hiện có hiệu quả phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*” ở các cụm dân cư, tiến hành 10 đợt phát động phong trào với hàng nghìn lượt người tham gia. Hoạt động của các cụm an ninh đi vào nề nếp đã góp phần lớn vào công tác giữ gìn an ninh nông thôn và xử lý các vấn đề ngay từ cơ sở. Đặc biệt, với hoạt động của tổ cơ động công an xã đã cùng với công an huyện triệt phá thành công nhiều vụ việc nghiêm trọng góp phần ổn định trật tự an toàn xã hội.

Công tác Đảng luôn được chú trọng, thực hiện nghiêm túc trên cả 3 mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng bộ không ngừng nâng cao kiến thức cho đảng viên, thông qua việc hàng năm đều cử cán bộ đi học các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ. Qua các đợt học tập, giáo dục chính trị tư tưởng, ý thức lãnh đạo và vai trò trách nhiệm của cán bộ, đảng viên được nâng cao; kiên định mục tiêu lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị mà Đảng ủy đề ra. Nhân dân phấn khởi đồng tình hưởng ứng thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu cây trồng, vật nuôi, chương trình xây dựng hạ tầng cơ sở...

Hội đồng nhân dân phát huy được vai trò của cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương. Hội đồng đã bám sát nghị quyết của Đảng ủy, ban hành nhiều Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội địa phương; thực hiện tốt chức

năng giám sát, chú trọng giám sát theo chuyên đề, có trọng tâm, trọng điểm; phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc trong việc tiếp xúc cử tri, giải quyết đơn thư khiếu nại của công dân. Vai trò “*Người đại biểu*” của Hội đồng nhân dân được thể hiện rõ.

Thực hiện Nghị quyết số 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008 của Quốc hội về việc kéo dài nhiệm kỳ hoạt động 2004 - 2009 của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đến năm 2011, giai đoạn 2009 - 2011 về cơ cấu tổ chức cũng như các chức danh khối chính quyền vẫn cơ bản được giữ nguyên.

Ủy ban nhân dân từng bước nâng cao năng lực quản lý, điều hành. Công tác cải cách hành chính, thực hiện cơ chế “*Một cửa*” đã dần đi vào nề nếp. Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc đã xây dựng quy chế phối hợp trong công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ chính trị của địa phương và giải quyết tốt các vấn đề nảy sinh. Ủy ban nhân dân xã đã tham mưu cho Đảng ủy ra những nghị quyết sát với tình hình thực tế của địa phương, phù hợp với Nhân dân trong thời kỳ đổi mới của đất nước.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội phát huy được vai trò của mình trong việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, bám sát các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Làm tốt công tác tham gia xây dựng chính quyền, tổ chức tốt cuộc lấy phiếu tín nhiệm cho các chức danh chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân và

Ủy ban nhân dân, thực hiện tốt Đề án số 1 của Tỉnh ủy. Trên cơ sở phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, Mặt trận và các đoàn thể đã tích cực vận động hội viên, đoàn viên tham gia công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm, tham gia xây dựng củng cố chính quyền vững mạnh; tích cực vận động hội viên, đoàn viên hưởng ứng cuộc vận động: “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”; tham gia cuộc vận động chính đốn Đảng và cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”, vận động ngày vì người nghèo, xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn đạt kết quả cao, góp phần thiết thực vào việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - chính trị, an ninh quốc phòng ở địa phương.

Hội Liên hiệp Phụ nữ đổi mới nội dung, phương thức hoạt động và hoạt động ngày càng hiệu quả. Hội đã phát động mạnh mẽ phong trào “*Phụ nữ tích cực học tập lao động xây dựng gia đình văn minh hạnh phúc*”; thường xuyên tổ chức cho các chị em giúp đỡ nhau, tạo điều kiện cho chị em vay vốn sản xuất, giúp đỡ nhau làm kinh tế gia đình. Thực hiện chương trình “*Xóa đói giảm nghèo*”, thực hiện tốt chương trình Kế hoạch hóa gia đình, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, chăm sóc sức khỏe sinh sản, xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc, bình đẳng và cùng tiến bộ.

Đoàn Thanh niên có nhiều chuyển biến tích cực, đổi mới với nhiều hình thức tuyên truyền, giáo dục truyền thống, lý tưởng cách mạng cho thanh niên; thường xuyên

tổ chức đoàn viên, thanh niên học tập, quán triệt Nghị quyết Trung ương VII (khóa X) về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa*”, phát động thanh niên hưởng ứng cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”; đẩy mạnh phong trào lập thân, lập nghiệp, phổ biến và áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất; phong trào văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao... Phong trào “*Thanh niên xung kích tình nguyện bảo vệ Tổ quốc*” được tổ chức thực hiện có hiệu quả, được huyện đánh giá là đơn vị vững mạnh. Qua các phong trào, Đoàn đã thu hút được đông đảo thanh niên trong xã tham gia.

Hội Nông dân đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật, phong trào sản xuất cây vụ đông, xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết Trung ương VII (khóa X) về “*Nông nghiệp, nông dân, nông thôn*”. Hội đồng viên cán bộ, hội viên tích cực lao động sản xuất, kinh doanh bằng những biện pháp thiết thực như xây dựng mô hình, hỗ trợ vốn cho sản xuất, giúp nông dân vươn lên làm giàu chính đáng. Do thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương, hàng năm, Hội đều được công nhận là đơn vị khá, vững mạnh.

Hội Cựu chiến binh đẩy mạnh hoạt động theo Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cựu chiến binh trong giai đoạn cách mạng mới*”; tổ chức cho cán bộ, hội viên nghiên cứu, quán triệt và xây dựng kế hoạch thực

hiện cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”. Cuộc vận động đã góp phần động viên cán bộ, hội viên phát huy bản chất cách mạng, truyền thống tốt đẹp Bộ đội Cụ Hồ, gương mẫu chấp hành các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa, Thượng Nung đã đạt được những kết quả to lớn, có những mục tiêu đạt và vượt so với kế hoạch, làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm, tạo nên nhận thức tư duy mới. Cơ sở vật chất, các công trình phúc lợi, văn hóa, giáo dục, y tế... phục vụ đời sống văn hóa - xã hội cơ bản ổn định và có bước phát triển, các chính sách xã hội thực hiện ngày càng tốt hơn, chính trị ổn định, an ninh - quốc phòng được giữ vững, đời sống Nhân dân được cải thiện và nâng cao rõ rệt. Hệ thống chính trị được củng cố, quyền làm chủ Nhân dân được mở rộng và phát huy. Công tác chỉnh đốn Đảng được coi trọng, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của đội ngũ cán bộ đảng viên từng bước được nâng cao đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ của địa phương.

#### IV. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ LẦN THỨ XVIII (nhiệm kỳ 2010 - 2015)

Năm 2010, Việt Nam chính thức thoát khỏi tình trạng một nước nghèo, kém phát triển, trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình thấp. Với những thành tựu đạt được, vị thế của đất nước được nâng cao trên trường quốc tế. Những thành tựu đạt được về kinh tế - xã hội, xây

dựng kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn đã tạo tiền đề để Nhân dân cả nước nói chung, Nhân dân các dân tộc xã Thượng Nung nói riêng vững bước tiến vào thập kỷ thứ hai của thế kỷ XXI.

Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tích cực phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu về kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X; thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 4/9/2009 của Bộ Chính trị “*Về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng*”, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, ngày 18/5/2010, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2010 - 2015) được tổ chức tại Hội trường Nhà văn hóa xã. Đại hội thông qua Báo cáo chính trị tổng kết tình hình kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 2005 - 2010 và kiểm điểm vai trò lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XVII.

Đại hội nhất trí cao với đánh giá tổng quát: Những kết quả đạt được trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII là cơ bản. Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, kinh tế, xã hội của địa phương có nhiều đổi mới, bộ mặt nông thôn thay đổi theo hướng tích cực, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng lên. Cơ cấu kinh tế có nhiều chuyển dịch: Nông nghiệp phát triển theo định hướng thị trường, giá trị sản xuất nông nghiệp, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp tăng lên. Kết cấu hạ tầng, điện, đường, trường, trạm, hệ thống kênh mương được quan tâm đầu tư xây dựng. Lĩnh vực văn hóa - xã hội thu được nhiều kết quả đặc biệt là trong lĩnh vực giáo dục, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Quốc phòng - an

ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội, an ninh nông thôn được đảm bảo. Hệ thống chính trị thường xuyên được kiện toàn và củng cố vững mạnh, tạo niềm tin, sự đồng thuận trong nhân dân. Qua đó, khơi dậy và phát huy mạnh mẽ tinh thần đoàn kết, quyết tâm của toàn Đảng bộ, nhân dân các dân tộc trong xã góp phần hoàn thành thắng lợi nghị quyết Đảng bộ xã và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Võ Nhai.

Đại hội thống nhất với phương hướng, mục tiêu chính, các nhiệm vụ, giải pháp của Đảng bộ để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của Đại hội Đảng bộ khóa XVIII (nhiệm kỳ 2010 - 2015), đó là: Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, đoàn kết, phát huy nội lực, tranh thủ mọi nguồn lực, xây dựng Thượng Nung phát triển vững mạnh về mọi mặt; Trong đó phát triển nông nghiệp là chủ đạo, kinh tế đồi rừng là mũi nhọn; đẩy mạnh và phát triển nhanh các ngành nghề thuộc lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, thương mại trên địa bàn; thu hút nguồn vốn đầu tư để xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn. Củng cố và giữ vững an ninh - quốc phòng, trật tự an toàn xã hội tại địa phương; đẩy mạnh cải cách hành chính; Nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân, phấn đấu hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ 2010 - 2015.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 15 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Hà Văn Vỹ giữ chức Bí thư; đồng chí Lương Khánh Tăng giữ chức Phó

Bí thư Thường trực; đồng chí Ma Khánh Tuyên giữ chức Phó Bí thư.

Ngày 22/5/2011, cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp khóa XXII (nhiệm kỳ 2011 - 2016) được tổ chức thành công với 99% cử tri của xã tham gia bỏ phiếu. Các cử tri bầu đủ số lượng đại biểu theo quy định vào Hội đồng nhân dân xã. Tại kỳ họp thứ nhất, đồng chí Lương Khánh Tăng được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng, đồng chí Lương Văn Lịch giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng; đồng chí Ma Khánh Tuyên giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Ma Văn Tuấn giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban. Ngay sau bầu cử, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Ủy ban nhân dân đã làm tốt công tác chỉ đạo hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội đạt kết quả tốt.

Nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của chương trình xây dựng nông thôn mới, trên cơ sở thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 4/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về “*Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020*”; thực hiện Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 25/5/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc “*Phê duyệt Chương trình Xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020*”, dưới sự chỉ đạo của Huyện Võ Nhai, đồng thời xác định những thuận lợi và khó khăn trước mắt và lâu dài, năm 2011, Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã Thượng Nung được thành lập, do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban.



Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Thượng Nung đã phát huy tối đa vai trò chủ thể của Nhân dân, bám sát các nhiệm vụ chính trị - kinh tế - xã hội của địa phương để hoàn thành các tiêu chí. Để tạo sự thống nhất cao trong quá trình triển khai và tổ chức thực hiện, cấp ủy, chính quyền địa phương thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, vận động để cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu rõ sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với địa phương, lợi ích thiết thực của mỗi người dân, từ đó có ý thức và trách nhiệm của chính mình trong xây dựng nông thôn mới. Cùng với đẩy mạnh công tác tuyên truyền, xã chủ động xây dựng kế hoạch theo lộ trình đối với từng tiêu chí cụ thể, phù hợp với thực tế của địa phương.

Sau khi thành lập Ban Chỉ đạo, xã bắt tay vào thực hiện và hoàn thành quy hoạch chi tiết về xây dựng Nông thôn mới, được huyện phê duyệt. Cấp ủy, chính quyền địa phương thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, vận động để cán bộ, đảng viên và Nhân dân hiểu rõ sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với địa phương, lợi ích thiết thực của việc xây dựng Nông thôn mới đối với mỗi người dân, từ đó có ý thức và trách nhiệm của mình trong xây dựng Nông thôn mới. Cùng với đẩy mạnh công tác tuyên truyền, xã chủ động xây dựng kế hoạch theo lộ trình đối với từng tiêu chí cụ thể, phù hợp với thực tế của địa phương.

Sau 5 năm thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, mặc dù gặp nhiều khó khăn do suy thoái kinh

tế, thiên tai khắc nghiệt ảnh hưởng đến kinh tế - xã hội, đời sống sinh hoạt của đồng bào các dân tộc xã Thượng Nung, song với sự quyết tâm khắc phục khó khăn, phấn đấu nỗ lực của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong xã, Đến tháng 5/2015, xã đạt 7/19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ xã xác định sản xuất nông, lâm nghiệp là trọng tâm hàng đầu nên đã lãnh, chỉ đạo phát triển cây trồng vật nuôi, tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật, phòng trừ dịch bệnh kịp thời. Tổng sản lượng lương thực năm 2014 đạt 1.528 tấn, tăng 291 tấn so với năm 2010. Bình quân lương thực trên đầu người đạt 592 kg/người/năm. Ngành chăn nuôi cũng phát triển ổn định với đàn trâu là 275 con, đàn bò 643 con, đàn lợn 2.900 con, đàn gia cầm 20.000 con. Tuy nhiên, xã chưa xây dựng được mô hình phát triển trồng trọt, chăn nuôi, mới chỉ tự phát ở một số hộ dân.

Ngành lâm nghiệp của xã, đến năm 2014 có 3.258,94 ha đất lâm nghiệp (trong đó rừng sản xuất là 1.258,8 ha, rừng đặc dụng là 2.000,14 ha). Độ che phủ rừng đạt 76%, rừng sản xuất năm 2014 là 1.285,8 ha (trong đó, trồng cây nhân dân được 20 ha; trồng chè và trồng keo được 88.000 cây, tương đương với 5,2 ha). Công tác quản lý bảo vệ rừng, đã được cấp ủy, chính quyền lãnh đạo quản lý, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể kết hợp với cơ quan chuyên môn tăng cường tuyên truyền vận động Nhân dân ký cam kết chấp hành bảo vệ, phát triển rừng. Từ năm 2010 - 2014, xã đã tổ chức được 12 buổi tuyên truyền với



575 lượt người được nghe, kết hợp cùng cán bộ kiểm lâm Ban quản lý rừng đặc dụng thiên nhiên.

Ngành thủy sản bắt đầu được nhân dân đầu tư phát triển, Đảng bộ và chính quyền xã đã tuyên truyền vận động Nhân dân sử dụng 3 ha diện tích mặt nước ao, đập, khe rạch để thả cá.

Hệ thống thủy lợi cũng được xã quan tâm xây dựng, trong nhiệm kỳ đã xây dựng được 2 đập, 3 trạm bơm điện, 4 tuyến kênh mương cùng với máy bơm của các hộ gia đình đã cơ bản phục vụ đảm bảo cho sản xuất.

Trong xây dựng cơ bản, xã đã xây dựng được đình chợ với nhiều hoạt động buôn bán sôi nổi, hàng hóa đa dạng và các nhu yếu phẩm thiết yếu phục vụ đời sống nhân dân.

Công tác tài chính thu, chi ngân sách là một nhiệm vụ trọng tâm được Đảng và chính quyền xã quan tâm đúng mức. Hàng năm, xã đều hoàn thành vượt mức chỉ tiêu về thu, chi ngân sách. Mọi hoạt động của xã cơ bản hàng năm do Nhà nước hỗ trợ đảm bảo các mặt hoạt động của Đảng và chính quyền cơ bản thu, chi đúng quy định của luật ngân sách. Các hoạt động tín dụng có bước tiến bộ rõ rệt. Quá trình kinh doanh đảm bảo an toàn vốn hoạt động đã góp phần thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo và nhu cầu vay vốn của Nhân dân.

Cùng với phát triển kinh tế, Đảng bộ cũng chú trọng các lĩnh vực văn hóa - xã hội: Về giáo dục - đào tạo, năm 2014, trường Mầm non có 10 lớp, 19 giáo viên, 190 cháu;

trường Tiểu học Thượng Nung từ năm 2014 tách thành 2 trường là Tiểu học Thượng Nung và Tiểu học Lũng Luông với tổng số 22 lớp, 46 giáo viên, 277 học sinh; trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở năm 2014 có 4 lớp, 18 giáo viên, 127 học sinh. Chất lượng giáo dục hàng năm luôn được Đảng bộ chú trọng quan tâm, phong trào thi đua dạy và học được đẩy mạnh, thực hiện cuộc vận động *“Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh”* gắn với cuộc vận động *“Mỗi thầy cô là một tấm gương đạo đức, tự học sáng tạo”*, xây dựng *“Trường học thân thiện, học sinh tích cực”*. Hệ thống lớp học thường xuyên được đầu tư xây dựng, tỷ lệ giáo viên dạy giỏi, học sinh khá, giỏi hàng năm đều có xu hướng tăng, trường Mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ I, hoàn thành phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi.

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được thực hiện khá tốt, hàng năm khám và điều trị từ 1.500 - 2.200 lượt người. Xã đã đạt chuẩn Quốc gia về y tế, các chế độ chính sách với bệnh nhân thuộc diện Bảo hiểm y tế, chính sách đối với người nghèo, hộ vùng cao đều được thực hiện đúng quy định. Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản, tiêm chủng mở rộng và phòng chống dịch bệnh được thực hiện tốt. Chương trình phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ em dưới 5 tuổi cũng được thực hiện đầy đủ.

Các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao được thực hiện tốt ở các cơ quan, đoàn thể, trường học và trong Nhân dân. Phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng*

đời sống văn hóa” được các khu dân cư, người dân tích cực thực hiện. Năm 2014, số gia đình văn hóa đạt 73% (vượt 3% so với mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra). Xã đã đầu tư xây dựng được 1 hệ thống loa truyền thanh cho 4 xóm vùng thấp, thường xuyên tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Số hộ có phương tiện nghe nhìn toàn xã đạt 75,6%.

Các chính sách xã hội được thực hiện có hiệu quả. Hàng năm, thực hiện kịp thời việc thăm hỏi, tặng quà động viên các đối tượng chính sách, đối tượng xã hội trong dịp tết cổ truyền, nhân dịp ngày thương binh liệt sỹ 27/7. Trong 5 năm, xã đã thăm hỏi tặng quà các đối tượng chính sách xã hội với tổng số tiền là 26.000.000 đồng, vận động ủng hộ thu các loại quỹ từ thiện nhân đạo được 97.300.000 đồng. Năm 2014, đã chi trả số tiền hỗ trợ sửa nhà và làm mới theo Quyết định 22 của Chính phủ được 9/9 hộ với số tiền là 220.000.000 đồng (năm 2013) và hoàn chỉnh hồ sơ được 29/31 hộ năm 2014.

Công tác giảm nghèo được chú trọng, đạt chỉ tiêu đề ra. Tỷ lệ hộ nghèo năm 2014 còn 27%, giảm so với năm 2010 là 33,22%. Đảng bộ cũng thường xuyên chỉ đạo công tác phòng chống tệ nạn xã hội, từ năm 2010 đến năm 2014 đã đưa đi cai nghiện cho 9 đối tượng.

Công tác dân tộc, tôn giáo luôn được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo. Các dân tộc chung sống trên địa bàn xã đoàn kết tôn trọng giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ, cùng giữ gìn bản sắc của mỗi dân tộc. Cấp ủy Đảng và chính quyền triển khai đảm bảo chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế

cho đồng bào dân tộc thiểu số, như: Điện, đường, trường, trạm, hệ thống nước sinh hoạt, giống cây trồng, phân bón... Năm 2014, Thượng Nung được hưởng lợi từ Đề án 2037 của tỉnh Thái Nguyên về làm đường giao thông nông thôn vùng đồng bào dân tộc Mông sinh sống với 7,5 km đường. Từ 2010 - 2014, xã còn tiếp nhận 1.400 kg giống lúa cao sản, 4.209 kg giống ngô, 76,6 tấn phân NPK hỗ trợ cho Nhân dân phát triển sản xuất.

Xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội trong hòa bình, Đảng bộ và Nhân dân xã vẫn không ngừng nâng cao cảnh giác, sẵn sàng đối phó với mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch. Đảng bộ và chính quyền xã tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, phòng chống “*Diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ*” của các thế lực thù địch, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với an ninh nhân dân. Ban Chỉ huy quân sự xã được quan tâm củng cố kiện toàn, lực lượng dự bị động viên được quản lý tốt về số lượng và chất lượng đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ. Công tác tuyển quân, huấn luyện dân quân hàng năm đều đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch, đảm bảo số lượng, chất lượng và thời gian quy định. Tổng số thanh niên nhập ngũ từ năm 2010 đến đợt 1 (năm 2015) là 26 người.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, không để xảy ra khiếu kiện đông người. Các lực lượng công an, quân sự, đoàn thể chính trị và nhân dân có sự phối hợp chặt chẽ trong việc giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, các vụ

việc xảy ra đều được giải quyết. Đã kết hợp với cơ quan chuyên môn, cấp trên, tổ chức chính trị - xã hội đã tuyên truyền giáo dục pháp luật được 38 cuộc với sự tham gia của 1.662 lượt cán bộ, Nhân dân được nghe và học tập.

Công tác tổ chức, xây dựng Đảng luôn được Đảng bộ quan tâm, chỉ đạo sát sao, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, then chốt nên đã tập trung lãnh đạo kết quả toàn diện trên các mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng bộ thường xuyên tuyên truyền giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và kịp thời triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, triển khai thực hiện tốt Chỉ thị 03-CT/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”; Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI ngày 16/1/2012 về “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*”, các nghị quyết, các kết luận của Hội nghị Trung ương 5 và nhiều Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, pháp lệnh, Nghị định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và của Chính phủ.

Công tác phát triển đảng viên được đẩy mạnh, đa số đảng viên phát huy tính tiên phong gương mẫu, thực hiện tốt các nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Đã xóa được xóm trắng không có đảng viên, nhưng vẫn còn 3 chi bộ và 2 cơ quan phải sinh hoạt ghép do chưa có đủ số đảng viên chính thức để tách chi bộ. Trong hơn 4 năm, Đảng ủy đã cử 54 quần chúng đi bồi dưỡng nhận thức về Đảng. Kết nạp được 32 quần chúng ưu tú vào Đảng đạt 128% chỉ tiêu Nghị quyết đề ra, xét tuyển chính thức

được 33 đồng chí, đưa số đảng viên của Đảng bộ là 131 đảng viên. Đảng bộ đã cử được 9 đảng viên đi học Trung cấp Lý luận chính trị - hành chính, 10 đảng viên học Sơ cấp Lý luận chính trị, 5 đảng viên bồi dưỡng quản lý Nhà nước hệ chuyên viên.

Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã tiến hành trao tặng Huy hiệu Đảng cho 19 đồng chí (trong đó có 2 đồng chí được tặng Huy hiệu 65 năm tuổi Đảng, 4 đồng chí tặng Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng, 2 đồng chí tặng Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng, 2 đồng chí tặng Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng, 4 đồng chí tặng Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng, 5 đồng chí tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng).

Công tác kiểm tra, giám sát đã được thực hiện theo kế hoạch, chấp hành điều lệ, quy định của Đảng. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã đã cùng Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy thực hiện Quyết định của Huyện ủy về dấu hiệu vi phạm đối với tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy và đảng viên về việc để xảy ra khai thác vàng trái phép trên địa bàn xã. Thực hiện tự kiểm tra theo Đề án 04, Đề án 08 của Tỉnh ủy và đơn đốc kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị, Nghị quyết Đại hội các cấp của Đảng. Bình quân trong 5 năm, xếp loại chất lượng đảng viên của xã: có 11,2% đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 72,6% đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ, có 2,6% đồng chí không hoàn thành nhiệm vụ.

Hội đồng nhân dân đã tổ chức các kỳ họp thường kỳ và chuyên đề theo đúng luật, đảm bảo chất lượng. Qua đó, đã quyết định những chủ trương, biện pháp quan trọng trên lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Công

tác giám sát được tăng cường, phối hợp tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc cử tri, các ý kiến, kiến nghị của cử tri được phản ánh đầy đủ tại các kỳ họp và từng bước được giải quyết. Tổ chức và thực hiện tốt Nghị quyết số 35/NQ-UBTVQH13 và Nghị quyết số 561/NQ-UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIII về việc lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh do Hội đồng nhân dân bầu ra.

Ủy ban nhân dân đã chủ động triển khai, cụ thể hóa các chủ trương của cấp ủy, của Hội đồng nhân dân thành các chương trình, kế hoạch và có giải pháp thực hiện đạt hiệu quả cao. Công tác quản lý nhà nước luôn thực hiện đúng quy định theo pháp luật trong mọi lĩnh vực, hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đã đề ra.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân đã tích cực tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ. Thực hiện tốt đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương, tham gia hoạt động tình nghĩa, xây dựng đời sống văn hóa, phòng chống tệ nạn xã hội, quản lý tốt các nguồn vốn vay, phát huy quyền làm chủ của nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, chăm lo đời sống hội viên, đoàn viên nên tập thể Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, 4 cá nhân được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tặng Bằng khen; có 11 tập thể và 16 cá nhân trong Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể được Ủy ban nhân dân huyện khen thưởng. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đều đạt trong sạch vững mạnh, vững mạnh xuất sắc.

Như vậy, trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, mặc dù gặp nhiều khó khăn, song phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất, vận dụng sáng tạo trong hoạt động thực tiễn, với sự nỗ lực cố gắng của cả hệ thống chính trị, việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2010 - 2015 đã đạt nhiều kết quả. Các chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị mà Nghị quyết đề ra cơ bản đều hoàn thành. Tình hình kinh tế và đời sống của nhân dân được duy trì ổn định. Lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục được phát triển, các vấn đề an sinh xã hội, những bức xúc trong Nhân dân được tập trung chỉ đạo giải quyết. An ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Các nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương đều hoàn thành. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể được coi trọng, chất lượng hoạt động ngày càng được nâng cao.

#### V. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ LẦN THỨ XIX (nhiệm kỳ 2015 - 2020)

Thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị về “*Đại hội Đảng các cấp tiến tới đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng*”, Hướng dẫn số 15-HD/HU ngày 30/10/2014 của Ban Thường vụ Huyện ủy Võ Nhai về việc “*Tiến hành đại hội đảng bộ cơ sở, tiến tới đại hội đảng bộ cấp trên và đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng*”, ngày 18/5/2015, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2015 - 2020) được tổ chức tại Hội trường Nhà văn hóa xã. Đại hội diễn ra với chủ đề: “*Nâng*



*cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, phát huy mọi nguồn lực, đẩy mạnh phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp và dịch vụ theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa, phát huy sức mạnh Đại đoàn kết các dân tộc, xây dựng xã Thượng Nung phát triển bền vững”.*

Đại hội đánh giá những ưu điểm mà Đảng bộ và Nhân dân xã Thượng Nung đạt được trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, đồng thời chỉ ra những hạn chế còn tồn tại. Trên cơ sở đó, Đại hội quyết định phương hướng, nhiệm vụ tổng quát cho nhiệm kỳ 2015 - 2020, đó là: *“Phát huy sức mạnh của toàn Đảng bộ, tranh thủ thời cơ và thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng, xây dựng nông thôn mới, giữ vững An ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội. Xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể vững mạnh toàn diện”.*

Trên cơ sở những mục tiêu tổng quát và cụ thể, Đại hội đề ra một số chỉ tiêu chủ yếu phân đầu đến năm 2020: Tổng giá trị sản xuất các ngành kinh tế chủ yếu tăng bình quân hàng năm 3% - 5%; cơ cấu kinh tế đến năm 2020: Nông - lâm nghiệp chiếm 70%, dịch vụ - thương mại chiếm 25%, tiểu thủ công nghiệp chiếm 5%; giá trị tiểu thủ công nghiệp tăng bình quân hàng năm từ 5% trở lên; giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp tăng bình quân hàng năm từ 5% trở lên; thu ngân sách bình quân hàng năm tăng từ 6% trở lên; đến năm 2020 lương thực có hạt đạt trên 1.700 tấn; bình quân lương thực đầu người đến năm 2020 là 600 kg/người; phân đầu xã đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2020; giảm tỷ lệ hộ nghèo dưới 10%; giảm

tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng xuống dưới 20%; giảm tỷ suất sinh thô bình quân hàng năm 0,2‰; đến năm 2020 duy trì độ che phủ rừng đạt trên 70%, có 80% người dân được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; xây dựng Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh: Hàng năm có 100% chi bộ hoàn thành nhiệm vụ, trên 80% chi bộ đảng đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh, không có chi bộ yếu kém; 100% đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ, có 12% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trở lên; hàng năm kết nạp 7 đảng viên.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIX gồm 15 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí: Đồng chí Lương Khánh Tăng giữ chức Bí thư; đồng chí Lương Thị Mỹ Chải giữ chức Phó Bí thư Thường trực; đồng chí Lương Văn Lịch giữ chức Phó Bí thư; đồng chí Lý Văn Hoàng và Ma Văn Hoàng làm Ủy viên Ban Thường vụ<sup>1</sup>.

Ngày 22/5/2016, 99% cử tri của xã tham gia bỏ phiếu bầu đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021. Các cử tri bầu đủ

---

1. Đảng ủy khóa XIX họp phân công nhiệm vụ cho các đảng ủy viên. Hội đồng nhân dân họp để kiện toàn các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Đồng chí Lương Khánh Tăng giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Lý Văn Hoàng giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; đồng chí Lương Văn Lịch giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Ma Văn Hoàng giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Một số chức danh khác cũng được kiện toàn.



số lượng đại biểu theo quy định vào Hội đồng nhân dân xã. Tại kỳ họp thứ nhất, đồng chí Lương Khánh Tăng<sup>1</sup> giữ chức Chủ tịch Hội đồng, đồng chí Lý Văn Hoàng giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng; đồng chí Lương Văn Lịch giữ chức Chủ tịch Ủy ban, đồng chí Ma Văn Hoàng giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban.

Căn cứ Thông báo số 450-TB/HU ngày 17/2/2017 của Huyện ủy Võ Nhai về công tác cán bộ xã Thượng Nung, đồng ý cho thôi giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân đối với đồng chí Lương Văn Lịch - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân (nhiệm kỳ 2016 - 2021) và giới thiệu đồng chí Lương Thị Mỹ Chải - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy để Hội đồng nhân dân xã bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân (nhiệm kỳ 2016 - 2021).

Đối với lĩnh vực thương mại - dịch vụ: Trong nhiệm kỳ qua cấp ủy, chính quyền xã luôn quan tâm tạo điều kiện và khuyến khích các hoạt động thương mại - dịch vụ phát triển. Tính đến cuối năm 2019, trên địa bàn xã có trên 19 cơ sở, hộ gia đình hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ và các hoạt động thương mại tại chợ Thượng Nung đã góp phần giúp hoạt động thương mại thêm sôi động. Đa dạng các hàng hóa, dịch vụ, thúc đẩy sự giao thương hàng hóa phục vụ nhu cầu mua sắm, tiêu dùng của nhân dân xã và các xã lân cận. Với sự phát triển

---

1. Tháng 12/2018, đồng chí Lương Khánh Tăng thôi giữ chức Chủ tịch Hội đồng. Đồng chí Lương Văn Lịch được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng từ ngày 26/8/2019.

của các hoạt động kinh doanh thương mại - dịch vụ của xã trong những năm qua đã góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế xã theo hướng tích cực, là điều kiện và động lực quan trọng để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Sản xuất nông, lâm nghiệp tiếp tục phát triển: Do làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đặc biệt là đưa các giống cây trồng có năng suất cao vào sản xuất, do đó năng suất, chất lượng sản phẩm được nâng lên. Công tác phòng trừ sâu bệnh và xây dựng, sửa chữa hệ thống đập, mương cấp thoát nước kịp thời. Năng suất cây lúa, cây ngô ổn định. Giá trị thu nhập trên 1 ha đất nông nghiệp canh tác đạt 40 triệu đồng/ha. Công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn thực hiện tốt.

Các mô hình chăn nuôi đã có những chuyển biến: Một số hộ nông dân đã đầu tư chăn nuôi gia súc, gia cầm, ồc nhồi theo mô hình gia trại, gắn với nhu cầu tiêu thụ của thị trường. Tổng sản lượng thịt hơi các loại bình quân hàng năm đạt 210 tấn. Tuy nhiên, năm 2019 do dịch bệnh diễn ra nên ảnh hưởng nhiều đến kết quả chăn nuôi.

Công tác quản lý tài nguyên, đất đai, môi trường được chú trọng và thực hiện có hiệu quả: Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất được thực hiện thường xuyên và đúng theo quy định. Việc bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng được thực hiện tốt. Mặt khác, xã tăng cường công tác quản lý, bảo vệ môi trường, thường xuyên

kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất, chăn nuôi. Ban chỉ đạo phòng chống thiên tai được kiện toàn thường xuyên, phân công các thành viên thực hiện tốt phương châm 4 tại chỗ.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về “*Nông nghiệp, nông dân và nông thôn*” và dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy về “*Xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Võ Nhai*”, Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và các thôn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân, các tổ chức, cộng đồng doanh nghiệp, nêu cao tinh thần tự lực tự cường, tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới với những việc làm thiết thực và cụ thể, góp phần đảm bảo tiến độ các tiêu chí đã đề ra trong Đề án xây dựng nông thôn mới xã Thượng Nung giai đoạn 2016 - 2020. Triển khai cho các xóm đăng ký thi đua xây dựng “*Xóm văn hóa*”, “*Gia đình văn hóa*”, cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”. Quán triệt rộng rãi tinh thần chỉ đạo, phương thức triển khai trong hệ thống chính trị và trong nhân dân để triển khai đồng bộ có hiệu quả. Trong 4 năm (2016 - 2019), xã đã huy động nguồn lực, đầu tư xây dựng với tổng kinh phí 20.328.928.000 đồng. Trong đó, nguồn ngân sách nhà nước là 14.965.836.000 đồng (chiếm 73,6%); kinh phí của Nhân dân đóng góp là 5.363.092.000 đồng (chiếm 26,3%). Nguồn vốn được tập trung chủ yếu đầu

tư thực hiện các hạng mục công trình thuộc các lĩnh vực, như: Đầu tư cho giao thông, thủy lợi, cơ sở vật chất văn hóa, hỗ trợ phát triển sản xuất. Đến nay, xã đã đạt 11/19 tiêu chí nông thôn mới.

Công tác thu ngân sách đảm bảo thu đúng luật ngân sách, hàng năm luôn hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch giao. Thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân hàng năm đạt 12,2% (vượt 2,2% so với nghị quyết). Công tác chi ngân sách đảm bảo chi đúng luật, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, hoạt động và phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

Lĩnh vực giáo dục và đào tạo có nhiều khởi sắc: Mạng lưới trường lớp, quy mô giáo dục và đào tạo tiếp tục ổn định, phát triển. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được đầu tư xây dựng, duy trì được trường đạt chuẩn quốc gia và đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3. Trong 4 năm qua các trường đều đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến, chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và chất lượng giáo dục được nâng lên, 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn; tỷ lệ học sinh giỏi toàn diện, học sinh giỏi toàn diện hàng năm được nâng cao; tỷ lệ huy động trẻ từ 0 - 5 tuổi ra lớp hàng năm đều tăng đạt từ 62 - 70%; giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thể thấp còi dưới 8%. Tỷ lệ trẻ mầm non hoàn thành chương trình giáo dục mầm non hàng năm đạt 100%. Duy trì tốt kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Tỷ lệ học sinh lên lớp cấp tiểu học là 95,2%, hoàn thành chương trình tiểu học

đạt 100%, tỷ lệ lên lớp cấp trung học cơ sở là 98,8% và 100% tốt nghiệp trung học cơ sở. Duy trì tốt kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2, phổ cập giáo dục xóa mù chữ mức độ 2.

Hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng từng bước được đổi mới và phát huy hiệu quả thông qua việc liên kết mở các lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật, giáo dục kiến thức pháp luật, dạy nghề... cho nhân dân các xóm và học sinh các đơn vị trường học đã góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nghề và bồi dưỡng kiến thức khoa học kỹ thuật, giáo dục kiến thức pháp luật cho cán bộ, học sinh và nhân dân địa phương.

Công tác phát triển văn hoá - thông tin, thể dục - thể thao được nâng lên rõ rệt: Hàng năm xã thường xuyên tổ chức và tích cực tham gia các hoạt động văn hoá - văn nghệ, thể dục - thể thao do xã và huyện tổ chức. Phong trào thể thao phát triển mạnh ở các xóm, cơ quan đơn vị trên địa bàn xã: Các câu lạc bộ thể thao, văn nghệ thường xuyên hoạt động, tham gia giao lưu với các đơn vị bạn và đạt giải cao trong các hội thi, giải đấu. Tổ chức thành công Đại hội thể dục - thể thao xã lần thứ V. Bên cạnh đó, xã tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng; thực hiện tốt công tác truyền thông, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; 76,6% người dân được nghe đài, xem truyền hình. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng*

*đời sống văn hoá”*: Trong 4 năm (2016 - 2019) bình quân xã có 74,3% xóm đạt tiêu chuẩn *“Làng Văn hóa”* và cơ quan đạt tiêu chí văn hóa; bình quân 80,6% đạt gia đình văn hóa.

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, dân số và phát triển luôn được Đảng ủy quan tâm: Trong nhiệm kỳ, Trạm y tế xã thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia về chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân. Tỷ lệ người dân đi khám chữa bệnh trung bình đạt 87,5%/năm. Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin đạt 95%; 98% phụ nữ mang thai được chăm sóc sinh sản; có 100% trẻ em được chăm sóc sức khỏe và uống Vitamin A. Các bệnh dịch thường xuyên được giám sát, phát hiện xử lý kịp thời không để thành dịch; thường xuyên tổ chức truyền thông giáo dục sức khỏe, tuyên truyền phòng chống các bệnh không lây nhiễm; tiến hành kiểm tra công tác an toàn vệ sinh thực phẩm (ATVSTP) trên địa bàn. Duy trì xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế đến 2020.

Thực hiện nghiêm Pháp lệnh Dân số: Tỷ lệ các cặp vợ chồng áp dụng các biện pháp tránh thai hiện đại đạt trên 70%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm 1,6%; tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên là 1%, vượt mục tiêu Nghị quyết đề ra là 1,2%.

Công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em được quan tâm chú trọng: Các chế độ, chính sách được thực hiện đầy đủ. Tạo điểm sinh hoạt, vui chơi trong các dịp hè và tổ chức tốt các hoạt động nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, Tết Trung thu... giữ vững tiêu chuẩn xã phường phù hợp với trẻ em.

Việc thực hiện các chính sách xã hội, giải quyết việc làm, giảm nghèo được xã chú trọng: Thường xuyên tổ chức các hoạt động, như: Thăm hỏi động viên các đối tượng chính sách, đối tượng xã hội, tổ chức các hoạt động cứu trợ, từ thiện nhân đạo, thăm hỏi tặng quà nhân dịp tết cổ truyền của dân tộc, nhân dịp ngày thương binh, liệt sĩ... Trong nhiệm kỳ, xã đã tiếp nhận 1.868 suất quà với tổng giá trị trên 600 triệu đồng trao tặng cho các hộ gia đình chính sách, người có công, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Hỗ trợ về nhà ở theo Quyết định 22/2013/QĐ-TTg được 42 hộ với tổng số tiền đã giải ngân là 960.000.000 đồng; giải quyết được 44 bộ hồ sơ hưởng chế độ, chính sách theo Quyết định 49/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Cho hộ nghèo vay hỗ trợ làm nhà ở theo Quyết định 33/2015/QĐ-Ttg cho 12 hộ với tổng số tiền 300.000.000 đồng.

Phối hợp thực hiện đào tạo nghề, tuyển chọn lao động đi làm việc ở trong và nước ngoài nhằm tạo việc làm cho người lao động; tổ chức được 1 lớp đào tạo nghề may với 35 học viên; giải quyết việc làm tăng thêm và thay đổi việc làm cho 215 lao động, bình quân hàng năm là 43 người/năm. Chương trình hỗ trợ phát triển sản xuất cho các hộ ở xóm đặc biệt khó khăn được thực hiện theo đúng quy định. Công tác giảm nghèo được quan tâm chỉ đạo, trong 5 năm giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân 5,1%.

Đối với công tác quản lý nhà nước về dân tộc, tôn giáo: Đảng ủy lãnh đạo thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng về dân tộc và tôn giáo, tạo sự đoàn kết,

thống nhất, củng cố niềm tin của các tầng lớp nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng. Tình hình an ninh chính trị trong đồng bào dân tộc thiểu số ổn định, không có hiện tượng tuyên truyền đạo trái phép, mê tín dị đoan; phát huy tốt vai trò của người có uy tín tại các xóm trên địa bàn; Nhân dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước. Các chính sách cho đồng bào dân tộc thiểu số như hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, tạo điều kiện vay vốn lãi suất thấp cho đồng bào dân tộc thiểu số khó khăn, cấp thẻ bảo hiểm y tế được thực hiện tốt. Đối với công tác tôn giáo, luôn được cấp ủy, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quan tâm, đồng bào có đạo trên địa bàn luôn chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương, yên tâm sản xuất, phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần. Trên địa bàn xã có 4 điểm nhóm Tin lành hoạt động với 832 tín đồ theo đúng Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Công tác quân sự địa phương được thực hiện nghiêm và đúng quy định: Triển khai học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng các cấp về công tác quân sự quốc phòng được thực hiện nghiêm túc. Đảng ủy thường xuyên quan tâm chỉ đạo xây dựng lực lượng dân quân đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ của địa phương, thường xuyên chỉ đạo củng cố biên chế lực lượng đảm bảo về số lượng và chất lượng dân quân theo quy định; quản lý tốt lực lượng dự bị động viên và vũ khí trang bị. Hàng năm xã tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ bảo đảm an toàn 100% về người và



vũ khí trang bị. Qua diễn tập đã góp phần nâng cao nhận thức về công tác quốc phòng, quân sự địa phương cho các ban, ngành, đoàn thể xã. Công tác xây dựng lực lượng dân quân đến nay đạt 2,49% so với dân số, đảng viên trong lực lượng dân quân đạt 9,67%; thực hiện tốt công tác huấn luyện hàng năm theo đúng kế hoạch, kết quả đều đạt khá, giỏi. Công tác tuyển quân luôn được quan tâm, hàng năm đều đạt 100% chỉ tiêu trên giao, trong nhiệm kỳ xã đã có 23 công dân lên đường nhập ngũ.

Hoạt động của lực lượng công an xã thường xuyên được củng cố: Công tác phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tiếp tục được đẩy mạnh, có bước phát triển mới với nhiều nội dung, hình thức phong phú, đa dạng, hiệu quả, khơi dậy tinh thần cảnh giác cách mạng, góp phần làm thất bại âm mưu “*Diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch. Công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và trật tự an toàn giao thông luôn được cấp ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo sát sao, tình hình an ninh chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, tai nạn giao thông từng bước được kiểm chế. Quần chúng Nhân dân đã tích cực tham gia vào công tác giữ gìn an ninh chính trị và phòng ngừa, tấn công trấn áp tội phạm, tệ nạn xã hội, góp phần quan trọng vào sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, phục vụ tích cực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Công tác phòng chống tham nhũng được cấp ủy, chính quyền xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, đảm bảo triển

khai thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng chống tham nhũng, lãng phí. Trong những năm qua Cấp ủy luôn có các biện pháp và thực hiện việc phòng, chống tham nhũng, lãng phí thông qua việc xây dựng và thực hiện đúng quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, trong việc mua sắm tài sản, chi đầu tư phát triển, trong phê duyệt và quyết định về các chế độ chính sách...; tổ chức thực hiện tốt công tác kê khai tài sản của cán bộ, công chức và niêm yết công khai theo quy định. Vì vậy, trong nhiệm kỳ, Đảng bộ xã không có tập thể nào sai phạm phải xử lý, kỷ luật.

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nhiệm kỳ có nhiều chuyển biến tích cực, các vụ việc mới phát sinh được giải quyết kịp thời. Lãnh đạo Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã đã tăng cường trách nhiệm trong công tác tiếp công dân, tổ chức đối thoại trực tiếp với nhân dân để giải quyết các vụ việc thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Việc tiếp dân và giải quyết đơn, thư khiếu nại được kịp thời, góp phần vào việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân.

Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, Hội đồng nhân dân xã đã phối hợp tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021; tổ chức thành công 10 kỳ họp, kiện toàn bộ máy chính quyền và bầu ra các chức vụ theo luật định, kịp thời ban hành các nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; đổi mới về



phương thức hoạt động và giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, xây dựng kế hoạch và tổ chức 10 cuộc giám sát đối với chính quyền và các ban, ngành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân về mục tiêu kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng ở địa phương. Tổ chức được 10 cuộc tiếp xúc cử tri với trên 600 lượt cử tri tham dự, với 42 ý kiến, kiến nghị gửi tới các kỳ họp, tỷ lệ ý kiến thuộc thẩm quyền giải quyết đã được giải quyết đạt trên 90%. Vai trò của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân được phát huy, chất lượng hoạt động ngày càng được nâng lên. Tổ chức triển khai thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với 08 chức danh do đại biểu Hội đồng nhân dân xã bầu nhiệm kỳ 2016 - 2021 theo quy định, qua lấy phiếu tín nhiệm 8 đồng chí đều nhận được sự tín nhiệm cao của đại biểu, không có đồng chí nào có số phiếu tín nhiệm thấp dưới 50%.

Thực hiện các quyết định của Ủy ban nhân dân huyện giao về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, Nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đã xây dựng kế hoạch đề ra những giải pháp đồng bộ, điều hành các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh đạt hiệu quả. Các chỉ tiêu về thu ngân sách, về sản xuất, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội cơ bản đều đạt và hoàn thành vượt mức theo kế hoạch đề ra. Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, Ủy ban nhân dân xã đã chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn của huyện tích cực triển khai thực hiện các dự án trên địa bàn. Các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao được phát triển mạnh; chất

lượng giáo dục đào tạo được nâng lên; công tác quân sự - quốc phòng ở địa phương được quan tâm chỉ đạo. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được ổn định và giữ vững. Cuối năm 2019, xã tiếp nhận 4 công an chính quy về đảm nhận các chức danh công an xã. Công tác cải cách hành chính được tổ chức thực hiện tốt, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân khi giao dịch. Trong nhiệm kỳ, Ủy ban nhân dân đã xây dựng kế hoạch trực, tiếp công dân và triển khai hội nghị tiếp xúc đối thoại trực tiếp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân với Nhân dân các xóm trên địa bàn. Công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho Nhân dân được tăng cường. Trong nhiệm kỳ, Ủy ban nhân dân đã tổ chức được 41 buổi tuyên truyền phổ biến pháp luật đến nhân dân với trên 1.800 lượt người tham dự. Công tác công chứng, chứng thực phục vụ nhân dân được thực hiện tốt. Công tác đăng ký quản lý hộ tịch từng bước được chấn chỉnh tạo mọi điều kiện để Nhân dân thực hiện các quyền công dân theo luật định.

Công tác cải cách hành chính được cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai đồng bộ. Chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận “*Tiếp nhận và trả kết quả*” xã có sự chuyển biến tích cực theo hướng phục vụ tốt hơn, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp đến liên hệ giải quyết thủ tục hành chính; công tác công khai, minh bạch về thủ tục hành chính được nâng lên. Ủy ban nhân dân xã đã chủ động trong công tác xây dựng kế hoạch hoạt động, sắp xếp đội ngũ công chức phù hợp với năng

lực, từ đó ý thức trách nhiệm và hiệu quả công việc được nâng lên rõ rệt.

Đối với công tác xây dựng Đảng: Đảng bộ chú trọng nâng cao công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống cho cán bộ, đảng viên. Thường xuyên tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng khoá XII và của các cấp ủy Đảng được kịp thời đến toàn thể cán bộ đảng viên, góp phần định hướng tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân, đưa nghị quyết vào cuộc sống, tạo sự thống nhất trong hành động. Triển khai tổ chức thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “*Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*Tự diễn biến*”, “*Tự chuyển hóa*” trong nội bộ.

Công tác tổ chức xây dựng Đảng không ngừng được quan tâm, trong đó việc kiện toàn, củng cố, sắp xếp cấp uỷ từ Đảng bộ đến các chi bộ trực thuộc luôn được chú trọng; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp uỷ và đảng viên được nâng lên. Trong nhiệm kỳ đã sắp xếp các chi bộ trực thuộc theo quy định và hướng dẫn của cấp trên, Đảng uỷ xã đã ra quyết định giải thể 1 chi bộ, ra Quyết định thành lập mới 5 chi bộ trực thuộc, chuyển đổi công tác đối với Phó Bí thư, đề nghị kiện toàn 2 chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện uỷ quản lý, luân chuyển 4 cán bộ, công chức, tuyển dụng 2 cán bộ không chuyên trách.

Cấp ủy luôn quan tâm, chú trọng đến công tác đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp bố trí cán bộ theo đúng quy định, đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ và phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương. 100% cán bộ được bồi dưỡng công tác, 5 đồng chí học lớp sơ cấp lý luận chính trị, 16 đồng chí học lớp trung cấp lý luận chính trị, 7 cán bộ tham gia lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên, 1 đồng chí đi học lớp cao đẳng, 12 đồng chí học lớp đại học.

Công tác phân tích đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên được thực hiện đúng quy định. Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ bình quân trong 5 năm là 78,12%; tỷ lệ chi bộ đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ bình quân trong 5 năm là 100% (đạt 125% so với Nghị quyết đề ra). Đảng bộ 1 năm đạt tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 4 năm đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Công tác phát triển đảng viên được đẩy mạnh: Trong nhiệm kỳ, đã giới thiệu 65 quần chúng ưu tú đi học các lớp bồi dưỡng phát triển Đảng; kết nạp 42 đảng viên mới, đạt 125,71% so với nghị quyết đề ra; chuyển đảng viên chính thức 39 đồng chí. Tổ chức Lễ trao tặng Huy hiệu Đảng từ 30 - 70 năm tuổi Đảng cho 23 lượt đảng viên. Phát thẻ đảng viên cho 46 đồng chí.

Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng hàng năm được Đảng uỷ quan tâm chỉ đạo chủ động xây dựng, triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của cấp trên và của cấp uỷ, Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ theo Điều 30, Điều 32 Điều lệ Đảng. Trong nhiệm kỳ, đã tiến hành được 5 cuộc kiểm tra, giám

sát. Thông qua kiểm tra, giám sát hàng năm đã kịp thời chấn chỉnh, uốn nắn những hạn chế, khuyết điểm của tổ chức đảng, đảng viên được kịp thời. Qua đó phát huy những mặt tích cực, tăng cường sự đoàn kết trong đảng, xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh.

Công tác dân vận của cấp ủy, dân vận chính quyền ở xã đã tổ chức thực hiện và đạt được nhiều kết quả; tuyên truyền vận động cán bộ, hội viên và Nhân dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước và các quy định của địa phương; khôi đại đoàn kết toàn dân được tăng cường; tuyên truyền vận động Nhân dân hiến đất và tài sản trên đất phục vụ làm đường bê tông tại các xóm là 7.380 m<sup>2</sup> đất nông nghiệp, vận động Nhân dân tích cực nhận đền bù bàn giao đất xây dựng các dự án lớn về phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn; thực hiện tốt các cuộc vận động quyên góp, ủng hộ quỹ từ thiện nhân đạo. Trong nhiệm kỳ, đã tiếp nhận 1.868 suất quà với tổng giá trị trên 600 triệu đồng trao tặng cho các hộ gia đình chính sách, người có công, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Đổi mới về nội dung công tác dân vận của Đảng, trong đó chú trọng tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, đặc biệt là Đề án số 01-ĐA/TU về “*Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác dân vận của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016 - 2020*”. Hoạt động tiếp xúc, đối thoại trực tiếp của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân các xóm được tổ chức thường xuyên.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện tốt công tác tuyên truyền các chủ trương,

đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và truyền thống cách mạng đến hội viên, đoàn viên và quần chúng Nhân dân; vai trò tập hợp, vận động và đoàn kết quần chúng của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội được phát huy. Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020 thu hút được 82,15% quần chúng vào các tổ chức đoàn thể; làm tốt công tác chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho hội viên, đoàn viên. Có nhiều đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động, tổ chức các hoạt động giám sát và phản biện xã hội; tích cực tổ chức, tham gia các hoạt động văn hoá - văn nghệ, thể dục - thể thao do các cấp hội tổ chức; làm tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, quyên góp ủng hộ các quỹ từ thiện, nhân đạo. Tổ chức thực hiện tốt cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”; tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

## VI. ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ THƯỢNG NUNG LẦN THỨ XX (nhiệm kỳ 2020 - 2025)

Thực hiện Chỉ thị 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị (khóa XII); Kế hoạch số 132-KH/HU, ngày 10/7/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy Võ Nhai về việc “*Tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*”, ngày 11/6/2020, Đại hội Đảng bộ xã Thượng Nung lần thứ XX (nhiệm kỳ 2020 - 2025) được tổ chức tại Hội trường Nhà văn hóa xã.

Đại hội được tiến hành theo phương châm: *Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Sáng tạo - Phát triển*. Chủ đề Đại hội là: *“Đoàn kết, đổi mới, phát huy dân chủ, nâng cao năng lực lãnh đạo của toàn Đảng bộ; phát huy mọi nguồn lực, xây dựng nông thôn mới; quyết tâm phấn đấu xây dựng xã Thượng Nung ngày càng phát triển”*.

Đại hội đề ra phương hướng, mục tiêu, chung cho nhiệm kỳ 2020 - 2025, đó là: *“Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, tranh thủ mọi nguồn lực để phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, các công trình phúc lợi xã hội, tạo mọi điều kiện thuận lợi khuyến khích các hoạt động kinh doanh - dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp phát triển; giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội; xây dựng xã Thượng Nung ngày càng giàu đẹp, văn minh”*.

Đại hội cũng đề ra các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025, đó là: Sản lượng lương thực có hạt hàng năm đạt 1.500 tấn/năm; thu cân đối ngân sách bình quân hàng năm tăng trên 10%/năm; phấn đấu mỗi năm xã đạt từ 1 - 2 tiêu chí trong bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới; củng cố vững chắc kết quả phổ cập giáo dục các bậc học; phấn đấu 100% số trường đạt chuẩn quốc gia (theo cấp học); phấn đấu đến năm 2025 có trên 80% gia đình văn hoá; 75% xóm văn hoá; 100% cơ quan văn hoá; duy trì và giữ vững chuẩn bộ tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn 2011 - 2020 đến năm 2025; phấn đấu mỗi năm tăng 5% về công trình nhà tiêu hợp vệ sinh, xã có công trình xử lý rác thải. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng phấn đấu mỗi năm giảm 1 - 2% năm. Đến

năm 2025 tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi dưới 10%, ổn định tỷ suất sinh thô; giải quyết việc làm việc mỗi năm 45 lao động. Năm 2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt  $\geq 50\%$ ; tỷ lệ hộ nghèo bình quân mỗi năm giảm 5% trở lên, trên tổng số hộ nghèo; duy trì độ che phủ rừng từ 80% trở lên; phấn đấu 100% người dân được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; chỉ tiêu về xây dựng Đảng: Tỷ lệ kết nạp đảng viên hằng năm đạt từ 3,5% trở lên so với tổng số đảng viên của toàn đảng bộ; trên 80% chi bộ đạt tiêu chuẩn hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (trong đó có 20% chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ). Đảng bộ hàng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XX gồm 15 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí: Đồng chí Phạm Hồng Quân giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Lương Văn Lịch giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy; đồng chí Lương Thị Mỹ Chải giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Hà Thanh Hải và Ma Văn Hoàng được bầu làm Ủy viên Ban Thường vụ<sup>1</sup>.

---

1. Đảng ủy khóa XX họp phân công nhiệm vụ cho các đảng ủy viên. Hội đồng nhân dân họp để kiện toàn các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Đồng chí Phạm Hồng Quân giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Hà Thanh Hải giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; đồng chí Lương Thị Mỹ Chải giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Ma Văn Hoàng giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Một số chức danh khác cũng được kiện toàn.

Thực hiện Quyết định số 569-QĐ/HU ngày 10/11/2021 của Huyện ủy Võ Nhai về việc luân chuyển cán bộ, đồng chí Hà Mạnh Cường - Huyện ủy viên, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện đến nhận công tác, tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức Bí thư Đảng ủy xã Thượng Nung, nhiệm kỳ 2020 - 2025 từ ngày 01/12/2021.

## KẾT LUẬN

Thượng Nung là xã vùng sâu, vùng xa của huyện Võ Nhai. Từ xa xưa nơi đây đã có người đến sinh cơ lập nghiệp. Quá trình lao động sản xuất, khắc phục thiên tai, địch họa, chiến đấu bảo vệ xóm làng, quê hương đã tạo cho con người, vùng đất xã Thượng Nung những đức tính, truyền thống cao đẹp: Cần cù, sáng tạo, chịu thương, chịu khó, vị tha, nhân nghĩa. Đồng thời, hình thành ở mỗi dân tộc một bản sắc văn hóa, sinh hoạt cộng đồng, phong tục tập quán đặc sắc phản ánh đời sống tinh thần phong phú giàu tình cảm và gắn bó với xóm làng, quê hương, đất nước.

Thượng Nung là một trong những xã của huyện Võ Nhai có phong trào cách mạng sớm nhất. Dưới ánh sáng của Đảng soi đường, Nhân dân Thượng Nung đã một lòng đi theo Đảng, xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng, vùng lên đập tan chính quyền phong kiến, giành thắng lợi trong Cách mạng Tháng Tám 1945.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Thượng Nung nằm trong khu căn cứ địa An toàn khu (ATK), là điểm dừng chân quan trọng trong trục đường từ miền xuôi lên Cao Bằng - thủ đô kháng chiến và ngược lại.



Trong những năm đầu kháng chiến, Nhân dân Thượng Nung đã một lòng một dạ bảo vệ an toàn tuyệt đối và bao bọc giúp đỡ mỗi khi cán bộ, bộ đội đi qua và dừng chân nghỉ lại nơi đây, như các đồng chí: Nguyễn Khang, Chu Văn Tấn, Bùi Chí Tâm... Thượng Nung cũng là địa bàn đứng chân của các cơ quan, đơn vị Trung ương, như: Cục Quân nhu, Nhu Việt Bắc, Nhu Công an... Nhân dân các dân tộc trong xã đã bảo vệ an toàn tuyệt đối, tạo điều kiện tốt nhất cho các cơ quan, cán bộ và nhân dân đến sơ tán, đóng quân, hoàn thành nhiệm vụ được Đảng và Nhà nước giao phó. Trong cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp, Thượng Nung luôn thực hiện tốt khẩu hiệu *“Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”*. Với tinh thần chiến đấu *“Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”*, nhiều người con của Thượng Nung đã lên đường nhập ngũ, trong đó 1 người con đã anh dũng hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc.

Trong thời kỳ chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, với tinh thần thi đua *“Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt”*, *“Chắc tay súng, vững tay cày”*, nhân dân Thượng Nung vừa là hậu phương, vừa là tiền tuyến cùng cả nước chống Mỹ, đóng góp sức người, sức của cho chiến trường miền Nam, trong đó có 10 người con đã anh dũng hy sinh.

Đất nước thống nhất, cùng với cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội với bao khó khăn, thiếu thốn nhưng nhân dân trong xã luôn một lòng kiên trung theo Đảng, sẵn sàng chấp nhận gian khổ để ổn định đời sống, phát triển

sản xuất. Ba mươi tư năm tiến hành công cuộc đổi mới (1986 - 2020), năng lực sản xuất được giải phóng, tiềm năng trí tuệ, sức mạnh toàn dân được phát huy cao độ, thôn bản, ruộng đồng từng bước được cải tạo với tầm nhìn và tư duy mới; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân ngày càng được cải thiện đã đưa con người và quê hương Thượng Nung ngày càng đổi thay mạnh mẽ.

Những thành tựu mà Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc trong xã đạt được trong suốt thời gian qua là kết quả đúc kết bởi nhiều yếu tố. Trước hết, đó là do đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam; sự lãnh đạo, chỉ đạo và giúp đỡ về mọi mặt của Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, của Huyện ủy - Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai, cùng sự đồng lòng, nhất trí cao trong toàn Đảng bộ và Nhân dân trong xã, đưa xã tiến lên một bước mới khá toàn diện và vững chắc, bộ mặt nông thôn có nhiều thay đổi, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được cải thiện rõ rệt.

Bên cạnh những thành tựu cơ bản đã đạt được, Đảng bộ và Nhân dân Thượng Nung vẫn còn những hạn chế: Kinh tế tăng trưởng chưa thật sự vững chắc, một số mặt văn hóa - xã hội còn chuyển biến chậm, chưa phát huy tốt truyền thống và thế mạnh của địa phương; Đảng bộ đã có bước trưởng thành về năng lực và trình độ lãnh đạo, song vẫn còn một số ít đảng viên trình độ còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của thời kỳ cách mạng mới; hoạt động của chính quyền và các đoàn thể có lúc, có nơi chưa đồng bộ dẫn đến hiệu quả chưa cao.

Từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo và xây dựng phong trào cách mạng, Đảng bộ đã rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu:

*Một là, quán triệt sâu sắc, vận dụng sáng tạo đường lối cách mạng của Đảng và các chủ trương, chính sách của Nhà nước trong từng giai đoạn, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.*

Đường lối của Đảng được xây dựng trên cơ sở của học thuyết Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, là kim chỉ nam cho các tổ chức Đảng, tạo thành sức mạnh đoàn kết, vượt qua mọi khó khăn, soi sáng con đường phát triển của đất nước nói chung, Thượng Nung nói riêng.

Đảng bộ xã luôn quán triệt sâu sắc và vận dụng sáng tạo những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào điều kiện cụ thể của địa phương, như: Thời kỳ mới thành lập Đảng bộ, thời kỳ xây dựng hợp tác xã, thời kỳ chuyển đổi từ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp sang nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Có những thời điểm, tư tưởng của cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân không dễ thống nhất, tuy nhiên Đảng bộ vẫn luôn quán triệt sâu sắc đường lối, chủ trương của Đảng, chấp hành nghiêm chỉnh sự chỉ đạo của cấp trên. Trước những khó khăn đó, Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc trong xã vẫn đoàn kết, kiên định với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đây là sức mạnh chính trị to lớn để Thượng Nung

vượt qua mọi khó khăn, hoàn thành các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn.

*Hai là, phải dựa vào dân, giữ mối liên hệ mật thiết với nhân dân, kiên trì giáo dục, thuyết phục và phát huy những mặt tích cực trong Nhân dân.*

Tăng cường mối liên hệ với quần chúng, coi trọng và không ngừng phát huy quyền làm chủ của Nhân dân cả về chính trị, kinh tế và văn hóa, cần dựa vào dân, phát huy sức mạnh trong dân. Những thành quả đạt được đều xuất phát từ sự nỗ lực, phấn đấu hy sinh và tinh thần lao động cần cù sáng tạo của quần chúng dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ. Một trong những thành công lớn trong quá trình lãnh đạo của Đảng bộ là đã phát huy được sức dân trong các phong trào thi đua lao động sản xuất, xóa đói giảm nghèo, kiến thiết cơ bản, xây dựng làng văn hóa... tạo nên chuyển biến lớn của diện mạo nông thôn Thượng Nung.

Thực tế lịch sử đã chứng minh, dưới ngọn cờ cách mạng của Đảng, Bác Hồ cùng với tình yêu quê hương đất nước và lòng căm thù giặc sâu sắc đã tạo động lực cho Nhân dân nơi đây làm nên lịch sử quê hương. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ cũng như trong thời bình, Đảng bộ luôn làm tốt công tác dân vận, bám đất, bám làng, bám Nhân dân, cùng Nhân dân chiến đấu, được nhân dân che chở. Ngày nay, trong giai đoạn cách mạng mới, đảng viên phụ trách các ban ngành đoàn thể luôn gắn bó với Nhân dân, chăm lo đời sống Nhân dân, thuyết phục và phát huy quyền làm chủ của

mỗi người dân, với phương châm: “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*”. Thấy được mặt tích cực trong dân, mọi phong trào đều đi đến thắng lợi, như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói:

*“Để trăm lần không dân cũng chịu,  
Khó vạn lần dân liệu cũng xong”.*

**Ba là**, xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức để Đảng bộ thực sự trở thành hạt nhân lãnh đạo các phong trào của quần chúng. Coi trọng xây dựng củng cố chính quyền và các tổ chức đoàn thể vững mạnh.

Đảng bộ thường xuyên lãnh đạo đầy mạnh nhiệm vụ xây dựng các chi bộ Đảng trong sạch vững mạnh; đổi mới và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên gắn với công cuộc xây dựng chính đôn Đảng. Triển khai đợt sinh hoạt chính trị tự phê bình và phê bình trong cấp ủy Đảng và các chi bộ. Với tinh thần triển khai nghiêm túc các đợt sinh hoạt chính trị đã thu hút được kết quả khả quan, củng cố được lòng tin của đảng viên và quần chúng đối với sự lãnh đạo của Đảng, cấp ủy Đảng đã làm tốt công tác quy hoạch cán bộ, sắp xếp đội ngũ cán bộ đúng người, đúng việc, đồng thời xây dựng quy chế làm việc của Đảng ủy nghiêm túc.

Hội đồng nhân dân đã duy trì thường xuyên, nền nếp các cuộc họp và các nghị quyết chuyên đề về kinh tế - xã hội, thu được kết quả tốt đẹp trong công tác bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Ủy ban nhân dân xã đã từng bước đổi mới trong công tác điều hành, quản lý

Nhà nước bằng pháp luật; duy trì tốt lịch tiếp dân, giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại tố cáo; chỉ đạo sản xuất, tổ chức đời sống văn hóa - xã hội, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn đạt kết quả cao.

**Bốn là**, phát huy truyền thống cách mạng của Đảng bộ và Nhân dân trong đấu tranh xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, chú trọng bồi dưỡng sức dân, tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa dân với Đảng.

Truyền thống yêu nước và đoàn kết của dân tộc ta luôn được khơi dậy và phát huy qua hàng nghìn năm lịch sử. Ngày nay, trong thời đại Hồ Chí Minh, truyền thống tốt đẹp ấy một lần nữa lại được khơi dậy, mạnh mẽ, quyết liệt hơn. Dưới sự lãnh đạo của Đảng với đường lối cách mạng đúng đắn, Đảng bộ đã khơi dậy được lòng yêu nước và tinh thần đoàn kết vốn có của Nhân dân, tập hợp đông đảo quần chúng, đoàn kết chặt chẽ xung quanh Đảng bộ đứng lên làm cách mạng, giữ vững được vai trò lãnh đạo trong mọi giai đoạn. Nhờ có sức mạnh to lớn của lòng yêu nước, của tinh thần đoàn kết mà Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc trong xã đã vượt qua bao khó khăn, thử thách giành được những thành tựu to lớn trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và cả trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay.

**Năm là**: Phát huy trí tuệ tập thể, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, sớm xây dựng những điển hình tiên tiến trong các phong trào cách mạng.

Trong quá trình lãnh đạo nhân dân đấu tranh và xây dựng quê hương, Chi bộ (Đảng bộ) xã thể hiện rõ việc áp dụng bài học này. Trong chiến đấu cũng như trong lao động sản xuất, xuất hiện ngày càng nhiều những gương người tốt, việc tốt, từ đó xây dựng và nhân ra diện rộng đề Nhân dân học tập và noi theo. Qua đó, việc triển khai các Nghị quyết, Chỉ thị của cấp trên dễ dàng và thuận lợi, đảm bảo việc thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Với mỗi chặng đường đã qua, Nhân dân các dân tộc Thượng Nung có thể tự hào với những gì đã đạt được trên quê hương mình. Đó là một quá khứ hào hùng, truyền thống cách mạng vẻ vang của cha ông trong đấu tranh, xây dựng quê hương. Những thành tựu, hạn chế cùng với những bài học kinh nghiệm quý báu được rút ra từ thực tiễn lãnh đạo cách mạng của xã có giá trị vô cùng to lớn trong giai đoạn cách mạng tiếp theo, giúp cho Đảng bộ và Nhân dân Thượng Nung vững bước trên con đường đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn phấn đấu vì mục tiêu “*Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*”.

## **PHỤ LỤC LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ THƯỢNG NUNG (1947 - 2020)**

**BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG XÃ THƯỢNG NUNG**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Năm sinh</b>	<b>Quê quán</b>
1	Ma Thị Tiêu	1910	Trung Thành
2	Lý Thị Vãng	1913	Tân Thành



**DANH SÁCH CÁC LIỆT SĨ XÃ THƯỢNG NUNG**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Năm sinh</b>	<b>Năm hy sinh</b>	<b>Quê quán</b>
1	Lương Văn Học	1930	1947	Lục Thành
2	Lương Văn Tinh	1939	1968	Trung Thành
3	Nguyễn Văn Nhẫn	1944	1969	Lục Thành
4	Ngô Tiến Khôi	1947	1970	Trung Thành
5	Lương Văn Vạn	1945	1970	Tân Thành
6	Lương Khánh Xuân	1945	1970	Lục Thành
7	Lương Văn Ban	1944	1971	Trung Thành
8	Mai Sơn	1942	1971	Tân Thành
9	Lương Văn Chăng	1949	1971	Tân Thành
10	Trần Tiến Lộc	1947	1972	Lục Thành
11	Nguyễn Như Vượng	1952	1973	Tân Thành

**CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA XÃ THƯỢNG NUNG**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Năm sinh</b>	<b>Quê quán</b>
1	Lương Kim Xuyên	1927	An Thành
2	Nguyễn Văn Thị	1920	Tân Thành

**CÁC KỲ ĐẠI HỘI CHI BỘ, ĐẢNG BỘ  
XÃ THƯỢNG NUNG**

<b>Các kỳ Đại hội</b>	<b>Năm Đại hội</b>	<b>Nhiệm kỳ</b>	<b>Ghi chú</b>
Đại hội nhiệm kỳ	1954	1954 - 1957	Chi bộ
Đại hội nhiệm kỳ	6/1957	1957 - 1958	Chi bộ
Đại hội nhiệm kỳ	11/1958	1958 - 1960	Chi bộ
Đại hội nhiệm kỳ	1961	1961 - 1962	Chi bộ
Khóa I	1963	1963 - 1965	Chi bộ
Khóa II	1965	1965 - 1967	Chi bộ
Khóa III	1967	1967 - 1969	Chi bộ
Khóa IV	1969	1969 - 1973	Chi bộ
Khóa V	1973	1973 - 1975	Chi bộ
Khóa VI	1975	1975 - 1977	Chi bộ
Khóa VII	1977	1977 - 1979	Chi bộ
Khóa VIII	1979	1979 - 1983	Chi bộ
Khóa IX	1983	1983 - 1985	Chi bộ
Khóa X	1985	1985 - 1987	Chi bộ
Khóa XI	1987	1987 - 1989	Đảng bộ
Khóa XII	1989	1989 - 1991	Đảng bộ
Khóa XIII	1992	1992 - 1994	Đảng bộ
Khóa XIV	1994	1994 - 1996	Đảng bộ
Khóa XV	1996	1996 - 2000	Đảng bộ
Khóa XVI	2000	2000 - 2005	Đảng bộ

Khóa XVII	2005	2005 - 2010	Đảng bộ
Khóa XVIII	2010	2010 - 2015	Đảng bộ
Khóa XIX	2015	2015 - 2020	Đảng bộ
Khóa XX	2020	2020 - 2025	Đảng bộ

**CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THU' CHI BỘ, BÍ THU' ĐẢNG BỘ  
XÃ (TỪ THÁNG 8/1947 - NAY)**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Ma Văn Nghị	8/1947 - 1948 1949 - 1953
2	Hoàng Quang Các	1948 - 1949
3	Hà Văn Cả	1954 - 1960 1963 - 1967
4	Lương Cao Thăng	1960 - 1963 1967 - 1969
5	Lương Văn Hằng	1969 - 1973
6	Ma Văn Học	1973 - 1979
7	Nông Tiến Lục	1979 - 1983
8	Lý Khánh Hữu	1983 - 1985
9	Lương Văn Vy	1985 - 1989
10	Lương Xuân Bích	1989 - 1991
11	Nguyễn Duy Phụng	1992 - 1996
12	Lương Khánh Tăng	1996 - 2004 2015 - 2018
13	Hà Văn Vỹ	2005 - 2015
14	Phạm Hồng Quân	4/2019 - 9/2021
15	Hà Mạnh Cường	01/12/2021 - nay <sup>1</sup>

1. Các chức danh được cập nhật đến thời điểm xuất bản cuốn sách, năm 2022.

**CÁC ĐỒNG CHÍ THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY,  
PHÓ BÍ THU' THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY XÃ  
(TỪ NĂM 1989 - NAY)**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Ma Văn Kính	1989 - 1991
2	Lương Khánh Tăng	1992 - 1996 2005 - 2015
3	Ngô Văn Tâm	1996 - 2000
4	Ngô Văn Kiến	2000 - 2005
5	Lương Thị Mỹ Chải	2015 - 4/2017
6	Lương Văn Lịch	4/2017 - nay

**CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH HĐND XÃ  
(TỪ NĂM 1994 - NAY)**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Hà Tiến Vinh	1994 - 1999
2	Ngô Văn Kiến	1999 - 2004
3	Hà Văn Vỹ	2004 - 2016
4	Lương Khánh Tăng	2016 - 12/2018
5	Lương Văn Lịch	8/2019 - nay

**CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBND XÃ (TỪ NĂM 1948 - NAY)**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Lương Văn Ngữ	1948 - 1953
2	Lương Văn Bản	1953 - 1956
3	Lương Cao Thăng	1956 - 1957 1958 - 1960
4	Lương Văn Chức	1957 - 1958
5	Hà Văn Cả	1960 - 1963
6	Lương Văn Can	1963 - 1965 1979 - 1983
7	Lương Văn Viên	1965 - 1967
8	Ma Văn Học	1967 - 1969
9	Ma Văn Quân	1969 - 1973
10	Ma Văn Thiện	1973 - 1977
11	Nông Tiến Lục	1977 - 1979 1985 - 1987
12	Lương Chiến Thắng	1983 - 1985
13	Lương Xuân Bích	1987 - 1989
14	Hà Tiến Vinh	1989 - 1995
15	Hà Văn Vỹ	1995 - 2005
16	Lương Văn Lâm	2005 - 2010
17	Ma Khánh Tuyên	2010 - 2015
18	Lương Văn Lịch	2015 - 4/2017
19	Lương Thị Mỹ Chải	4/2017 - nay

**DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC TẶNG  
HUY HIỆU ĐẢNG QUA CÁC THỜI KỲ**

(Tính đến 31/12/2020)

STT	Họ và tên	Năm vào Đảng	Ghi chú
<b>Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng</b>			
1	Ma Văn Cẩn	1949	
2	Lương Thị Lăng	1950	
<b>Huy hiệu 65 năm tuổi Đảng</b>			
1	Ma Thị Tấn	1949	
2	Bùi Văn Ngộ	1950	
<b>Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng</b>			
1	Ma Văn Nghị	1947	
2	Ngô Văn Liên	1949	
3	Lương Minh Hùng	1950	
4	Lý Văn Tường	1959	
<b>Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng</b>			
1	Ma Văn Ngữ	1946	Truy tặng
2	Lương Kim Xuyên	1947	Truy tặng
3	Lương Văn Viên	1950	Truy tặng
4	Lương Xuân Bích	1959	
5	Nông Tiến Lục	1964	
6	Lý Thị An	1965	
7	Lương Đình Ngộ	1967	

<b>Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng</b>			
1	Hà Văn Phong	1946	
2	Lương Văn Thái	1968	
3	Nguyễn Duy Phụng	1968	
4	Lương Văn Nguyên	1969	
5	Nguyễn Thị An	1969	
6	Hà Tiến Vinh	1971	
<b>Huy hiệu 45 năm tuổi Đảng</b>			
1	Ma Văn Thiện	1960	Truy tặng
2	Ma Văn Chu	1961	Truy tặng
<b>Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng</b>			
1	Nguyễn Văn Thịnh	1950	
2	Lương Văn Vy	1962	
3	Lương Khánh Tăng	1980	
4	Lương Đình Đốc	1980	
5	Lương Bá Thế	1980	
6	Ngô Văn Tâm	1980	
<b>Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng</b>			
1	Lý Khánh Hữu	1959	Truy tặng
2	Ma Văn Tề	1962	Truy tặng
3	Ma Văn Quân	1960	Truy tặng
4	Ma Văn Học	1962	Truy tặng
5	Trịnh Ngọc Sơn	1989	
6	Ma Văn Dụ	1983	



## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trường Chinh, *Bài giải đáp về Cách mạng Tháng Tám tại Trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc*, tháng 4/1963 và tháng 4/1964. Tài liệu lưu tại Viện Lịch sử Đảng, Học tập viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
2. Lê Duẩn, *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành những thắng lợi mới*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1975.
3. *Những sự kiện lịch sử của Đảng, tập IV*, Nxb. Thông tin lý luận, 1984.
4. Đặng Quang Ân, Lưu Minh Trị (Chủ biên), *Thực hiện dân chủ cơ sở theo quan điểm đổi mới của Đảng*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991.
5. *Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai (1937 - 2017)*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, 2018.
6. Báo cáo tổng kết “*Một số vấn đề lý luận, thực tiễn của 20 năm đổi mới (1986 - 2006)*” của Ban Chỉ đạo tổng kết Trung ương, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006.
7. *Quá trình đổi mới tư duy lý luận của Đảng từ năm 1986 - 2006*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006.
8. Lê Mậu Hãn (Chủ biên), *Đại cương lịch sử Việt Nam, tập III (1945 - 2000)*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2001.
9. *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, 2008.
10. *Văn kiện Đảng Cộng sản Việt Nam*.

11. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, năm 2003.
12. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000)*, năm 2005.
13. *Văn kiện Đảng bộ xã Thượng Nung qua các nhiệm kỳ.*
14. Báo cáo tổng kết năm của Đảng bộ, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể quần chúng, các đơn vị trường học, trạm Y tế xã Thượng Nung.
15. Hồi ký, nhật ký của các đồng chí cán bộ xã qua các thời kỳ.
16. *Đồng Khánh Dư địa chí.*
17. *Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ.*
18. *Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX.*
19. *Hồ Chí Minh toàn tập.*

<b>MỤC LỤC</b>	Tr
<i>Lời giới thiệu</i>	7
Mở đầu	
<b>QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI, TRUYỀN THỐNG</b>	
I. Quê hương	11
II. Con người, truyền thống	24

Chương I	
<b>CHI BỘ ĐẢNG XÃ CÚC ĐƯỜNG - CHI BỘ ĐẢNG XÃ THƯỢNG NUNG TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (Giai đoạn 1947 - 1954)</b>	
I. Chi bộ Đảng xã Cúc Đường ra đời lãnh đạo Nhân dân tham gia kháng chiến kiến quốc (1947 - 1948)	43
II. Chi bộ xã Thượng Nung được thành lập lãnh đạo Nhân dân xây dựng hậu phương, chi viện chiến trường (1948 - 1954)	51

Chương II	
<b>CHI BỘ XÃ THƯỢNG NUNG TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (Giai đoạn 1954 - 1975)</b>	

I. Lãnh đạo Nhân dân khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1954 - 1965)	61
II. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu và động viên, chi viện chiến trường (1965 - 1975)	80

### Chương III

#### **CHI BỘ (ĐẢNG BỘ) XÃ THƯỢNG NUNG TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (Giai đoạn 1975 - 1996)**

I. Lãnh đạo phát triển kinh tế xã hội, tham gia bảo vệ Tổ quốc (1975 - 1980)	101
II. Tiếp tục thực hiện phát triển kinh tế - xã hội, thi đua hoàn thành kế hoạch Nhà nước (1981 - 1986)	115
III. Lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 1990)	124
IV. Tiếp tục lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1991 - 1996)	137

### Chương IV

#### **ĐẢNG BỘ XÃ THƯỢNG NUNG TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA - HIỆN ĐẠI HÓA (Giai đoạn 1996 - 2020)**

I. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội xã lần thứ XV (nhiệm kỳ 1996 - 2000)	147
II. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVI (nhiệm kỳ 2000 - 2005)	155
III. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2005 - 2010)	167
IV. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2010 - 2015)	178
V. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2015 - 2020)	191
VI. Đại hội Đảng bộ xã Thượng Nung lần thứ XX (nhiệm kỳ 2020 - 2025)	209

*Kết luận* 213

*Phụ Lục* 221

*Tài liệu tham khảo* 235

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ THUỶNG NUNG**  
**(1947 - 2020)**

-----\*-----

**NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG**

Số 175 Giảng Võ, Hà Nội

ĐT: 024 3851 5380; Fax: 024 3851 5381

Email: info@nxblaodong.com.vn

Website: www.nxblaodong.com.vn

**Chi nhánh phía Nam**

Số 85 CMT8, Q1, Tp Hồ Chí Minh

ĐT: 08 38390970; Fax: 08 39257205

**Chịu trách nhiệm xuất bản**

**Giám đốc - Tổng biên tập**

Mai Thị Thanh Hằng

**Biên tập:** Mai Thị Thanh Hằng

**Trình bày, bìa:** Lê Hiền

**Sửa bản in:** Thúy Ngân

**LIÊN KẾT XUẤT BẢN**

**Công ty Cổ phần Xây dựng Tôn tạo Di tích và Văn hóa Việt**

Địa chỉ: Thôn Lưu Phái, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, Hà Nội

Điện thoại: 0982.354.598

---

In: 205 cuốn, khổ 14,5x20,5 cm tại Công ty CP in Sao Việt.

Địa chỉ nơi in: Số 9/40 Nguyễn Như Kon Tum, Thanh Xuân, Hà Nội.

Số xác nhận ĐKXB: 1398-2022/CXBIPH/01-73/LĐ

Số quyết định xuất bản: 658/QĐ-NXBLĐ, ngày 27/5/2022.

Mã ISBN:978-604-360-492-4. In xong và nộp lưu chiểu năm 2022.